

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐÀI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Cao tốc đến phát triển hay khánh kiệt ???

Tháng 12 năm ngoái, nhân Hội nghị thượng đỉnh giữa Nhật và 5 quốc gia vùng sông Mekong ở Tokyo, thủ tướng CSVN Nguyễn Tấn Dũng đã tự tiện cam kết sẽ nhờ Nhật Bản giúp xây dựng tuyến đường sắt cao tốc Hà Nội-Sài Gòn. Tổng công ty Đường sắt VN ngay sau đó đã cử chuyên gia sang Nhật học hỏi về công nghệ này. Đến tháng 4 năm nay, đang khi Dự án còn ở giai đoạn trình Quốc hội, thì cũng trong một chuyến thăm Nhật, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Võ Hồng Phúc đã nói chắc nịch với các quan chức Nhật rằng: "VN sẽ thông qua chủ trương xây dựng hệ thống Shinkansen [tức Đường sắt cao tốc theo kỹ thuật Nhật] dài 1.500 km nối Thủ đô với thành phố lớn nhất nước" (theo Earthtimes.org).

Đây là một dự án khổng lồ với lượng vốn vay dự kiến vào khoảng 56 tỷ USD, tương đương 2/3 GDP của Việt Nam (đang ở mức xấp xỉ 90 tỷ). Theo trình bày của chính phủ, đó là việc xây dựng một tuyến đường sắt tốc độ 300 km/g chuyên chở hành khách. Tổng chiều dài toàn tuyến đường là 1.570 km, bắt đầu từ Hà Nội đến ga cuối là Hòa Hưng (Sài Gòn), trong đó cầu cạn dài 1.043 km, cầu vượt sông và đường bộ dài 46 km, hầm dài 117 km, còn lại là nền đường đào đắp dài 364 km. Có tất cả 27 ga. Dự kiến thời gian chạy từ Hà Nội vào Hòa Hưng là 5g38' đối với tàu nhanh (chỉ đỗ các ga Vinh, Đà Nẵng, Nha Trang) và 6g51' với tàu thường ga nào cũng đỗ. Dự án chia làm hai giai đoạn, giai đoạn một đến năm 2020, giai đoạn hai đến năm 2030 và sẽ hoàn thành toàn tuyến năm 2035. Tổng diện tích đất thu hồi để làm dự án khoảng 4.170 ha và sẽ phải tái định cư 9.480 hộ.

Tất cả những điều này đã được trình bày tại phiên họp Quốc hội ngày 17-04-2010, qua "Báo cáo đầu tư xây dựng" 33 trang của Tổng Công ty ĐSVN, với không đầy 2 trang về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án?! Riêng "Tờ trình của Chính phủ cho Quốc hội" do Bộ trưởng Giao thông Vận tải Hồ Nghĩa Dũng soạn thảo thì phần trình bày hiệu quả kinh tế của dự án còn sơ sài hơn nữa. Thế mà ngay lập tức, người ta đã nghe được vô số "lời có cánh" của một số Đại biểu như ông Lương Phan Cừ (Đắk Nông): "Đó là những công chúa ngủ trong rừng, những nàng tiên đang chờ được đánh thức"; ông Trần Tiến Cảnh (Hà Nam): "Các nước có chỉ số IQ [t: Chỉ số thông minh] cao đều xây đường sắt cao tốc. Tốc độ nhanh, an toàn, trẻ em đi học, bà mẹ đi làm... Việt Nam không phải nước nghèo. Với quyết tâm chính trị, tôi đề nghị phải xây... Đường sắt cao tốc là giấc mơ đẹp của người dân, là cơ hội thay đổi cả bộ mặt nền kinh tế"; ông Nguyễn Ngọc Đào (Hà Nội): "Đây là dự án đầu tư cho tương lai, cho phát triển. Đầu tư 50-60 tỷ USD không phải là việc đánh mất. Con cháu chúng ta sẽ nói lời cảm ơn những người ngồi đây đã nghĩ cho tương lai"; ông Trần Bá Thiệu (Hải Phòng): "Người ta cho vay thì mình cứ vay, có nơi cho vay là tốt quá. Cứ ý kiến ra, ý kiến vào. Nếu Chính phủ đã quyết liệt như vậy thì tại sao Quốc hội không ủng hộ? Tân Thủy Hoàng xưa nếu không quyết liệt thì làm sao để lại Vạn lý Trường thành?"; ông Trần Đình Đan (Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội): "Sau khi Quốc hội đồng ý về chủ trương xây đường sắt cao tốc thì sẽ tính toán chi tiết"; ông Trần Đình Long (phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật): "Có đi vay mới có đầu tư cho phát triển, quan trọng là sau đó lo trả nợ... Mai sau thế hệ con cháu tài giỏi hơn chúng ta sẽ làm thay". Bồi thêm vào đó là "những lời trấn an" của các viên chức chính phủ như Bộ trưởng Bộ Thông tin Truyền thông Lê Doãn Hợp: "Nếu ta làm đường thì họ mới ưu ái cho vay vì tình nghĩa với VN. Chứ nếu ta muốn đầu tư nông thôn, vùng sâu vùng xa thì làm sao vay được?"; Bộ trưởng Kế hoạch Đầu tư Võ Hồng Phúc: "Bài toán kinh tế, môi trường, công nghệ... chúng tôi đã tính hết. Quốc hội cứ quyết chủ trương đi"; Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Hồ Nghĩa Dũng: "Nên chọn phương án hoàn hảo nhất : làm đường sắt tốc độ 300 km/g dù chỉ chờ được hành khách. Để đi ngay vào hiện tại" !? Và chốt lại tất cả chính là lời Phó thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng khẳng định sáng ngày 12-06: "Tôi yên tâm với dự án này, chúng ta không thể không làm đường sắt cao tốc. Có ý kiến bảo rằng dự án kéo dài đến mấy chục năm. Làm mấy chục năm nhưng chia ra thành từng đoạn, mỗi đoạn làm trong thời gian ngắn... Vấn đề các đại biểu đặt ra nữa là tiền đầu để làm dự án, chuyện này tôi không lo lắng lắm. GDP của nước ta những năm qua cũng ổn và dự kiến đến năm 2050 GDP cũng khá quan. Chúng ta phải phấn đấu đến năm 2050 Việt Nam là nước công nghiệp phát triển, đất nước này phải đi như vậy. Công việc làm là phải làm". (x. <http://tuoitre.vn/Chinh-tri-Xa-hoi/383739/> ngày 12-06-2010).

Đang khi đó thì những người có tâm huyết đối với dân tộc và tầm nhìn sáng suốt trước hoàn cảnh như Tiến sĩ Lê Đăng Doanh, chuyên gia kinh tế cao cấp thì cho rằng: "Đây là một dự án của sản phẩm công nghệ cao mà chỉ có các nước giàu mới làm. VN chúng ta nếu có nhiều tiền mà xây dựng ĐSCT thì tốt quá. Nhưng đi vay một số vốn rồi thuyết phục, biện minh để làm thì dường như chúng ta đã quá say sưa về công nghệ, quên mất rằng những vấn đề về tài chính mới là quyết định. Trước hết, phải nhìn nhận rằng nền kinh tế nước ta còn gặp nhiều khó khăn, bộ chi ngân sách, nợ quốc gia còn lớn...". Tiến sĩ Phạm Sỹ Liêm, Phó Chủ tịch Tổng hội xây dựng VN cũng phát biểu: "Đối với một dự án lớn tầm cỡ như ĐSCT Bắc-Nam, quốc tế thẩm định phải mất từ 3 đến 5 năm. Trong khi theo tìm hiểu của chúng tôi, việc ký hợp đồng tư vấn xây dựng dự án này mới được hơn một năm, đồng thời thẩm định dự án chỉ trong thời gian hơn hai tháng đã xong. Nếu thẩm định như thế tôi cũng thẩm định được và đó là thẩm định... bừa". (http://phapluattp.vn/20100527124650597_p0c1013). Bà Phạm Chi Lan, chuyên gia kinh tế lại nhận xét: "Tôi thấy đây là một dự án quá phiêu lưu. Trong khi tàu cao tốc của Hàn Quốc, Đài Loan chưa quá 10% GDP thì dự án của VN chiếm khoảng 50% GDP của năm 2009. Trên cả thế giới mới có 11 nước xây đường cao tốc và tất cả đều là những nước giàu có. VN mới chớm bước vào ngưỡng của nước có thu nhập bình quân đầu người thấp, khoảng 1.000 USD. Chúng ta thực hiện dự án này cũng như gia đình nghèo đang ở nhà tranh vách đất muốn xây biệt thự villa thay vì tích tiền để xây nhà ngói trước..." (<http://vnexpress.net/GL/Kinh-doanh/2010/06/3BA1C989/> ngày 4-6-2010).

**GIẢI NHÃN
QUYỀN VN
2008**



TRONG SỐ NÀY

- Trg 01 ► Cao tốc đến phát triển hay
khánh kiệt ???
- Trg 03 ► Đơn tố cáo và đề nghị khởi
tố trung tướng Vũ Hải Triều
-Ls Cù Huy Hà Vũ
- Trg 05 ► Đơn kiện số 1-Kiện nhà cầm
quyền Cộng sản Việt Nam...
-Lm Nguyễn Văn Lý
- Trg 07 ► Trong hoàn cảnh khó khăn,
bức hiếp, Đại lễ Phật đản....
-Phòng Thông tin PGQT
- Trg 09 ► Nhận định về đại biến cổ An
Hòa Tự. Lời tâm huyết của...
-Phật giáo Hòa Hảo Th. túy
- Trg 11 ► Giảng đạo trong chuông bò
-Thanh Quang, RFA
- Trg 12 ► Đợt phân biệt và bách hại
mới đối với tín hữu C. giáo...
-Nữ Vương Công Lý
- Trg 13 ► Đừng khoe tôi. Hãy chụp
giùm tôi (thơ)
-Trần Văn Lương
- Trg 14 ► Sửa đổi Hiến pháp, bước
ngoặt quan trọng sự thay đổi...
-Blog Kami
- Trg 15 ► Vì sao đảng CSTQ trị được
đảng Cộng sản Việt Nam?
-Song Chi
- Trg 17 ► Tôi tìm hiểu Luật Đất đai
-Sv Đỗ Thúy Hương
- Trg 20 ► CS Hà Nội đã tiêu diệt một
thể chế đặc sắc của miền...
-Uwe Siemon-Netto
- Trg 21 ► "Giải phóng", nổi kinh
hoàng của người dân NV
-Ts Lê Hiền Dương
- Trg 22 ► Tại sao VN không sợ TQ?
-Ngô Nhân Dụng
- Trg 24 ► Phân biệt dự án đường sắt
cao tốc Bắc Nam
-Nhật Hiền
- Trg 26 ► Đường sắt cao tốc Bắc Nam,
miếng to cần phải "xoi" gấp
-Blog Kami
- Trg 28 ► Giác mơ tàu cao tốc của VN
-Asia Sentinel
- Trg 29 ► Đường sắt cao tốc Bắc Nam.
Tốc độ càng nhanh, tiền...
-Trần Việt Trình
- Trg 31 ► Đường sắt cao tốc, dự án
nhiều bất cập và những lạc...
-Nguyễn Trung

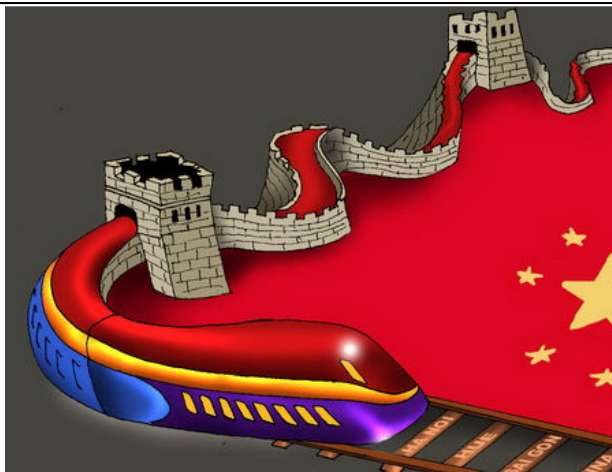


Cuối cùng, cựu đại sứ Nguyễn Trung, người từng lên tiếng mạnh mẽ phản đối vụ bauxite Tây Nguyên, cũng đã thẳng thắn nêu ra nhiều bất cập của dự án. Bất cập thứ nhất là xem thường Quốc hội, cơ quan quyền lực cao nhất theo nguyên tắc. Bộ trưởng Võ Hồng Phúc đã quyết định chuyện này hôm tháng 4 vừa qua trước khi Quốc hội đưa ra kết luận. Bất cập thứ hai là không có sự chuẩn bị, nghiên cứu kỹ càng khi lập báo cáo. Chính TGD Tổng Công ty ĐSVN thú nhận: "*Báo cáo tiền khả thi là vô cùng quan trọng để làm cơ sở xin ý kiến về chủ trương. Nhưng đây là lần đầu chúng tôi trình một dự án ra Quốc hội nên chưa có kinh nghiệm*". Vậy thì, những con số 56 tỉ USD, hoàn thành sau 25 năm, có lời có lãi... đáng tin được mấy phần? Bất cập thứ ba là lợi ích kinh tế. Theo lời Bộ trưởng GTVT: "*Chúng tôi đã phân tích hiệu quả kinh tế xã hội và kinh tế tài chính. Có thể nói rằng hiệu quả kinh tế đơn thuần thì không cao song dự án có thể lấy thu bù chi, hoàn trả được vốn*". Một dự án 56 tỉ USD mà hiệu quả kinh tế không cao thì tại sao phải làm? Bởi lẽ người nghèo không có điều kiện đi ĐSCT, chỉ người giàu thôi. Mà dự án lại không đem lại hiệu quả kinh tế, thì Nhà nước lấy tiền đâu để nâng cao đời sống dân nghèo được? Rồi chính người nghèo cũng phải chung trả nợ quốc gia đang khi ĐSCT chỉ phục vụ giới giàu. Điều này bất công quá thể! Bất cập thứ tư là một dự án mập mờ. Chính phủ chỉ muốn Quốc hội "thông qua" dù báo cáo không rõ ràng đầy đủ để các đại biểu thấy được những lợi hại, khó khăn của sự việc. Vậy thì Quốc hội dựa vào cái gì để đánh giá dự án nên làm hay cần làm? Có phải Chính phủ đang muốn "giấu" các đại biểu của nhân dân hay không? Bất cập thứ năm là ý kiến người dân. Thứ hỏi đến hôm nay đã có cơ quan nào của Chính phủ thử làm một cuộc "trung cầu dân ý" hay chưa? Đã có đại biểu QH nào tổ chức gặp cử tri của mình để hỏi ý kiến, nguyện vọng của họ hay chưa? Một siêu dự án chiếm đến hơn một nửa GDP của đất nước mà người dân không được tham gia ý kiến thì quả là kỳ lạ! (Bài "*Đường sắt cao tốc, dự án nhiều bất cập và những lạc quan tếu. Mạng Bauxite Việt Nam*).

Tại sao với một phí tổn dự án khổng lồ như vậy, Nguyễn Tấn Dũng vẫn nhắm mắt đi vay để làm cho bằng được? Đang khi hệ thống đường sắt, đường bộ của VN vẫn hết sức lạc hậu (có nơi, như tại sông Pôkô, Kontum, nhân dân phải đu dây vì thiếu cầu). Một phần là vì Đảng CS đặt kỳ vọng dự án sẽ giúp đánh bóng thành tựu phát triển kinh tế vốn luôn ị ạch của đất nước. Nhưng lý do chính là 10% hoa hồng không dưới 5 tỷ USD của dự án đã khiến họ phải thực hiện bằng mọi giá, chẳng cần biết hậu quả! Khoản hoa hồng kéch xù này sẽ được trả cho chủ đầu tư là các quan chức CSVN khi đi vay vốn và cả khi chọn nhà thầu. Nợ nần chồng chất thì phó mặc cho các thế hệ kế tiếp gánh lấy và con cháu các đời sau nai lưng ra trả. Dự án đường sắt cao tốc Bắc-Nam là một miếng mồi to mà các quan chức CSVN xác định cần phải xoi. Dự án càng lớn, kinh phí càng cao và tốc độ càng nhanh thì tiền ăn chia càng nhiều và họ càng quyết tâm ăn, ăn cho nhanh, bất kể hậu quả! Phó thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng khi quả quyết "Chúng ta không thể không làm đường sắt cao tốc" phải chăng đã mượn tọng ra số tiền "lại quá" thu được, để bổ sung vào gia tài 13 tỷ USD ông ta đang có với Võ Hồng Phúc, Lê Đức Thúy theo một tài liệu ngân hàng mới bị tiết lộ gần đây?

Và người ta dự đoán rằng vào ngày 16-06 tới, Quốc hội cũng sẽ thông qua nó, như đã từng thông qua dự án kiểu "đặt cái cây trước con trâu" là dự án khai thác bauxite Tây Nguyên năm 2009. Nếu đúng như thế, thì Quốc hội CSVN vẫn mãi là lũ bù nhìn, chỉ biết gơ tay -trong sợ hãi, trong thói vô trách nhiệm hay trong mưu tính thủ lợi- để biểu quyết đồng ý các dự tính dù ngông cuồng, dù tai hại của đảng, dù gây khánh kiệt cho đất nước!

BAN BIÊN TẬP



Đoàn tàu cao tốc Bắc Nam thống nhất Tổ quốc (Babui-Danchimviet.com)

ĐƠN TỐ CÁO, ĐỀ NGHỊ KHỞI TỐ VÀ TRUY TỐ Trung tướng Vũ Hải Triều Phó Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh, Bộ Công an*LS Cù Huy Hà Vũ 01-06-2010*.....

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội ngày 01-6-2010
**TỐ CÁO VÀ ĐỀ NGHỊ KHỞI
TỐ VÀ TRUY TỐ TRUNG
TƯỚNG VŨ HẢI TRIỀU
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC AN NINH – BỘ
CÔNG AN VỀ “TỘI HOẠT
ĐỘNG NHẢM LẬT ĐỔ CHÍNH
QUYỀN NHÂN DÂN”, “TỘI
PHÁ HOẠI CHÍNH SÁCH
ĐOÀN KẾT” VÀ “TỘI HỦY
HOẠI HOẶC CỐ Ý LÀM HƯ
HỒNG TÀI SẢN”**

Kính gửi:

- Chủ tịch Nước Nguyễn Minh Triết
- Chủ tịch Quốc hội Ng. Phú Trọng
- Thủ tướng CP Nguyễn Tấn Dũng
- Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Trần Quốc Vượng
- Bộ trưởng Bộ C. An Lê Hồng Anh

Đồng kính gửi:

- TBT ĐCSVN Nông Đức Mạnh
- Thường trực Ban bí thư TƯ ĐCS VN Trương Tấn Sang
- Trưởng ban Tuyên giáo trung ương ĐCSVN Tô Huy Rứa

Tôi là **Cù Huy Hà Vũ, Tiến sĩ Luật, công dân Việt Nam**, HKTT tại 24 Điện Biên Phủ, Hà Nội xin gửi tới Quý Vị lời chào trân trọng.

Căn cứ Điều 74 Hiến pháp (Công dân có quyền tố cáo với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của cơ quan Nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân hoặc bất cứ cá nhân nào. Việc tố cáo phải được cơ quan Nhà nước xem xét và giải quyết trong thời hạn pháp luật quy định. Mọi hành vi xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể và của công dân phải được kịp thời xử lý nghiêm minh. Người bị thiệt hại có quyền được bồi thường về vật chất. Nghiêm cấm

việc trả thù người tố cáo, lợi dụng quyền tố cáo để vu khống, vu cáo làm hại người khác...) và **Luật Khiếu nại, tố cáo, bằng Đơn này** tôi tố cáo và đề nghị khởi tố và truy tố **Vũ Hải Triều, Trung tướng, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh Bộ CA về các hành vi phạm tội** như trình bày sau đây.

Từ hơn hai tuần nay, website Bauxite Việt Nam do Giáo sư Nguyễn Huệ Chi, Nhà văn Phạm Toàn và Giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Thế Hùng khởi xướng đã đưa lại thông tin mà rất nhiều trang thông tin điện tử hay trang mạng (website và blog) cá nhân khác đã đăng tải, theo đó tại Hội nghị toàn quốc triển khai nhiệm vụ của các cơ quan báo chí Việt Nam năm 2010 do Ủy viên Bộ chính trị, Thường trực Ban Bí thư trung ương Đảng Trương Tấn Sang, Ủy viên Bộ chính trị, Trưởng ban Tuyên giáo trung ương Tô Huy Rứa chủ trì, Trung tướng Vũ Hải Triều, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh, Bộ Công an, tuyên bố đã chỉ đạo bộ phận kỹ thuật phá sập 300 báo mạng và blog cá nhân xấu!

Nếu thông tin nói trên là đúng sự thật thì:

1. Trung tướng Công an Vũ Hải Triều là tội phạm quốc gia đặc biệt nghiêm trọng vì đã trắng trợn hủy diệt Quyền Tự do Ngôn luận, Quyền Tự do Báo chí, Quyền được Thông tin của công dân được quy định tại Điều 69 Hiến pháp Việt Nam, công khai chia rẽ dân tộc bằng cách phân loại người Việt Nam theo tiêu chí “tốt-xấu”, công khai chống đối chính sách “hòa hợp, hòa giải dân tộc” của Nhà nước Việt Nam được cụ thể hóa bằng tuyên bố “*Bát đồng chính kiến là chuyện bình thường*” của Chủ tịch Nước Nguyễn Minh Triết trong

chuyến thăm Hoa Kỳ tháng 6 năm 2007, bởi chắc chắn có nhiều trong số “300 trang mạng và blog cá nhân xấu” bị phá sập là của người Việt Nam ở nước ngoài;

2. Trung tướng Công an Vũ Hải Triều là tội phạm quốc gia và quốc tế đặc biệt nghiêm trọng vì đã ngang nhiên xâm phạm Tuyên bố quốc tế về Nhân quyền, xâm phạm “Quyền Tự do phát biểu quan điểm” quy định tại Khoản 2 Điều 19 Công ước Quốc tế về những Quyền Dân sự và Chính trị mà Việt Nam đã tham gia ký kết ngày 24-9-1982 (Mọi người đều có quyền tự do phát biểu quan điểm; quyền này bao gồm quyền tự do tìm kiếm, tiếp nhận và phổ biến mọi tin tức và ý kiến bằng truyền khẩu, bút tự hay ấn phẩm, dưới hình thức nghệ thuật, hay bằng mọi phương tiện truyền thông khác, không kể biên giới quốc gia) và ngang nhiên xâm phạm an ninh quốc gia của nước khác bởi chắc chắn nhiều máy chủ trong số “300 báo mạng và blog cá nhân xấu” bị phá sập nằm ở nhiều nước ngoài.

Nói cách khác, với hành vi chỉ đạo bộ phận kỹ thuật phá sập 300 trang mạng và blog cá nhân, trung tướng Công an Vũ Hải Triều đã phá hoại nghiêm trọng hình ảnh của Nhà nước Việt Nam trong con mắt quốc nội và quốc tế bằng cách biến Nhà nước Việt Nam thành Nhà nước Tội phạm Tin tặc & Vi phạm Nhân quyền. Do đó hành vi của Trung tướng Công an Vũ Hải Triều dứt khoát là hoạt động nhằm lật đổ Chính quyền nhân dân nếu Nhà nước Việt Nam là Chính quyền của Nhân dân (nếu không phải thì thôi)!

Tuy nhiên không loại trừ việc các thế lực thù địch với Tổ quốc Việt Nam, thù địch với Dân tộc Việt Nam, các thế lực rắp tâm phá hoại uy tín và sức mạnh của Lực lượng an ninh Việt Nam trung thành tuyệt đối với Tổ quốc và Nhân dân Việt Nam, kiên quyết chống lại các thế lực “phản Nước hại Dân” đã bịa đặt thông tin tày trời nói trên.

Do đó, ngày 16-5-2010 tôi đã gửi bằng đường bưu điện một bức thư cho Trung tướng CA Vũ Hải Triều đồng thời nhờ Bauxite Việt Nam đăng bức thư này trong đó ghi

rõ: “Sau một tuần kể từ hôm nay mà tôi không nhận được thư trả lời của ông, điều này đồng nghĩa với việc ông công nhận thông tin “Trung tướng Vũ Hải Triều, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục An ninh, Bộ Công an tuyên bố đã chỉ đạo bộ phận kỹ thuật phá sập 300 báo mạng và blog cá nhân xấu” là đúng sự thật!”

Điều 2 Hiến pháp quy định: “Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân” và Điều 3 Hiến pháp quy định: “Nhà nước nghiêm trị mọi hành động xâm phạm lợi ích của Nhân dân”. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã nói: “Các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng đều là công bộc của dân”. Vì vậy, công dân có quyền chất vấn công chức khi có chứng cứ cho rằng công chức đó đã, đang và sẽ có hành vi xâm phạm lợi ích của Nhân dân đồng nghĩa xâm phạm lợi ích của Nhà nước. Như vậy, Trung tướng Vũ Hải Triều, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh – Bộ Công an phải có nghĩa vụ trả lời chất vấn của công dân Cù Huy Hà Vũ.

Tuy nhiên đã quá hạn một tuần (từ 24-5-2010) nhưng tôi, Cù Huy Hà Vũ, không hề nhận được văn bản trả lời của Trung tướng Công an Vũ Hải Triều và điều này có nghĩa Trung tướng Công an Vũ Hải Triều đã chính thức công nhận thông tin “Trung tướng Vũ Hải Triều, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục An ninh – Bộ Công an tuyên bố đã chỉ đạo bộ phận kỹ thuật phá sập 300 báo mạng và blog cá nhân xấu” là đúng sự thật!

Với tố cáo trên, tôi đề nghị Quý vị

1. Chỉ đạo các cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố bị can và truy tố Trung tướng Vũ Hải Triều, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh – Bộ Công an về hành vi “hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” theo Điều 79 (Tội hoạt động nhằm lật đổ Chính quyền nhân dân – Các tội xâm phạm an ninh quốc gia), hành vi “chia rẽ dân tộc” theo Điều 87 Bộ Luật hình sự (Tội phá hoại chính sách đoàn kết – Các Tội xâm phạm an ninh quốc gia) và hành vi “hủy hoại hoặc cố ý làm hư

hỏng tài sản của công dân” theo Điều 143 Bộ Luật hình sự (Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản – Các tội xâm phạm sở hữu) bởi các trang thông tin điện tử cá nhân (website và blog) cá nhân là tài sản cá nhân.

Mức án cho người phạm “Tội hoạt động nhằm lật đổ Chính quyền nhân dân” theo Điều 79 Bộ Luật hình sự là từ 12 năm đến tử hình. Mức án cho người người phạm “Tội phá hoại chính sách đoàn kết” theo Điều b Khoản 1 Điều 87 Bộ Luật hình sự là từ 5 năm đến 15 năm.

Tính trung bình một trang thông tin điện tử hay trang mạng (website, blog) cá nhân có giá trị tối thiểu là 2.000.000 đồng (hai triệu VND) thì giá trị thiệt hại mà Vũ Hải Triều gây ra cho các chủ sở hữu 300 trang thông tin điện tử bị Vũ Hải Triều chỉ đạo phá sập là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu VND). Do đó, mức án cho người phạm “tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Khoản 4 Điều 143 Bộ Luật hình sự (gây thiệt hại cho tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng) là từ 12 năm đến tù chung thân.

Tổng hợp các hình phạt của 3 tội danh trên, tôi đề nghị án tù chung thân cho Vũ Hải Triều. Nếu các cơ quan tiến hành tố tụng yêu cầu, tôi sẵn sàng tham gia hỏi cung Vũ Hải Triều về các hành vi phạm tội của Vũ Hải Triều như trên đã đề cập!

2. Tước cấp bậc hàm sĩ quan Công an, cách chức của Vũ Hải Triều theo Điều 25 và tước Công an hiệu của Vũ Hải Triều theo Khoản 3 Điều 41 Luật Công an nhân dân.

Đó là chưa nói về mặt nghiệp vụ, bắt buộc phải sa thải Vũ Hải Triều. Thực vậy, sĩ quan an ninh là “sống để bụng, chết mang theo” chứ với cái kiểu “chưa khảo đã xưng” như Vũ Hải Triều thì An ninh quốc gia của Việt Nam đã, đang và chẳng mấy chốc bị “phá sập”!

Tôi chân thành cảm ơn và đề nghị Quý vị giải quyết Tố cáo này của tôi theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo.

Người tố cáo

Tiến sĩ Luật Cù Huy Hà Vũ

24 Điện Biên Phủ, Hà Nội

Một linh mục Dòng Chúa Cứu Thế bị chặn không cho xuất cảnh

Chiều ngày Chúa nhật 06-06-2010, Linh mục Giuse Nguyễn Văn Phương, Dòng Chúa Cứu Thế Thái Hà (Hà Nội) đã làm thủ tục xuất cảnh tại sân bay Nội Bài để sang Rôma dự Thánh lễ bế mạc Năm thánh Linh mục do Đức Giáo hoàng Bênêđictô XVI chủ sự (ngày 11-06-2010), thì đã bị an ninh sân bay không cho phép xuất cảnh, theo lệnh của công an TP. Hà Nội.

Tiếp đó, trong một cuộc phỏng vấn, Linh mục Phương đã cho biết như sau: Khi làm mọi thủ tục ở chỗ gửi hành lý thì không có vấn đề gì, tất cả đều xuôi thuận. Lúc vào phòng kiểm tra an ninh thì anh An, nhân viên phòng, cầm passport của Linh mục đi hỏi một ai đó. Sau đấy Linh mục được mời vào phòng trong để được cho biết là mình không thuộc diện được xuất cảnh! Linh mục Phương hỏi có tội gì thì các viên công an (gồm anh Quang, trưởng phòng, anh An, nhân viên, anh Nam công an Nội Bài) chỉ nói là công an TP Hà Nội đề nghị không cho Linh mục được xuất nhập cảnh, thế thôi.

Lúc ấy, Linh mục Phương đi cùng với ba Linh mục thuộc Tổng Giáo phận Hà Nội, nhưng ba vị kia thì đi được, riêng Linh mục thì không. Công an trung ra một biên bản trong đó nói đến Điều 21 Nghị định 136/2007/NĐCP của chính phủ CSVN về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, và ghi rõ: Linh mục Phương không có, không được ở trong diện xuất nhập cảnh. Họ còn nói thêm: “Nếu muốn hiểu rõ hơn thì gặp công an TP Hà Nội”. Linh mục hỏi là cần gặp cấp nào thuộc công an Hà Nội thì các nhân viên trả lời bằng quơ: “Chúng tôi cũng chỉ thừa lệnh là dừng xuất, nhập cảnh của anh thôi”!?

Một điều gây thắc mắc là tại sao công an không gửi trước văn thư này mà đợi khi Linh mục ra sân bay mới gửi? Trước đây, Linh mục Phương có lần đi Úc mà chẳng gặp vấn đề gì cả. Và trong cái passport vẫn còn con dấu của Úc và của phi trường Tân Sơn Nhất (Sài Gòn). Linh mục Phương cho biết: “Chính Đại sứ quán Ý đã cấp visa cho tôi và bây giờ ra đến sân bay mới hay chuyện bị chặn. Xin các ông cho biết rõ lí do cụ thể...” Nhưng công an chỉ trả lời lấp liếm, không nêu rõ bất cứ lý do nào.

Thật ra ai cũng biết từ lâu rằng các Linh mục DCCT Thái Hà là cái gai trong mắt nhà cầm quyền Hà Nội kể từ vụ giáo xứ Thái Hà đấu tranh đòi lại đất đai kể từ đầu năm 2008. Và cái trò chặn ở sân bay thì CS đã chơi nhiều lần với các nhà đấu tranh tại VN.

Viết lại theo Truyền thông Dòng Chúa Cứu Thế Việt Nam

ĐƠN KIẾN SỔ 01

KIỆN NHÀ CÀM QUYỀN CỘNG SẢN VN

.....*Lm TNLT Tadêô Nguyễn Văn Lý 08-06-2010*.....

về việc Nhà cầm quyền CSVN đã bắt giam giữ trái công luật quốc tế lần thứ 4 từ ngày 18-2-2007 đến thời hạn không rõ ràng

Huế, Việt Nam, ngày 08-6-2010

Kính gửi :

- Tòa án Nhân quyền của Liên hiệp quốc, Thụy Sĩ.

- Các Tổ chức Nhân quyền quốc tế.

Đồng kính gửi :

- Ông Nguyễn Minh Triết, Chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam.

- Ông Nguyễn Tấn Dũng, Thủ tướng Nước CHXHCN Việt Nam.

Kính thưa quý Vị,

Tôi là tù nhân lương tâm Tadêô Nguyễn Văn Lý, Linh mục thuộc Tổng giáo phận Huế, Giáo hội Công giáo Rôma, đang bị quản chế và điều trị bệnh tại Nhà Hưu dưỡng Nhà Chung Tổng Giáo phận Huế, 69 Phan Đình Phùng, Huế, Việt Nam, muốn trình bày với quý vị các khiếu kiện sau đây :

I. Tiến trình chịu bắt công : 4 lần, 17 năm tù giam và 7 lần, 14 năm quản chế :

1- Ngày 18-8-1977 tôi bị NCQ CSVN bắt giam tại trại tạm giam Thừa Phủ, Huế (18-8-1977-24-12-1977). Lý do là tôi phổ biến 2 bài phát biểu của Đức cố TGM Philippê Nguyễn Kim Điền rằng Việt Nam chưa có Tự do Tôn giáo thực sự, trong 2 Hội nghị do chính NCQ CSVN tổ chức năm 1977. Sau đó tôi bị quản chế ở Nhà chung Tổng giáo phận Huế gần 01 năm (1977-1978) và tại giáo xứ Đốc Sơ, Hương Sơ, Huế 2 năm (1981-1983).

2- Cuối năm 1983 tôi bị NCQ CSVN kết án 10 năm tù, 3 năm quản chế và bắt giam tại trại tạm giam Thừa Phủ, Huế; 2 "trại cải tạo" K1, Thanh Cẩm, Thanh Hóa, và K1 Nam Hà, Ba Sao, Kim Bảng, Hà Nam (18-5-1983-29-7-1992); cướp đoạt của tôi 4 thùng sách quý, một số máy ghi âm và phát thanh mà không có một biên bản nào. Lý do là ngày 13-8-1981, tôi đã hướng dẫn giáo hữu đứng bên lề đường nguyện kinh 4 lần, khi chúng tôi đi hành hương kính Đức Mẹ La Vang, nhưng bị Công an CSVN ngăn chặn, để khai thông tuyến giao thông cho các giáo hữu hành hương dịp Lễ Đức Mẹ Về Trời 15-8-1981. Sau đó, tôi bị quản chế ở

Nhà chung Tổng giáo phận Huế 3 năm (1992-1995) và bị quản chế ở Nhà thờ Nguyệt Biểu, Huế hơn 5 năm (1995-2001) vì đã viết bản Tuyên ngôn về thực trạng Giáo hội Công giáo G. phận Huế ngày 24-11-1994.

3- Cuối năm 2001, tôi bị NCQ CSVN kết án 15 năm tù, 5 năm quản chế và bắt giam trại tạm giam Thừa Phủ, Huế; trại giam K1 Nam Hà, Ba Sao, Kim Bảng, Hà Nam (18-5-2001-07-2-2005); cướp đoạt của tôi một số sách quý cũng không để lại một biên bản nào. Lý do là từ ngày 12-2-2001 đến ngày 17-5-2001, tôi đã hướng dẫn giáo hữu An Truyền, Phú An, Phú Vang, Thừa Thiên-Huế hiểu biết đôi chút về Tự do Tôn giáo, Tự do Ngôn luận, Tự do Ứng cử Bầu cử, về Chính trị Công dân (bên vực công lý, nhân quyền, nhân phẩm) khác với Chính trị Đảng phái (giành quyền quản lý và lãnh đạo Đất nước) như thế nào. Sau đó, tôi bị quản chế ở Nhà chung Tổng giáo phận Huế 2 năm (2005-2007) và bị quản chế ở Nhà thờ Bến Cui, Phong Xuân, Phong Điền, Thừa Thiên-Huế hơn 1 tháng (25-2-2007-29-3-2007).

4- Ngày 30-3-2007, tôi bị NCQ CSVN kết án 8 năm tù, 5 năm quản chế và bắt giam trại tạm giam Thừa Phủ, Huế; trại giam K1 Nam Hà, Ba Sao, Kim Bảng, Hà Nam. (29-3-2007-15-3-2010); cướp đoạt của tôi rất nhiều sách báo, tài liệu và máy móc (mà lần này tôi đang đòi lại như sẽ trình bày ở mục III.A. 1.a, 1.b, 1.c, 2.a, 2.b, 2.c, 2.d. dưới đây). Lý do là từ ngày 07-02-2005 đến ngày 18-2-2007, tôi đã phổ biến các tài liệu phơi bày sự thật về Ông Hồ Chí Minh và các tài liệu về công lý, dân chủ, nhân quyền; biên soạn và phát hành bán nguyệt san Tự do Ngôn luận; đồng thành lập Khối 8406 với Tuyên ngôn Tự do Dân chủ cho Việt Nam ngày 8-4-2006; ủng hộ và giới thiệu đảng Thăng Tiến Việt Nam.

Vì tôi bị rối loạn huyết áp, dẫn đến tai biến mạch máu não 3 lần (25-5-2009; 12-7-2009; 13-11-2009), lần thứ 3, NCQ CSVN đưa tôi lên Hà Nội cấp cứu và ngày 15-3-2010 tạm đình chỉ trị hành án 12 tháng, đưa tôi về điều trị bệnh liệt nửa người bên phải do tai biến rối loạn huyết áp, tại Nhà Hưu dưỡng Nhà Chung Tổng giáo

phận Huế, 69 Phan Đình Phùng, Huế, Việt Nam.

Dưới chế độ CSVN, từ năm 1977 đến nay, tôi đã ở tù 4 lần, 17 năm; bị quản chế 7 lần, 14 năm. Theo pháp luật của NCQ CSVN, tôi vẫn còn phải ở tù 5 năm và bị quản chế thêm 5 năm nữa.

Sau 3 lần ở tù và 6 lần bị quản chế trước đây, tôi đã phớt lờ các bắt công tôi phải gánh chịu, để dành thời giờ cho Sự nghiệp đấu tranh cho công lý, nhân quyền, tự do dân chủ cho Đồng bào Việt Nam. Nhưng lần này, tôi kính nhờ quý vị làm sáng tỏ các bắt công tôi phải gánh chịu, để góp phần ngăn chặn NCQ CSVN tiếp tục đàn áp các Chiến sĩ Dân chủ Hòa bình đang trực diện đấu tranh cho Công lý, Sự thật, Tự do, Dân chủ cho toàn Dân tộc Việt Nam.

II. Các cơ sở pháp luật để khởi kiện :

A. Căn cứ công pháp quốc tế :

1. Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị của Liên Hiệp quốc ngày 16-12-1966, VN xin tham gia ngày 24-9-1982 qui định :

- Điều 19,2 : Mọi người đều có quyền tự do phát biểu quan điểm; quyền này bao gồm quyền tự do tìm kiếm, tiếp nhận, và phổ biến mọi tin tức và ý kiến bằng truyền khẩu, bút tự hay ấn phẩm, dưới hình thức nghệ thuật, hay bằng mọi phương tiện truyền thông khác, không kể biên giới quốc gia.

- Điều 22,1 : Ai cũng có quyền tự do lập hội, kể cả quyền thành lập và gia nhập các nghiệp đoàn để bảo vệ quyền lợi của mình.

2. Tuyên ngôn Quốc tế bảo vệ Những người Đấu tranh cho Nhân quyền ngày 09-12-1998 :

- Điều 5 : Nhằm thăng tiến và bảo vệ quyền con người và các tự do căn bản, mỗi người, tự cá nhân mình hay liên hợp với những người khác, đều có quyền trên bình diện quốc gia hay quốc tế : a- Hội họp và tụ họp một cách thuận hòa; b- Thành lập những tổ chức, những hội đoàn hay những nhóm phi chính phủ, gia nhập và tham dự vào những tổ chức, hội đoàn, những nhóm phi chính phủ ấy.

- Điều 7 : Mỗi người, tự cá nhân mình hay liên hợp với những người khác, đều có quyền dự kiến những nguyên tắc mới và những ý kiến trong lĩnh vực nhân quyền, thảo luận về nhân quyền và làm thăng tiến sự hiểu biết về nhân quyền.

- Điều 8,1 : Mỗi người, tự cá nhân mình hay liên hợp với những người khác và trên căn bản không phân biệt đối xử, đều có quyền tham gia hữu

hiệu vào chính quyền nước họ và vào việc quản lý việc công.

- Điều 8,2 : *Nhất là quyền này bao hàm quyền, tự cá nhân mình hay liên hợp với những người khác, đệ trình các cơ quan và các thiết chế quốc gia, cũng như các cơ cấu đảm lãnh việc công, những phê phán và những đề nghị nhằm cải thiện sự tiến hành các cơ quan này và báo hiệu về mọi mặt công tác của họ có nguy cơ gây trở ngại hay ngăn cản sự thăng tiến, bảo vệ và thực hiện nhân quyền cùng các tự do căn bản.*

- Điều 12,1 : *Mỗi người, tự cá nhân mình hay liên hợp với những người khác đều có quyền tham gia các hoạt động hòa bình để đấu tranh chống mọi vi phạm nhân quyền và các tự do căn bản.*

3. Luật Ký kết, Tham gia và Thực hiện Điều ước Quốc tế, do nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24-6-2005, hiệu lực ngày 01-01-2006, qui định tại **“Điều 6 Điều ước Quốc tế và qui định pháp luật trong nước”** :

- 6,1 : *Trong trường hợp văn bản qui phạm pháp luật trong nước và điều ước quốc tế mà Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có qui định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng qui định của điều ước quốc tế.*

- 6,2 : *Việc ban hành văn bản qui phạm pháp luật phải bảo đảm không làm cản trở việc thi hành điều ước quốc tế mà Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa VN là thành viên có qui định về cùng một vấn đề.*

Nghĩa là mọi người lương thiện đều hiểu rất rõ về 2 điều luật trên đây rằng : **“Khi có điều nào trong Luật pháp của một Nước thành viên Liên Hiệp quốc khác với hoặc mâu thuẫn với Công ước Quốc tế, thì phải áp dụng Công ước Quốc tế là Văn bản pháp lý có giá trị ràng buộc cao hơn.**

B. Căn cứ nhân chứng lịch sử :

1. Karl Marx : Cách đây # 170 năm, Ông Karl Marx viết bộ Tư Bản Luận, Tuyên ngôn đảng Cộng sản tại thủ đô London, đế quốc Anh, không hề bị bắt.

2. Nhóm Nguyễn Ái Quốc : Cách đây # 100 năm, nhóm Nguyễn Ái Quốc gồm nhà yêu nước Phan Chu Trinh, Luật sư Phan Văn Trường, Nguyễn An Ninh, Nguyễn Thế Truyền, Hoàng Quang Giu, Hoàng Quang Bích, Văn Thu, Nguyễn Như Phong, Nguyễn Văn Tự, Nguyễn Tất Thành viết sách, báo chống lại chế độ thực dân Pháp ngay tại thủ đô Paris, không hề bị bắt.

3. Người Việt làm báo chống

Thực dân Pháp ngay tại Việt Nam : Cách đây # 90 năm, cụ Huỳnh Thúc Kháng xuất bản báo “Tiếng Dân” ngay tại Huế năm 1927; Ông Nguyễn An Ninh xuất bản báo *La cloche fêlée* (Tiếng chuông rè, Tiếng chuông rạn) ở Sài Gòn năm 1923. Cả 2 Ông đều không bị Thực dân Pháp bắt vì dám làm báo chống lại Pháp. Thời đó, riêng tại Nam Kỳ, Việt Nam, các đảng viên Cộng sản, nếu đấu tranh bất bạo động, dù công khai, vẫn không bị bắt.

Cho đến hôm nay, trong cả 4 lần tôi bị bắt, bị kết án, bị nhốt tù 17 năm và trong 7 lần bị quản chế 14 năm, 5 năm tù giam và 5 năm quản chế còn tạm đình chỉ thi hành, **tôi đều hoàn toàn vô tội**, vì tôi luôn chỉ làm những gì Công luật quốc tế cho phép mà Pháp luật NCQ CSVN phải áp dụng, nếu NCQ CSVN muốn còn là thành viên của Liên hiệp quốc. Trái lại, khi bắt giam, kết tội, quản chế tôi và chiếm đoạt các vật dụng của tôi, **chính NCQ CSVN đã ngang nhiên vi phạm nghiêm trọng các Công ước quốc tế mà NCQ CSVN đã xin tham gia, ký kết và hứa sẽ thực hiện, nhưng không hề tuân giữ trong suốt 65 năm qua.**

Vì thế, tôi kính nhờ quý vị giúp tôi sao cho thật hiệu quả trong việc đòi buộc NCQ CSVN phải nghiêm túc chấp hành thực hiện :

III. Mục tiêu khởi kiện Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam :

A. Yêu cầu Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam trả lại tôi :

1. Tu phục, Chuối kinh và kính mắt tôi đang mang trên người :

1.a. Một chiếc áo linh mục đen dài tôi đang mặc : Chiều 29-3-2007, một sĩ quan công an tỉnh Thừa Thiên-Huế đến Phòng thánh Nhà thờ Bến Cui mời tôi ra trụ sở thôn Bến Cui làm việc. Tôi vừa mở cửa phòng tức khắc một lực lượng công an vũ trang hơn 30 người tràn vào phòng tôi, lấy một tấm vải lớn màu xanh da trời trùm tôi lại và ôm tôi nhét vào xe công an như một bao tải, chở ngay về trại tạm giam Thừa Phủ, Huế. Tại đây, họ lột áo linh mục, tước đoạt một tràng chuỗi Mân Côi và một cái kính viễn thị đeo mắt.

1.b. Một tràng chuỗi Mân Côi nói trên tôi dùng để nguyện kinh.

1.c. Một cái kính viễn thị đeo mắt nói trên tôi dùng để đọc sách báo.

2. Các vật dụng tôi đang sử dụng để phục vụ cho Công lý, Nhân quyền :

2.a. 6 máy Personal Computers (Laptops) hiệu HP, TOSHIBA, ACER mà # 20 Công an tỉnh Thừa Thiên-Huế đã cướp đoạt của tôi tại phòng

số 5, khu nhà Hưu dưỡng thuộc Nhà Chung TGP Huế tối 18-2-2007, có Linh mục An-tôn Nguyễn Văn Thắng, Thư ký Tòa TGM Huế chứng kiến và cùng ký tên vào biên bản.

2.b. 6 máy in Laser hiệu CANON trong trường hợp như trên.

2.c. 6 điện thoại di động hiệu NOKIA, SAMSUNG, MOTOROLA và # 120 Simcards trong trường hợp như trên.

2.d. Gần 200 sách, báo, bài viết (mỗi loại hàng chục bản) về Công lý, Nhân quyền, Dân chủ, Tự do, Bầu cử, sự thật về Ông Hồ Chí Minh và về đảng CSVN trong trường hợp nói trên. Khi cướp đoạt và mang đi, các Công an đã đưng số tài liệu này trong 6 thùng giấy lớn.

B. Yêu cầu Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam phải bồi thường :

1. Các thiệt hại vật chất :

1.a. Tất cả các vật dụng cá nhân của tôi đã nêu ở các tiểu mục 2.a, 2.b, 2.c, 2.d của mục III.A.2. trên đây.

1.b. Nếu các thiết bị và máy móc đó đã bị hư hỏng thì NCQ CSVN phải bồi hoàn cho tôi 200 triệu VNĐ theo thời giá hiện nay (2010).

1.c. Riêng các vật dụng ở các tiểu mục 1.a,1.b,1.c,2d. của mục III.A.1 và 2. thì NCQ CSVN phải hoàn trả tôi đúng các vật dụng mà NCQ CSVN đã chiếm đoạt trái phép của tôi.

1.d. Về 3 năm ở tù biệt giam một mình, kèm theo bệnh rối loạn huyết áp phát sinh 4 lần (gần đây có thêm 1 lần vào tháng 5-2010) tại biến mạch máu não, làm tôi bị liệt nửa người bên phải, NCQ CSVN phải bồi thường cho tôi ít nhất là 10 tỉ VNĐ hiện hành.

2. Các thiệt hại tinh thần :

Chỉ cần một lời xin lỗi của Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam, 01 (một) VNĐ danh dự; chấm dứt mọi hành động đàn áp, bắt bớ, tù đày tất cả các Chiến sĩ Hòa bình đang đấu tranh cho Công lý, Tự do, Dân chủ cho Việt Nam và trả tự do ngay, vô điều kiện, tất cả các Chiến sĩ Hòa bình đang bị giam cầm trong các trại giam của Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam.

Nguyễn xin T.Chúa luôn chúc lành trên thiên tâm phục vụ công lý hòa bình cho Nhân loại của tất cả quý vị.

Xin trân trọng kính chào và chân thành cảm ơn tất cả quý vị.

**Khởi kiện từ Nhà Hưu dưỡng Nhà Chung Tổng Giáo phận Huế 69 Phan Đình Phùng, Huế, VN
Tù nhân lương tâm Tadêô Nguyễn Văn Lý
Linh mục Công giáo Tổng Giáo phận Huế, Việt Nam.**

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Trong hoàn cảnh khó khăn, bức điệp Đại lễ Phật đản vẫn uy nghi tiến hành tại Huế

❀❀❀❀ **Paris 08-06-2010** ❀❀❀❀

Mặc dù một số địa phương ở Thừa thiên-Huế bị sách nhiễu, nhưng do sự quyết tâm của chư Tăng Ni và Phật tử Huế Đại lễ Phật đản tại thành phố đã được trang nghiêm và hùng tráng tiến hành.

Theo bản tường trình của Ban Đại diện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Thừa thiên-Huế viết ngày 6-6-2010, thì “*Khuôn hội và Gia đình Phật tử Hòa Đa Tây thuộc xã Phú Đa, huyện Phú Vang, đã bị Chính quyền và Công an đến hạch sách ngay trong ngày Phật đản, lập biên bản tịch thu lịch Xuân Canh Dần của Hội đồng Lương viện GHPGVNTN, treo tại Niệm Phật đường, sau đó đã lừa gạt quý Bác, cầm 2 biên bản ra về mà không giao cho Khuôn hội một bản như thỏa thuận ban đầu*”.

“Ngày 02-6-2010, Chính quyền và Công an cũng đã đàn áp cảnh tượng tự tại Niệm Phật đường Hà Úc thuộc xã Vinh Thanh và Niệm Phật đường An Bằng thuộc xã Vinh An, bắt buộc quý Bác phải giao nộp bản lịch Xuân Canh Dần của Hội đồng Lương viện. Chính quyền cũng xuất chiêu lừa đảo như tại Hòa Đa Tây nên đã cướp biên bản tại An Bằng. Đây là một hành động phi pháp, xâm phạm trắng trợn quyền tự do Tôn giáo, đồng thời quấy rối cuộc sống tu hành của Đồng bào Phật tử, nhất là trong mùa Phật đản”.

Tại Huế, thì ngày từ ngày 14-5, Thông điệp Phật đản PL 2554 của Đức Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ, Xứ lý Thường vụ Viện Tăng thống kiêm Viện trưởng Viện Hóa đạo GHPGVNTN được ban hành khắp nơi cho đồng bào Phật tử. Song song với việc phổ biến Thông điệp, Ban Đại diện GHPGVNTN Thừa Thiên Huế đã ra

Thông bạch Phật đản do Hòa thượng Thích Thiện Hạnh, Chánh Đại diện ấn ký, gởi đến Chư tôn Hòa thượng, Thượng tọa Đại đức Tăng Ni cùng đồng bào Phật tử các giới trong và ngoài nước để biết lịch trình thực hiện Đại lễ Phật đản PL 2554 tại Cố đô Huế. Hòa thượng kêu gọi qua Thông Bạch:

- “*Tăng Ni Phật tử chúng ta, tự sách tấn nhau, nỗ lực thực hành Giới-Định-Tuệ, giữ gìn tam nghiệp để trang nghiêm tự thân, bảo vệ chánh pháp. Các hàng cư sĩ Phật tử nên phát nguyện ăn chay suốt tuần Lễ Phật đản, để thực hiện hạnh Từ bi của người Phật tử đối với muôn loài chúng sanh.*

- “*Các Tổ đình, Tự viện, Tu viện, Phật học viện, Tịnh thất, Tịnh xá, các Niệm Phật đường, Khuôn Giáo hội, các đơn vị Gia đình Phật tử, các Đạo tràng tu học... khai kinh và luân phiên tụng niệm suốt tuần lễ Phật đản. Cố gắng tham dự tụng kinh Pháp Hoa vào mỗi buổi chiều, từ mùng 8 đến 14-4 Canh Dần, góp phần cầu nguyện mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an, tường niệm Chư thánh Tử đạo, hồi hướng công đức các bậc Tiên bối đã cống hiến công sức cho Đạo pháp, các Chiến sĩ đã bỏ mình vì đại nghĩa Dân tộc. Tùy hoàn cảnh thực tế, tổ chức Đại lễ Phật đản trang nghiêm và thích hợp cho đơn vị mình.*

- “*Các tư gia Phật tử treo cờ đèn cúng dường Phật đản, phát nguyện phóng sanh, tham gia các công tác từ thiện, giữ gìn môi trường, giúp đỡ người nghèo, người khuyết tật, trong khả năng có thể của mình.*

“*Trong tuần Lễ Phật đản, chúng ta luôn hướng tâm:*

- “*Cầu nguyện cho Quốc thái Dân an.*

- “*Cầu nguyện cho GHPGVNTN được sớm phục hoạt.*

- “*Cầu nguyện cho Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ, Xứ lý Thường vụ Viện Tăng thống, kiêm Viện trưởng Viện Hóa đạo GHPGVNTN sớm có tự do, hành đạo.*

“*Trong tuần Lễ Phật đản, nếu có đơn vị hoặc cá nhân nào gặp khó khăn trở ngại, cảm đoán, khủng bố, ngăn chặn, xin khẩn báo về Ban Tổ chức để kịp thời can thiệp*”.

Lễ đài Phật đản được thiết trí trên sân chính của Tô đình Quốc Ân, có hai tầng rất uy nghi, trên Lễ đài có Tượng Đản sanh ngự trên tòa sen, dưới tòa sen là quả địa cầu với ý nghĩa Phật giáo là tôn giáo của tất cả chúng sanh trên hoàn vũ. Và trên quả địa cầu chuyển động có hàng chữ Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, biểu thị một Giáo hội bị cấm đoán tại Việt Nam nhưng có mặt khắp nơi trên thế giới mang tâm nguyện thiết tha Hòa bình, Bao dung và An lạc như Thông điệp Phật đản 2554 đã tuyên dương.

Đồng thời với việc thiết trí Lễ đài, Ban Hướng dẫn Gia đình Phật tử Thừa Thiên đã thực hiện khu trại Hộ lễ với một công trại uy nghi bên phía trái Lễ đài. Và Gia đình Phật tử Đồng Chơn đã thực hiện khu trại bảo vệ, trật tự và y tế bên phải Lễ đài rất sinh động.

Từ ngày 22-5, Ban Hướng dẫn Gia đình Phật tử Thừa Thiên đã tổ chức Lễ thọ Cấp tín cho 25 Huynh trưởng tân tăng không về được chùa Giác Hoa trong dịp mùng 10 tháng chạp vừa qua, và Lễ thọ Cấp tập cho 28 Huynh trưởng tân tăng Phật lịch 2554. Lễ Thọ Cấp đặt dưới sự chứng minh của Thượng tọa Thích Minh Đức, Đặc ủy Thanh niên Ban Đại diện GHPGVNTN Thừa Thiên-Huế. Đây là một quyết tâm rất lớn thể hiện niềm tin của lớp trẻ đối với GHPGVNTN do Đại lão HT Thích Quảng Độ lãnh đạo.

Sang ngày 26-5, vào lúc 16 giờ, các Huynh trưởng Gia đình Phật tử Thừa Thiên được điều động vân tập tại Đài Kỷ niệm Thánh Tử đạo (ngay chân cầu Trường Tiền, đối diện khách sạn Morin) để cung đón

Chư tăng đến đặt vòng hoa tưởng niệm như thông lệ hằng năm. Phái đoàn Chư tăng do ba vị Hòa thượng Thích Như Đạt, Thích Diệu Tánh và Thích Thiện Hạnh dẫn đầu đến địa điểm hành lễ giữa hàng rào danh dự của Gia đình Phật tử.

Vòng hoa mang dòng chữ: **Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất - THÀNH KÍNH TƯỢNG NIỆM CHƯ ANH LINH THÁNH TỬ ĐẠO** được đặt chính giữa Đài Kỷ niệm, trong khi ấy Chư Tăng và Phật tử quỳ xuống dâng hương và nghe lời truy tán của Hòa thượng Thích Thiện Hạnh, Chánh Đại diện GHPGVNTN/Thừa thiên-Huế.

Trong khuôn khổ Mùa Phật đản, lễ Thọ An cư của Chư tăng trực thuộc GHPGVNTN tại Thừa Thiên-Huế được cử hành long trọng vào lúc 8 giờ sáng ngày 14-4 Canh Dần, tức 27-5, sau lễ Bồ Tát hằng tháng. Tại Giới trường Linh Quang, sau phân nghi lễ là Giáo tử của Hòa thượng Chánh Đại diện. Hòa thượng nhắc nhở rằng: *“Trải qua bao đời thịnh suy của thế cuộc, giới luật luôn luôn là mạng mạch của chánh pháp. Giới luật còn thì Phật pháp còn, Phật pháp còn thì hạnh nguyện độ sanh của bậc trưởng tử Như Lai mới được viên mãn”*.

Năm nay tổng số Tăng tham dự thọ An cư tại Giới trường Linh Quang là 110 vị Tỳ kheo và 65 vị Sa di gây tạo niềm tin cho thất chúng Phật tử trong mùa Phật đản Phật Lịch 2554.

Sau những ngày đầu hè khắc nghiệt, oi nồng trùm lên đất Thần Kinh, đột nhiên sáng nay, ngày Rằm tháng Tư, không khí dịu mát một cách bất thường như trời đất giao hòa cùng hơi thở của nhân loại chào mừng Đấng Đại giác ra đời.

Tờ mờ sáng, từng đoàn Phật tử ở tận cực Nam của Thừa Thiên-Huế, sát chân đèo Hải Vân như Lăng Cô, Nước Ngọt, Cầu Hai... đã lên đường hướng về Tổ đình Quốc Ân nơi tôn trí Lễ đài Phật đản của GHPGVNTN.

Và phía cực Bắc, sát biên Quảng Trị, các đơn vị Hải Nhuận, Thê Chí Tây, Phước Nguyên... cũng đã lần

lượt theo Quốc lộ 1 thành kính tiến về Tổ đình Quốc Ân cho kịp giờ hành lễ.

Đúng 6 giờ, các đơn vị Hương Trà, Phong Điền, Quảng Điền, Phú Vang, Phú Lộc, Hương Thủy cùng các đơn vị thuộc thành phố Huế đã vân tập đầy đủ để chuẩn bị cho buổi lễ chính thức: Kỷ niệm lần thứ 2634 năm Đức Thế tôn thị hiện cõi Ta bà.

Đến 6g30 phút, đại chúng cung đón Chư tôn Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức, Tăng Ni do ba vị Hòa thượng Thích Như Đạt, Thích Diệu Tánh và Thích Thiện Hạnh dẫn đầu quang lâm Lễ đài giữa hai hàng rào danh dự của Huỳnh trưởng Gia đình Phật tử.

Thượng tọa Thích Khế Viên thiết tha tuyên đọc Cấm niệm Đản sanh gieo vào lòng người mỗi cảm hoài sâu sắc trong không khí ban mai của ngày Khánh đản. Khi Chư tăng đã vào vị trí tại Lễ đài, Thượng tọa thông qua Chương trình Đại lễ Phật đản. Nhằm đề phòng phá sóng âm thanh cũng như cắt điện như đã xảy ra trong quá khứ, năm nay Ban Tổ chức dùng micro dây và chạy máy nổ để chủ động nguồn điện trong suốt thời gian hành lễ.

Hòa thượng Thích Như Đạt, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Tăng sự Viện Hóa đạo GHPGVNTN, tuyên đọc Thông điệp Phật đản của Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ, Xử lý Thường vụ Viện Tăng thống kiêm Viện trưởng Viện Hóa đạo GHPGVNTN.

Huế của Phong trào tiên phong Chấn hưng Phật giáo đầu thế kỷ XX, nơi đào luyện hàng lãnh đạo Tăng Ni ưu tú, hàng Cư sĩ hộ pháp kiên cường; Huế của những ngày tháng oanh liệt đứng lên đòi hỏi quyền tự do tín ngưỡng và nhân quyền; Huế của sự xuống đường bốn mươi nghìn người đòi hỏi tự do dưới thời Cộng sản; Huế bị độc tài bóp siết tiếng nói nhưng tiếng tim đập của đạo Từ bi vẫn vang dòn lời Chúc sinh... Huế sáng nay bỗng đón chào ba hồi chiêng trống Bát Nhã như một sự tái sinh qua Ngày Khánh đản với Thông điệp Phật đản. Giữa lúc đó, Gia đình Phật tử Thừa Thiên dâng những đoá hoa lên Lễ đài cúng dường Phật đản, và

Thượng tọa Thích Vân Đức cung tuyên Pháp ngữ Đản sanh, đại chúng hòa chung lời xưng tán Bôn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, rồi tuyên tụng bài Kinh Khánh Đản, đồng tụng Tam Tự Qui và Tứ Hoàng Thệ Nguyễn.

Cuối cùng, Hòa thượng Thích Thiện Tánh, thay mặt Ban Đại diện GHPGVNTN Thừa thiên-Huế và Ban Tổ chức đọc lời cảm tạ Chư tôn Đức Tăng Ni và Đồng bào Phật tử đã góp phần công đức vào việc thực hiện Đại lễ Phật đản PL 2554, mà cao điểm nhất là sự hiện diện của hàng ngàn Tăng Ni và Phật tử tại Lễ đài trong tinh thần hòa hợp và thanh tịnh biểu thị thập phân viên mãn của Đại lễ Phật đản năm nay.

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1 và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng, xin mời ghé:

<http://www.tdongonluan.com>

www.luongtamconggiao.com

www.tudodanchuvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

<http://www.viet.no>

Trong trang mạng thứ 1, thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên đây, Quý vị có thể tìm thấy nhiều tài liệu đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam

Đấu tranh hoà bình, bất bạo động. Phơi bày phổ biến sự thật về Hồ Chí Minh.

Giải thể chế độ Cộng sản độc tài

PHẬT GIÁO HÒA HẢO THUẦN TÚY

Nhận định về đại biến cố An Hòa Tự

Lời tâm huyết của cụ Lê Quang Liêm

Việt Nam 24-05-2010

Kính gửi: Toàn thể tín hữu PGHH trong nước và hải ngoại,
NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.
Kính thưa chư tín hữu thân mến,

Những tháng gần đây đại đa số tín hữu PGHH trần trụi, ưu tư về vấn đề AN HÒA TỰ sắp bị phá hủy và một số tín hữu đã lên tiếng phản ứng khá mạnh mẽ, nhưng hình như còn phải chờ đợi cái gì sẽ đến.

Đứng về phương diện lịch sử, di tích là những bảo vật có tính cách truyền thống lưu lại để người đời sau thấy được những tầm gương kỳ công, kỳ tích của người đi trước theo dòng lịch sử, cho nên những di tích dù ở diện nào cũng vậy, phải được bảo quản, bảo tồn càng lâu dài càng quý...

AN HÒA TỰ là một di tích của PGHH với một sử liệu đặc biệt, càng phải trân trọng bảo tồn bởi lẽ ngôi chùa này mang danh nghĩa là Chùa Thầy, vì vào ngày 29-5 năm Ất Dậu (1945), chính tay Đức Huỳnh Giáo Chủ thỉnh lư hương Tam Bảo từ Tổ đình đem đến an vị tại An Hòa Tự. Lúc ấy Đức Ông và ông Hương Chủ Cưu trình ý kiến với Đức Thầy là sau này có dịp sẽ xây cất thêm nguy nga đồ sộ hơn. Đức Thầy lắc đầu và trả lời ngắn gọn: "Hư đâu sửa đó, nếu có xây cất thêm thì xây cất vòng ngoài..." Như vậy có nghĩa vị trí di tích phải để y, chính tôi (Lê Quang Liêm) đứng bên cạnh Đức Thầy được nghe tận tai, nhìn tận mắt và chịu trách nhiệm với lịch sử về sự chứng nhận này.

Nay, An Hòa Tự sắp bị phá vỡ. Đây không phải là một sự trùng tu, vì ngôi An Hòa Tự còn rất kiên cố mà sự kiện này chính là một âm mưu nằm trong kế hoạch "TIỂU DIỆT PGHH". Vậy thì kế hoạch thâm độc này như thế nào ???

Là người tín đồ PGHH, chúng ta phải nhìn ngược dòng thời gian để thấy những dấu ấn não lòng ngập tràn nước mắt luôn luôn đè nặng lên PGHH một cách liên tục và còn tiếp diễn mãi mãi cho đến khi nào trên toàn lãnh thổ VN không còn thấy gì là

di tích PGHH, cũng như không còn ai nói đến 4 chữ PGHH nữa.

Dưới đây là kiểm điểm lại một cách đại lược về những thâm trạng đã đến với PGHH trong một quá trình thời gian 35 năm sau này (1975-2010).

Thứ nhất: Chỉ có 1 tháng sau ngày 30-4-75, địa danh "Thánh địa Hòa Hảo", miền đất thiêng liêng của PGHH bỗng nhiên bị nhà cầm quyền CS đổi tên là xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân.

Thứ hai: Trước 30-4-75, cổng Tổ đình luôn hiên ngang cùng tuế nguyệt dưới cái bảng "TỔ ĐÌNH PGHH", nhưng cũng chỉ có 1 tháng sau ngày 30-4-75, tấm bảng này lại cũng bị nhà cầm quyền CS đến hạ xuống.

Vì danh dự Đạo pháp, hạ tuần tháng 3-2000, cụ Lê Quang Liêm và hàng ngàn tín đồ PGHH hùng dũng vượt vòng vây CA tiến đến cổng Tổ đình treo lại cái bảng "TỔ ĐÌNH PGHH" thì liền bị một cuộc đàn áp tàn bạo diễn ra, kẻ ngất xỉu nằm lăn trên mặt đất, người thì sưng mặt bầm mình, một số cán bộ cốt lõi như: Lê Minh Triết, Trương Văn Thức, Nguyễn Châu Lang, Trần Nguyễn Hườn, Võ Văn Bửu, Trần Văn Bé Cao, Lê Văn Nhuận, v.v... bị bắt và mỗi người lãnh án từ 3 đến 5 năm tù.

Tuy một số đồng tín hữu bị ở tù nhưng tấm bảng "TỔ ĐÌNH PGHH" vẫn còn được treo, vẫn được hiên ngang cùng tuế nguyệt... mãi cho đến thượng tuần năm 2008, chẳng biết lý do gì bà Bùi Thị Bê lại tự động gỡ xuống và thay vào đó tấm bảng: "TỔ ĐÌNH ĐỨC GIÁO CHỦ PGHH". Sự việc mờ ám này chỉ có bà Bùi Thị Bê và Ban Đại diện PGHH "quốc doanh" biết và chỉ có 2 thành phần này là "tội đồ thiên cổ" trong lịch sử PGHH.

Phải biết rằng cụm từ ngữ "Tổ đình PGHH" và "Tổ đình Đức Giáo Chủ PGHH" có tính chất khác nhau về lịch sử cũng như về giá trị. Tổ đình PGHH mang tính chất tập thể và Tổ đình PGHH là tiêu biểu cho nơi phát sinh nền Đạo PGHH... còn Tổ đình Đức Giáo Chủ thì có tính chất cá nhân, là nơi xuất thân của Đức Giáo Chủ và cái từ ngữ Đức Giáo Chủ nói một cách đơn thuần và mơ hồ như

vậy là mang cái ác tâm đánh lạc lịch sử về sau. Đây là cái trò "đánh lộn con đen" khinh thường 7 triệu tín đồ PGHH không có kiến thức gì hết.

Trong kế hoạch triệt tiêu PGHH tất nhiên những gì mang di tích Đạo PGHH là phải bị phá vỡ...

Thứ ba: Chỉ 1 tháng sau ngày 30-4-75, hàng trăm trụ sở của Giáo hội PGHH bị nhà cầm quyền CS tịch thu rồi sử dụng làm những điểm mua bán, làm văn phòng, làm nhà ở, nhà cho thuê v.v... và chỉ mấy tháng sau đó không ai còn thấy dấu vết gì là cơ sở của PGHH nữa. Hàng ngàn Độc Giảng đường cũng bị phá bỏ hoặc làm kho chứa vật liệu, hoặc bỏ trống hoặc làm chuồng nuôi gà vịt như ở ngã ba lộ tề Thôn Rôm (Thốt Nốt).

Như vậy, từ việc hủy bỏ địa danh "Thánh địa PGHH", hạ bảng "Tổ đình PGHH" cho đến việc tịch thu và phá hủy các Hội sở PGHH chỉ cách sau ngày 30-4-75 khoảng 1 tháng mà thôi đủ chứng tỏ rằng đảng CSVN đã dự trữ sẵn một kế hoạch "TIỂU DIỆT PGHH" và bây giờ chỉ còn là thực hiện, tùy tiện thực hiện.

Thứ tư: Sau ngày 30-4-75, sách báo, tài liệu gì về PGHH đều bị nhà cầm quyền CS cấm bày bán trên thị trường. Cho đến ngày nay, trong các nhà bán sách trên toàn lãnh thổ VN không hề thấy một nơi nào có để tư liệu hoặc sách báo gì về PGHH. Thế là về phần văn hóa của PGHH kể như đã hoàn toàn bị triệt tiêu.

Trong lúc đó những tác phẩm đòi bại như quyển "Sư thức Hòa Hảo"... "Dòng sông thơ ấu" (chuyển thể thành phim)... tư liệu "Sau bức màn hư ảo"... "Người tín đồ Hòa Hảo cần biết" v.v... mang nội dung bôi lọ, mạ lỵ, đã kích PGHH được bày bán la liệt trên thị trường, được phổ biến tràn đồng, lấp nội (!)

Thứ năm: Thư viện PGHH tại Thánh địa Hòa Hảo cũng đã bị nhà cầm quyền CS phá hủy từ cuối năm 2005 và hiện nay bỏ trống... Nếu vì để thực hiện công ích xã hội nên phải dẹp thư viện, tại sao lại bỏ trống suốt 5 năm dài. Như vậy phải chăng cũng là một hành động tiêu diệt di tích PGHH ?

Thứ sáu: Từ sau ngày 30-4-75, nhà cầm quyền CSVN âm mưu ra lệnh giải tán các Giáo hội PGHH; cả đến sự hành đạo thường thức của người tín đồ PGHH như là phổ biến sám giảng, đọc sám giảng PGHH, lễ bái, v.v... cũng bị cấm. Tín đồ PGHH không được tụ họp quá 5 người.

Đến năm 1999, trước sức tranh đấu một còn một mất của khối Phật giáo Hòa Hảo Thuần túy (PGHH TT) do cụ Lê Quang Liêm lãnh đạo đòi tái

phục hoạt Giáo hội PGHH và được thế giới tự do quan tâm, CSVN nhận thấy không thể tiêu diệt PGHH một cách trắng trợn nên CSVN phải áp dụng một kế hoạch tinh vi hơn là dàn dựng một Ban Đại diện Trung ương PGHH “quốc doanh” và Hội trưởng Ban Đại diện Trung ương PGHH này lại là một đảng viên CS có 61 tuổi đảng là Nguyễn Văn Tôn và 80% Trị Sự viên trong Ban Đại diện Trung ương này đều là đảng viên CS. Hiện tượng này là một sự ô nhục thậm tệ trảm lên “mặt mày” của 7 triệu tín đồ PGHH và cũng là một cái quái thai trong thời đại dân chủ, văn minh... vì trên thế giới ngày nay, có nơi nào có một tôn giáo dù là thiểu số lại do một đảng viên CS lãnh đạo không? Quả nhiên là không và chỉ có trên đất nước VN, một đất nước được lãnh đạo theo chủ nghĩa Mác-Lênin mới có (!) Lịch sử nhân loại từ thời ăn lông ở lỗ cho đến ngày nay cũng không có cái hiện tượng này.

Cụ thể là trên đất nước VN từ Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo, Cao Đài, Tin Lành, v.v... trên mặt hình thức có tôn giáo nào có một cơ cấu lãnh đạo, dù ở cấp xã do một đảng viên CS cầm đầu không? Rõ ràng là không! Thế mà chỉ có PGHH là có mà thôi

Thứ bảy: Bây giờ phá hủy An Hòa Tự là di tích cuối cùng của PGHH, tất nhiên là phải xảy ra, vì đó cũng là cái điểm cuối cùng trong kế hoạch “tiêu diệt PGHH” phải thực hiện cho bằng được để bước sang điểm thứ 8.

Thứ tám: Điểm thứ 8 là “**ĐIỂM HẠ MÀN**”. Bảy triệu tín hữu PGHH có ai biết, là việc gì sẽ xảy ra không? Là... là Ban Trị sự Trung ương “quốc doanh” tự tuyên bố: “**GIẢI THỂ HỆ THỐNG GIÁO HỘI PGHH**” vì giáo lý PGHH là “tu tại gia” (!).

Thế là xong! Dưới bầu trời VN sẽ không ai còn thấy dấu tích gì của PGHH nữa... Tư tưởng, văn hóa PGHH đã tiêu... Hình thức lãnh đạo tập thể PGHH là hệ thống Giáo hội cũng tiêu... Di tích PGHH như Chùa, Đốc Giảng đường, Hội sở, v.v... cũng tiêu... Như vậy là PGHH hoàn toàn bị tiêu diệt, bốn chữ PGHH không còn trong lịch sử tôn giáo nữa.

Thật là tuyệt vời!... Thật là kỳ diệu! Tuyệt vời, kỳ diệu hơn cả xây Vạn lý Trường thành... hơn cả thăm kịch Thiên An Môn!

Vậy ai là kẻ chủ mưu? Điều này chắc chắn rằng không ai là không biết: Đó là chính sách “**tiêu diệt tôn giáo**” của đảng CSVN mà PGHH là một nạn nhân hàng đầu và lịch sử đã chứng minh điều này qua bao nhiêu

tội ác của Việt Minh (VM) trước kia và CSVN ngày nay đối với PGHH trong một quá trình thời gian dài 65 năm (1945-2010), trôi qua...

*Dầu ai có bên gan sắt đá,
Cũng động lòng trước cảnh ngửa
nghiêng.
Đạo diệu mầu gặp lúc truân chuyên,
Phận môn đệ phải lo vun vén.
Tâm sức nhỏ còn làm nên kén,
Người không lo có thẹn hay chẳng?
Đó là lời kêu gọi của Đức Thầy
thật tha thiết làm sao! Thật nào nùng
làm sao! lẫn những lời khiển trách
nhẹ nhàng nhưng sâu sắc làm sao!
Tâm sức nhỏ còn làm nên kén,
Người không lo có thẹn hay chẳng?...*

*Trông phường giá áo túi cơm,
Trông phường úy tử mà nhòm đi thôi.
Đời lắm kẻ đầu trâu mặt ngựa,
Ham sự sống như tiền nua nữa.
Mê mỗi thơm như cá lục châu...*

Với tư cách là một tín đồ PGHH già nua, 91 tuổi rồi, tôi đã sống liên tục với Đạo suốt 70 năm dài và cũng từng lặn ngòi nơi nước, vào sanh ra tử với Đạo trong những cơn thăng trầm hưng phế.

Tâm nguyện của tôi là “**ĐẠO CÒN TÔI CÒN**”... “**ĐẠO MẮT TÔI MẮT**”. Bảy mươi năm sống với Đạo, nhất là 35 năm sau cùng này (1975-2010) tôi và anh chị em trong khối PGHH TT đã làm những gì ắt toàn thể tín hữu không biết nhiều cũng phải biết ít và đã có bao nhiêu cán bộ PGHH TT vào tù ra khám, nát cửa tan nhà cũng vì “tận trung với Đạo và tận hiếu với Thầy”, và hiện nay còn 13 người đang ngồi tù, dở sống dở chết, bệnh hoạn không được chữa trị, điển hình là Mai Thị Dung sắp chết, đi đứng không được, và ông Lê Văn Sóc bị một khối u sau ót khi bị vỡ ra là chết.

Mỗi lần tôi nghĩ đến cái kế hoạch “**TIÊU DIỆT PGHH**” của CSVN (như đã trình bày ở đoạn trước)... mỗi lần tôi nhớ đến cái quái thai của thời đại là cái búa để đập nát ngôi nhà PGHH... mỗi lần tôi nhớ đến cái cảnh chia rẽ của một số nhân vật PGHH chỉ vì danh vì lợi, nhất là mỗi lần tôi nhìn các tôn giáo bạn, trên hình thức, tôn giáo nào cũng còn giữ được cái thể diện căn bản, còn nhìn PGHH thì... hỡi ơi, nhân vật Ban trị sự Trung ương thì là đảng viên CS và CS... tôi cảm thấy vô cùng tủi nhục và hổ thẹn, không còn muốn sống, nhưng lại phải sống để làm tròn những gì tôi đã hứa với Đức Thầy... Cũng là tôn giáo mà tại sao người ta như thế ấy còn mình thì như thế này???

*Về cho dân lập chí râu mày,
Phá tan óc tinh thần như nhược.*

*Thân nặng nề như chim ô thước,
Quyết làm xong cầu đá sông ngân...*

Lời khuyến khích này, mong rằng toàn thể tín hữu PGHH không ai quên. Vậy thì:

*Phải chỗi dậy nương dây hùng tráng,
Chữ Đại Hùng, Đại Lực, Từ Bi.
Vậy mới trang quân tử nam nhi,
Thân dốc vụn hai cầu ngay thảo.*

Kính thưa toàn thể tín hữu PGHH thân mến,

An Hòa Tự là di tích cuối cùng của PGHH, mang một tính chất thiêng liêng là “**CHUA THẦY**”, không một quyền lực nào được xúc phạm đừng nói chi đến việc phá hủy.

Nhưng trên thực tế đã bị xúc phạm nghiêm trọng là Ban Trị sự Trung ương quốc doanh ngang nhiên chiếm làm trụ sở, biến nơi thiêng liêng, trang nghiêm và thanh tịnh làm một điểm thế tục đồi bại, đồ danh trục lợi, buôn thánh bán thần, mượn Đạo tạo đời... Nay thì An Hòa Tự lại sắp bị phá hủy.

Vậy thì, chúng ta, người tín đồ PGHH kính Đạo trọng Thầy có trọng trách phải cương quyết **BẢO VỆ AN HÒA TỰ** bằng mọi giá: **Mình còn Chùa phải còn, Chùa mất mình phải mất!!!**

Tôi đã thành lập “**BAN BẢO VỆ AN HÒA TỰ**” và 1 viên gạch tại ngôi chánh điện An Hòa Tự bị đập rơi xuống là một khúc xương của Ban Bảo vệ rơi xuống.

Tôi kêu gọi tất cả đồng bào cũng như các tín hữu PGHH ngành kiến trúc đừng nhúng tay vào việc xây cất An Hòa Tự mới này để tránh những hậu quả khó lường.

Tôi kêu gọi nhà cầm quyền CS các cấp không nên can dự vào vụ “An Hòa Tự” vì đây là vấn đề nội bộ của tôn giáo. Trường hợp nhà cầm quyền can dự thì rõ ràng việc phá hủy AHT là do nhà cầm quyền chủ mưu.

Tôi kêu gọi toàn thể tín hữu PGHH già cũng như trẻ, gái cũng như trai có lòng yêu Đạo, kính Thầy, vì danh dự của Đạo pháp hãy hết lòng hợp tác hay ủng hộ Ban Bảo vệ An Hòa Tự để bảo tồn Chùa Thầy được trường cửu, bất khả xâm phạm.

Tôi thành khẩn kêu gọi chư tín hữu PGHH hải ngoại hãy dốc tâm ủng hộ mọi phương tiện cho Ban Bảo vệ An Hòa Tự được thành công rạng rỡ trong sự mạng trọng đại “**BẢO TỒN AN HÒA TỰ**”.

Việt Nam, ngày 24-5-2010.
TM. Giáo hội Trung ương Phật giáo Hòa Hảo Thuận túy
Hội trưởng
LÊ QUANG LIÊM





Đợt phân biệt và bách hại mới của CSVN đối với các tín hữu Công giáo đã bắt đầu tại Việt Nam

.....**Nữ Vương Công Lý 11-06-2010**.....

vì dân. Vì dân thì đường đường chính chính tôi cũng là một công dân của nước Việt. Công dân nước Việt mà tôi chẳng thừa hưởng được cái gì của nước Việt cả. Vậy mà nói gì họ nói nghe hay lắm. Nói thật là tôi không nhớ vị tổng thống nào đã nói một câu rằng ‘đừng nghe những gì CS nói, mà hãy nhìn kỹ những gì CS làm’. Tôi là người sinh ra ở đất Bắc, tôi nghe câu đó mà chưa biết ông đó là ông nào. Nhưng tôi nghe câu đó, thì từ nhỏ tới lớn tôi thấy câu đó thực tế quá rồi.”

Lần đầu tiên đến với Hội thánh của MS Dương Kim Khải hôm Chủ nhật (06-06-2010) vừa rồi, MS Thân Văn Trường từ Hồ Nai, Đồng Nai đã chia sẻ lời Chúa với tín hữu ở đó – tại nơi, nói theo lời MS Thân Văn Trường, “chuồng bò cũ, mái tôn sắt đầu, nóng như trong lò nướng bánh mì”. MS Thân Văn Trường bày tỏ cảm xúc: “Hoàn cảnh như vậy thì tôi đã tới và đã nhóm với anh em. Chúng tôi thấy một hoàn cảnh mà ở ngay TPHCM – một thành phố lớn – nhưng có trường hợp như vậy thì đó là hậu quả của sự đối xử phân biệt đối với anh em chúng tôi là những người có Đức Tin. Nhưng chúng tôi thấy không lạ gì, bởi vì từ Nam chí Bắc, ở đâu anh em cũng đều chịu tình trạng khó khăn, đều chịu khó để để mình giữ Đức Tin của mình. Ý tôi nói rằng trường hợp MS Khải không phải là cá biệt. Chỉ có điều là MS Khải ở ngay tại TPHCM, lại trong hoàn cảnh như vậy, nên chúng tôi thấy rất đáng tiếc.”

Thưa quý vị, nơi sinh hoạt đạo tại cái chuồng bò bên sông Sài Gòn ấy không biết có làm người ta liên tưởng đến Hang đá Giáng sinh Bethlehem?

Kính mời vào xem và ghi tên gia nhập Khối 8406 ở trang mạng của Khối : <http://khoid8406vn.blogspot.com>

Như chúng tôi đã đưa tin, trong những ngày qua nhà cầm quyền CSVN đã thực hiện sự chiến dịch phân biệt và đàn áp tôn giáo tinh vi và hết sức man rợ phân biệt rất rõ ràng đối với các tín hữu Công giáo (CG) bằng nhiều hình thức: Cấm xuất cảnh, không cấp giấy tờ cho con cái đi học, cấm các thân nhân những người yêu mến sự thật công lý tìm kiếm việc làm bằng nhiều biện pháp bất chấp pháp luật. Điều đặc biệt là hiện nay, nhà cầm quyền CSVN đang tập trung vào đội ngũ sinh viên Công giáo bằng những hành động đê hèn qua bàn tay của Nhà trường “xã hội chủ nghĩa”. Nhiều sinh viên đã bị bắt bớ không cần lệnh, không cần luật, công an có thể bắt bớ đánh đập bất cứ lúc nào. Tính mạng các em luôn bị đe dọa nghiêm trọng.

Trường hợp 3 sinh viên đến thăm Đồng Chiêm bị bắt, bị đánh đập, lục soát nhà ở và cướp chiếm tài sản như máy tính xách tay, sách vở... là dụng cụ học tập của họ mà không hề có bất cứ giấy tờ, biên bản nào. Cuối cùng thì chối trắng và cãi côi cãi chày.

Trường hợp sinh viên Mathia Vũ Hoàng Quang bị bắt đi đánh đập dã man hai lần và khi đã ngất xỉu thì vứt ra cánh đồng. Hiện nay anh Quang đang phải bỏ học nằm nhà điều trị vì bị rách màng ruột trong điều kiện hết sức đau đớn và khó khăn.

Những tháng qua, tại Vinh, một nhóm sinh viên Công giáo tập trung về nhà bà Lâm, để cùng đọc kinh cầu nguyện vì ở đó đi đến nhà thờ khá xa đã bị đánh đập tàn nhẫn bằng bọn côn đồ.

Mới đây, ngày 5-4-2010, cái gọi là Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An đã dùng trò hề bắt sinh viên công giáo tại Vinh “ký Cam kết” với những điều khoản hết sức vô lý nhằm không cho các em sinh hoạt tôn giáo tại gia đình. Đây là một trò hề vi phạm trắng trợn pháp luật do chính nhà nước CSVN đã nặn ra. Vì vậy các em đã không ký vào Bản cam kết vô lý, phân biệt đối xử trắng trợn đối với sinh viên Công giáo như vậy.

Bản cam kết này có nội dung như sau (xin trích):

“Tôi xin cam kết thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của

Đảng và pháp luật của Nhà nước, Quy chế của Bộ GD&ĐT, nội quy, quy định của nhà trường, của địa phương nơi tạm trú về các vấn đề sau:

1- Tự giác học tập, tích cực, có hiệu quả. Chấp hành nghiêm túc thời gian học tập theo quy định của nhà trường, đặc biệt là giờ tự học tại khu nội trú của trường và nơi tạm trú tại địa phương. Chấp hành kỷ luật nội, ngoại trú, nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy chế.

2- Không buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng chất Ma túy, thuốc phiện, vũ khí (kể cả hung khí như dao, kiếm, côn... và vũ khí thô sơ tự tạo), chất nổ, chất dễ cháy. Không tụ tập gây rối gây mất trật tự trị an, không tham gia đánh bạc, hút thuốc lá tại nơi công cộng theo quy định của nhà nước.

3- Không tham gia hoạt động tôn giáo trái phép, không tụ tập, sinh hoạt tôn giáo tại nhà riêng công dân, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự và vi phạm quy ước của địa phương.

4- Chấp hành nghiêm Luật an toàn giao thông, đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe Mô-tô, xe máy. Không tham gia đua xe, lạng lách, phóng nhanh vượt ẩu gây tai nạn hoặc tụ tập gây ùn tắc giao thông.

5- HSSV không xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm tuyên truyền, kích động, lôi kéo người khác theo ý đồ cá nhân hoặc của tổ chức phản động.

6- Có trách nhiệm phát giác, tố giác và khai báo thành khẩn các hành vi vi phạm của người khác với cơ quan có thẩm quyền. Không chửi chửi, bao che cho phần tử xấu.

Tôi xin hứa thực hiện nghiêm các nội dung đã cam kết trên. Nếu vi phạm sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm và chịu mọi hình thức xử lý theo pháp luật của Nhà nước, quy chế của Bộ GD&ĐT và nội quy, quy định của nhà trường”.

Các em đã đồng loạt phản đối rằng, mọi việc sai trái, đã có pháp luật xử, không hề có quy định pháp lý nào buộc phải ký cam kết “không vi phạm chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước” Nếu chúng tôi vi phạm pháp luật, cứ xử lý theo pháp luật.

Khi ban hành cái gọi là “Bản cam kết” này, UBND tỉnh Nghệ An đã chính thức vi phạm pháp luật Việt Nam, chia rẽ đoàn kết dân tộc, phân biệt tôn giáo và phân biệt đối xử và cướp đoạt quyền tự do tôn giáo, tự do đi lại, tự do hội họp của sinh viên tại đây.

Liên sau đó, UBND tỉnh Nghệ An đã chỉ đạo các trường phân biệt đối xử tàn bạo với các sinh viên này, nhằm bắt họ phải khuất phục điều sai trái này. Các cơ sở giáo dục có sinh viên Công giáo tại Vinh đã thể hiện sự phân biệt rõ ràng và trắng trợn.

Chẳng hạn ngày 3-6-2010, hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An là Phạm Bá Thắng đã có “Thông báo về việc xếp loại kết quả rèn luyện cho HSSV năm học 2009-2010” gửi cho Ban chủ nhiệm các khoa như sau: (xin trích):

“Kính gửi: BCN các khoa

Thực hiện công văn số 1800/UBND-NC ngày 5-4-2010 của UBND tỉnh Nghệ An về việc yêu cầu HSSV ký cam kết không vi phạm các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các tệ nạn xã hội (sic) và các nội quy, quy định của nhà trường và của địa phương... BGH nhà trường đã triển khai cho toàn thể HSSV ký. Sau khi tổng hợp, còn có một số HSSV không nộp, không ký vào bản cam kết... BGH xét thấy những HSSV trên ý thức tổ chức kỷ luật kém, không chấp hành đúng các chủ trương, chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước, các nội quy, quy định của nhà trường và địa phương.

Vì vậy BGH đề nghị BCN các khoa xếp loại điểm ĐGKQRL năm học 2009-2010 những HSSV (có danh sách kèm theo) xếp loại trung bình.

Tiếp được thông báo BGH yêu cầu BCN các khoa thực hiện nghiêm túc nội dung đã nêu trong thông báo này”.

Văn bản (không số) này chỉ thị cho các khoa xếp cái gọi là “Đánh giá kết quả rèn luyện năm học 2009-2010 loại trung bình” có nghĩa là các sinh viên sẽ không được chuyển lớp và không được tốt nghiệp.

Cũng trong ngày 3-6-2010, người ta lại thấy nhiều danh sách sinh viên CG “bất tuân” của từng khoa được gọi đi. Chẳng hạn “Danh sách HSSV không nộp và không đồng ý điều 3 trong Bản cam kết, Khoa Giáo dục mầm non” (do trưởng khoa Nguyễn Thạch Dinh lập) liệt kê 5 nữ sinh viên Công giáo là các cô Trần Thị Dương, Vũ Thị Hương, Nguyễn Thị Kiều, Bùi Thị Hồng Long, Bùi Thị Sen.

Chúng tôi cực lực tố cáo những hành vi vi phạm nhân quyền, quyền tự do tôn giáo trắng trợn của nhà cầm quyền Nghệ An và kêu gọi cộng đồng hãy quan tâm đến những nạn nhân này. Được biết, tại Vinh hiện có 2500 sinh viên CG thuộc các trường Đại học, Cao đẳng và học nghề tại đây.

Gần đây, những vụ bắt giết học sinh như ở Tĩnh Hải, Tĩnh Gia, Thanh Hóa đã được thực hiện êm thấm bằng súng của công an, đã không có báo chí nào được điều tra và ém nhẹm nên bạo lực sẽ bùng phát không dừng lại.

Được biết, lợi dụng hiện nay, Giám mục Phaolô Cao Đình Thuyên đã nghỉ hưu, tân Giám mục Phaolô Nguyễn Thái Hợp chưa chính thức nhậm chức, nhà cầm quyền CSVN

quyết định tung ra cú đòn đã mưu đồ từ bấy lâu nay.

Phải chăng đây là “phép thử” đầu tay mà nhà cầm quyền CS Nghệ An dành cho Tân GM Phaolô Nguyễn Thái Hợp thể hiện vai trò chủ chăn của mình trước số phận đoàn chiên Giáo phận Vinh, nhất là thế hệ trẻ?

Trong điều kiện hiện nay, tất cả quý vị yêu quý tự do, công lý, hòa bình, các giáo dân Việt Nam, hàng Giáo phẩm VN và giáo phận Vinh cần lên tiếng hơn lúc nào hết về sự trắng trợn này của nhà cầm quyền Hà Nội.

Hãy ngăn chặn bàn tay tội ác bạo tàn của chúng lại vì thế hệ trẻ VN.

Nữ Vương Công Lý

TDNL có biên tập lại

<http://www.nuvuongcongly.net/cong-giao/sinh-vien-gioi-tre/>

ĐỪNG KHOE TÔI

Đừng khoe tôi, hỡi người bạn tài hoa,
 Những tấm ảnh mang ra từ địa ngục,
 Nơi bạn mới về rong chơi hạnh phúc,
 Dù bao người vẫn tủi nhục xót xa.
 Đừng khoe tôi hình ảnh một quê nhà,
 Mà bạn nghĩ đang trên đà “đổi mới”,
 Những thành thị xưa hiền như bông bườì,
 Nay bỗng dưng rã rượi nét giang hồ.
 Đừng khoe tôi những cảnh tượng xô bồ,
 Những trụ lạc giờ vô phương cứu chữa.
 Đất nước đã từ lâu không khỏi lừa,
 Sao rạc rài hơn cả thưở chiến chinh.
 Đừng khoe tôi những yến tiệc linh đình,
 Những phố xá ngập phồn vinh giả tạo,
 Nơi thiếu số tung tiền như xác pháo,
 Khi dân nghèo không muốn chao cảm hơi.
 Đừng khoe tôi cảnh tụ họp ăn chơi,
 Của những kẻ đã một thời chui nhủi,
 Bỏ tất cả, trong đêm dài thui thủi,
 Ngược xuôi tìm đường xăm xúi vượt biên.
 Đừng khoe tôi những con phố “bung biển”,
 Những quảng cáo, những mặt tiền nham nhở,
 Những khách sạn ánh đèn màu rực rỡ,
 Trơ trên bầy, dụ dỗ khách phương xa.
 Đừng khoe tôi chốn thờ phượng nguy nga,
 Những dinh thự xa hoa nằm choán ngõ,
 Những màu sắc lam, vàng, đen, tím, đỏ,
 Đang uốn mình theo gió đón hương bay.
 Đừng khoe tôi ánh Hà Nội hôm nay,
 Thành phố đã chết từ ngày tháng đó,
 Khi bị ép khoác lên màu cờ đỏ,
 Khi triệu người phải trốn bỏ vô Nam.
 Đừng khoe tôi những cảnh tượng giàu sang,
 Đã được bạn tóm càn vô ống kính,
 Những hình ảnh mà kẻ thù toan tính,
 Muốn tung ra để cổ phỉnh gạt người.

HÃY CHỤP GIÙM TÔI

Bạn thân ơi, sao không chụp giùm tôi,
 Nổi thống khổ của triệu người dân Việt,
 Nửa thế kỷ trong ngục tù rên xiết,
 Oán hờn kia đâu chết chẳng hề tan.
 Chụp giùm tôi đàn thiếu nữ Việt nam,
 Thân trần trụ xếp hàng chờ được lựa,
 Hay bày trê mặt chưa phai mùi sữa,
 Bị bán làm nô lệ ở phương xa.

xem tiếp trang 19

SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP

bước ngoặt quan trọng sự thay đổi của VN

—Blog Kami 04-06-2010—

Vừa qua, theo nguồn tin truyền thông trong và ngoài nước cho biết Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam hôm nay trình chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2011, trong đó đề nghị bổ sung chương trình chuẩn bị dự thảo nghị quyết sửa đổi một số điều của Hiến pháp (HP) năm 1992. Trên tờ VnEconomy ngày 02-6-2010 có bài viết với tiêu đề “Chuẩn bị sửa Hiến pháp 1992 từ năm tới” cho biết:

“Tại dự kiến chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2011 trình Quốc hội chiều 2-6, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã đề nghị bổ sung vào chương trình chuẩn bị dự thảo nghị quyết sửa đổi bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 1992. Việc làm này nhằm tạo cơ sở cho việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 sau khi có chủ trương của Ban chấp hành Trung ương và việc sửa đổi, bổ sung các luật về tổ chức bộ máy Nhà nước”.

Đây là một sự kiện đặc biệt quan trọng được nhiều tầng lớp nhân dân trong và ngoài nước quan tâm theo dõi, bởi ai cũng biết Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là văn bản pháp luật có giá trị cao nhất trong hệ thống pháp luật của Việt Nam, mà tiền thân của nó là nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhà nước dân chủ cộng hòa đầu tiên với bản Hiến pháp năm 1946. Hiến pháp của nhà nước Việt Nam hiện tại đã trải qua 4 bản Hiến pháp đó là Hiến pháp nước Việt Nam DCHH năm 1946 và 1959, Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 1980 và 1992 (sửa đổi và bổ sung 12-2001).

Hiến pháp là văn bản pháp luật cao nhất, quan trọng nhất của một quốc gia, đa phần ai có chút kiến thức chính trị phổ thông cũng hiểu, tuy nhiên để hiểu thực chất khái niệm Hiến pháp, ý nghĩa, mục đích, vai trò và đối tượng trực tiếp của

Hiến pháp là gì thì không ít người chưa biết. Đó chính là lý do vì sao câu khẩu hiệu hoàn toàn sai về mặt ý nghĩa của Hiến pháp như **“Toàn dân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”** được treo đầy phố chợ, trong các ngõ ngách khắp cả nước trên các băng rôn, pano tuyên truyền của nhà nước mấy chục năm nay mà không ai biết?! Cho đến giờ phút này không mấy khó khăn bạn vẫn có thể dễ dàng bắt gặp nó ở mọi nơi.

Đây chỉ là một ví dụ nhỏ về quan niệm và sự hiểu biết về Hiến pháp của dân chúng, kể cả giới trí thức cũng không khá hơn là mấy. Tôi có dịp tranh luận với một người có trình độ trên đại học về tự do ngôn luận, về quyền tự do báo chí của công dân theo điều 69 của Hiến pháp quy định và tôi (Kami) khẳng định rằng chính quyền VN, cụ thể là ông Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tuyên bố cấm báo chí tư nhân tại buổi giao lưu trực tuyến ngày 09-02-2007 là trái Hiến pháp (vi hiến). Anh bạn kia cho rằng tôi nói sai và ví dụ rằng “Hiến pháp có điều nào cấm người dân vượt đèn đỏ đâu, mà sao tôi vượt đèn đỏ thì công an bắt và xử phạt?”.

Các bạn đừng vội cho rằng tôi tràn lan, dài dòng. Tôi dẫn ví dụ trên để cho thấy một người có trình độ trên Đại học ở Việt Nam và ngay cả ông Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng có bằng cử nhân luật mà tuyên bố những câu rất chứng tỏ không có kiến thức gì về luật pháp đặc biệt là Hiến pháp.

Hiến pháp là gì? HP (Constitution) là một hệ thống quy định những nguyên tắc chính trị căn bản và thiết lập kiến trúc, thủ tục, quyền hạn và trách nhiệm của một chính quyền. Định nghĩa HP này được quy định & áp dụng thống nhất trong tất cả các bản HP của các quốc gia trên toàn thế giới (Wikipedia).

Định nghĩa Hiến pháp đó cho thấy đối tượng trực tiếp của Hiến pháp là một chính quyền nhà nước chứ không phải dành cho người dân. Hiến pháp được hiểu là khuôn khổ giới hạn quyền lực của một nhà nước khi cơ quan lập pháp ban hành các bộ luật, luật và cơ quan Hành pháp ban hành các văn bản pháp luật, nghị định... và các văn bản dưới luật để điều hành một xã hội phải tuân thủ nghiêm ngặt trong và đúng giới hạn của Hiến pháp cho phép, tuyệt đối không được vượt quá so với Hiến pháp quy định.

Qua đó cho thấy khẩu hiệu “Toàn dân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật” là không đúng, bởi người dân có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ nghiêm túc các luật pháp và quy định của chính quyền đã ban hành phù hợp với Hiến pháp quy định. Và đối tượng phải tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ Hiến pháp phải là các cơ quan của chính quyền nhà nước, do vậy khẩu hiệu trên phải tách làm hai đó là **“Toàn dân sống và làm việc theo pháp luật”** và **“Chính quyền làm việc tuân thủ theo Hiến pháp”** mới là đúng.

Trở lại việc Thủ tướng ký quyết định nghiêm cấm báo chí tư nhân cho thấy là một hành vi trái Hiến pháp. Điều 69 Hiến pháp ghi rõ: *“Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin; có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật”* nghĩa là giới hạn của Hiến pháp cho phép công dân có quyền tự do báo chí theo quy định của pháp luật. Do đó Quốc hội (Lập pháp) hay Chính phủ (Hành pháp) của ông Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng chỉ có quyền ra các Luật hay các nghị định, các văn bản dưới luật để hạn chế tối thiểu quyền tự do báo chí của tư nhân chứ không được cấm. Bởi cấm báo chí tư nhân là vi phạm quyền tự do báo chí của công dân, là vượt quá giới hạn của HP cho phép chính quyền tại điều 69 quy định quyền tự do của công dân.

Đó chính là lý do một bản Hiến pháp thực sự dân chủ (dân làm chủ) bắt buộc phải được thông qua bằng trưng cầu dân ý. Đó chính là việc người dân thông qua và chấp thuận

Vì sao ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG QUỐC TRỊ ĐƯỢC ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Song Chi 08-06-2010

hệ thống quy định những nguyên tắc chính trị căn bản và thiết lập kiến trúc, thủ tục, quyền hạn và trách nhiệm của một chính quyền. Đây là một việc làm hết sức quan trọng và cần thiết.

Qua đó để giúp cho bạn đọc trong và ngoài nước hiểu được tầm quan trọng của bản Hiến pháp sửa đổi sắp tới vào năm 2011, đó chính là thời điểm mà quyền lực trong tay của người dân cho phép và giới hạn quyền lực cho các tổ chức của bộ máy nhà nước kể cả đảng CSVN phải tuân thủ. Đồng thời trên cơ sở đó các tổ chức chính trị đối lập và hệ thống truyền thông lê bên trái phải phát động phong trào tuyên truyền và giải thích ý nghĩa của Hiến pháp và việc sửa đổi Hiến pháp sắp tới cho mọi người dân để họ hiểu được quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi cá nhân trong sự việc quan trọng này.

Khi quyết định một hệ thống quy định những nguyên tắc chính trị căn bản và thiết lập kiến trúc, thủ tục, quyền hạn và trách nhiệm của một chính quyền nhà nước dân chủ nhân dân thì người làm việc đó phải là toàn thể nhân dân Việt Nam, các đảng phái chính trị và các tổ chức đoàn thể của nhân dân. Đây không phải là việc của chính quyền nhà nước, bởi họ chỉ là những người có trách nhiệm thực thi.

Để cho đảng CSVN và chính quyền nhà nước chủ trì việc sửa đổi Hiến pháp khác gì cho họ vừa đá bóng, vừa thổi còi. Nếu như vậy nền chính trị Việt Nam lại luân quần kiểu “Múa tay trong bị” như hiện nay mà thôi.

Đừng bỏ lỡ cơ hội bằng vàng của việc sửa đổi Hiến pháp vào năm 2011, đây là thời điểm cực kỳ quan trọng, nó sẽ là bước ngoặt của sự thay đổi của nền chính trị Việt Nam. Nếu như các nhà đấu tranh cho dân chủ biết tận dụng và giành lấy cơ hội này, để vận động nhân dân đấu tranh đòi Đảng CSVN và chính quyền phải tiến hành một cách công khai việc tổ chức trưng cầu dân ý bản Hiến pháp mới 2011 trước khi Quốc hội quyết định ban hành đưa vào sử dụng.

04/6/2010

Có rất nhiều bài báo, cuốn sách phân tích, nghiên cứu về việc tại sao Đảng Cộng sản Việt Nam đã chiến thắng trong cuộc chiến tranh với Mỹ và với phe Việt Nam Cộng hoà. Ở đây tôi chỉ xin nói lại vài điểm trong quan điểm của mình. Tôi cho rằng, trong cuộc chiến với Mỹ trước kia, Đảng Cộng sản Việt Nam có rất nhiều lợi thế và họ đã biết tận dụng tối đa những lợi thế này. Một, đó là họ đã khai thác được lòng yêu nước, tinh thần chống ngoại xâm mạnh mẽ của người dân Việt Nam dưới chiêu bài “chống Mỹ cứu nước” để tiến hành một cuộc chiến tranh thực tế là vì quyền lợi của Đảng Cộng sản Việt Nam và của phe xã hội chủ nghĩa mà đứng đầu là Liên Xô lúc bấy giờ. Hai, họ đã nhận được sự hỗ trợ về nhiều mặt từ lương thực, cố vấn quân sự cho đến vũ khí các loại, chẳng hề thua kém gì sự viện trợ của Mỹ dành cho Nam Việt Nam, thậm chí trong giai đoạn cuối cùng của cuộc chiến khi miền Nam bị cắt giảm viện trợ rồi cúp hẳn thì viện trợ của phe xã hội chủ nghĩa dành cho miền Bắc vẫn hết sức hùng hậu. Ba, họ rất biết cách tuyên truyền, định hướng dư luận với nhân dân miền Bắc và với quốc tế, tranh thủ sự ủng hộ của các phong trào phản chiến, phong trào xã hội có tính chất khuynh tả ở các nước phương Tây lúc bấy giờ, thêm một cái may cho họ là báo chí phương Tây, nhất là báo chí của chính nước Mỹ, với cách đưa tin, bài nhấn mạnh về sự kéo dài của cuộc chiến, những tổn thất về tiền bạc và nhất là sinh mạng của người Mỹ, chỉ trích sự sa lầy của chính phủ Mỹ tại Việt Nam v.v... đã góp phần làm cho phong trào phản chiến tại Mỹ dâng cao cộng với dư luận quốc tế dẫn đến việc Mỹ quyết định rút khỏi Việt Nam. Và còn rất nhiều nguyên nhân khác nữa.

Nhưng đến bây giờ, nếu xảy ra cuộc chiến với Trung Quốc, Đảng và Nhà nước Việt Nam hoàn toàn không còn có những lợi thế đó nữa. Người dân Việt Nam muốn đời vẫn là một dân tộc rất có tinh thần yêu nước, nhưng liệu bây giờ Đảng Cộng sản Việt Nam có còn nhận được sự ủng hộ 100% của nhân dân nữa không? Những người đảng viên từ trên xuống

dưới, đặc biệt là các cấp lãnh đạo, không còn là những người vô sản như ngày xưa mà trái lại, bây giờ họ có quá nhiều tài sản, quá nhiều thứ để mất nên tinh thần chiến đấu chắc chắn cũng không thể bằng như ngày xưa. Nếu xảy ra chiến tranh bây giờ, Đảng và Nhà nước Việt Nam cũng không còn ai là đồng minh như đã từng có Liên Xô, Trung Quốc trước kia... Về mặt tuyên truyền, hướng dẫn dư luận, với nhân dân trong nước, Đảng Cộng sản Việt Nam không còn muốn nói gì thì dân cũng tin và nghe theo, còn trên quốc tế thì cả thế giới đều hiểu rõ chủ nghĩa Cộng sản và thực chất cuộc sống của người dân trong những quốc gia do đảng Cộng sản lãnh đạo là như thế nào, ngay cả người Nga bây giờ còn phải lên án chế độ Cộng sản; nên nếu hai nước “anh em, đồng chí” cùng do hai đảng Cộng sản lãnh đạo này có đánh nhau thì thế giới cũng phải đối lấy lệ chứ chẳng ai nhiệt tình can thiệp; tình hình như vậy đã từng xảy ra khi Trung Quốc đánh Việt Nam vào những năm 1979, 1988. Chưa kể nước nào cũng phải nghĩ đến những quyền lợi của đất nước họ, nhân dân họ là trên hết, tại sao họ phải vì Việt Nam – một quốc gia chẳng phải là đồng minh của họ – để đối đầu với Trung Quốc, ảnh hưởng tới bao nhiêu mối lợi về thương mại, kinh tế...?

Trước đây, trong cuộc chiến tranh với một nước dân chủ mà chính phủ rất sợ phản ứng của người dân như nước Mỹ, Đảng Cộng sản Việt Nam tha hồ tận dụng điểm này để tuyên truyền xáo động dư luận quốc tế và tạo sức ép về mặt dư luận với nhân dân Mỹ để đến lượt họ, gây sức ép lại với chính phủ Mỹ về cuộc chiến tranh hao người tốn của này. Nhưng với nhà cầm quyền Trung Quốc thì nhà cầm quyền Việt Nam thua vì Đảng Cộng sản Trung Quốc – cũng giống như Đảng Cộng sản Việt Nam, thậm chí còn hơn hẳn một bậc, chẳng hề coi nhân dân họ ra ký lô gì. Còn về việc nương quân trong chiến tranh thì Trung Quốc sẵn sàng chẳng ngán gì ai. Trong bài viết “Hiểm họa diệt chủng”, tác giả Nguyễn Sơn có nhận xét về việc nếu xảy ra chiến tranh giữa Mỹ và Trung Quốc như sau:

“So sánh về tư tưởng chiến lược quân sự tương lai. Chi Hoatian nhận xét: “Lý do mà nước Mỹ còn tồn tại vì chưa bao giờ có chiến tranh xảy ra ngay tại trên đất nước của họ. Nếu tình huống chiến tranh xảy ra hôm nay, tôi có thể tiên đoán là khi địch quân đã tràn vô tới thủ phủ Hoa Thịnh Đốn rồi thì Quốc hội Mỹ vẫn còn bận họp để tranh cãi có nên cho phép Tổng thống của họ tuyên chiến hay không? Đó là sự khác biệt giữa Mỹ và Trung Quốc. Chúng ta không phí thời giờ cho những bàn cãi vô bổ này. Đồng chí Đặng Tiểu Bình đã từng dạy: “Cái cốt lõi của vấn đề nằm ở sự nhạy bén của Đảng. Một khi Đảng đã quyết định, thì lập tức mệnh lệnh được thi hành, không mất thời giờ vô bổ như các quốc gia tư bản”.

Và: “Nào trạng Trung Quốc từ sau trận chiến biên giới Việt-Trung cũng không thay đổi. Họ sẵn sàng thí mạng dân Trung Quốc nếu phải xảy ra cuộc đối đầu chiến tranh nguyên tử cũng như không ngần ngại sử dụng vũ khí hủy diệt nhân loại để chiến thắng nếu cần. Nếu Thế chiến Thứ hai hơn 57 triệu người đã bị chết, thì Thế chiến Thứ ba sẽ khủng khiếp hơn. Đối với lãnh đạo Trung Quốc mang người chỉ là rơm rạ. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Trung Quốc tuyên bố câu nói lịch sử: “Nếu phải hy sinh một nửa dân Trung Quốc, tức là hơn nửa tỷ dân chết đi để giữ cho đảng CSTRung Quốc được tồn tại thì họ vẫn làm”. Vì nếu bị mất Đảng, tức là mất đầu tàu, mất lãnh đạo, mất phương hướng thì Trung Quốc coi như sụp đổ.”

Chưa kể, tất cả những trò ma mãnh, thủ đoạn nào mà Đảng Cộng sản Việt Nam có thể sử dụng với đối phương thì Đảng Cộng sản Trung Quốc còn là thầy của họ trong những trò này nữa. Cả hai quốc gia này đều nắm trong tay toàn bộ ngành báo chí truyền thông trong nước, tha hồ chỉ đạo cho báo chí nói gì thì nói, muốn đổi trắng thay đen, sửa đổi lịch sử, muốn tuyên truyền chính nghĩa về phía mình, bôi nhọ kẻ thù, kích động lòng căm thù của nhân dân, định hướng dư luận trong nước... tha hồ. Tuy nhiên, cho đến nay, mới thấy báo chí truyền thông Trung Quốc mạnh mẽ trong lĩnh vực này, thẳng tay chửi Việt Nam là “lòng lang dạ sói”, “tiểu nhân bỉ ổi không biết xấu hổ”, rằng nếu “cuộc chiến tranh Trung-Việt năm 79 vẫn chưa đủ dạy cho Việt Nam một bài học tại bờ thì trong bài học lần này, chúng ta cần làm triệt để, để Việt Nam có được bài học nhớ đời và cũng là vì lợi ích lâu dài của Trung Quốc” hoặc “phải giết bọn giặc Việt Nam để làm vật tế cờ trong trận chiến

thu hồi Nam Sa” và những kiểu hù dọa, lăng mạ, bôi nhọ, vu cáo khác nhau trong rất nhiều bài báo đăng trên một số trang báo mạng chính thức của Trung Quốc, đã được dịch và đăng lại trên trang *Bauxite Vietnam* gần đây. Trong khi đó thì báo chí Việt Nam suốt một thời gian dài không được phép nói bất cứ điều gì bất lợi cho “mối quan hệ hữu hảo” giữa hai nước, mãi đến gần đây mới thấy đưa tin ngư dân Việt Nam bị tàu Trung Quốc bắt giữ, cướp tài sản, đòi tiền chuộc... chẳng hạn.

Nếu Đảng Cộng sản Việt Nam chuyên nói ngược, nói một đằng làm một nẻo thì Đảng Cộng sản Trung Quốc còn hơn thế nữa. Hãy xem cái cách Đảng Cộng sản Trung Quốc một mặt cứ đem chiêu bài 16 chữ vàng trong mối quan hệ giữa hai nước ra để làm yên lòng những nhà cầm quyền Việt Nam nhưng mặt khác vẫn để yên cho báo chí thóa mạ Việt Nam, cho tàu bè ngang nhiên bắt bớ ngư dân Việt Nam... thì đủ hiểu. Nếu Đảng Cộng sản Việt Nam không biết ngần sợ dư luận thế giới trong hàng loạt hành vi bất bớ, giam cầm những người bất đồng chính kiến, thẳng tay đàn áp tôn giáo, ngang nhiên tuyên bố chính công an và chính quyền là thủ phạm tấn công và đánh sập hàng loạt các trang báo mạng độc lập và trang blog cá nhân có những quan điểm trái chiều với nhà nước v.v... thì Đảng Cộng sản Trung Quốc, với thế mạnh của một cường quốc kinh tế đứng hàng thứ hai trên thế giới hiện nay và là chủ nợ của nhiều nước kể cả Mỹ, càng không coi dư luận thế giới ra cái gì. Nói như thế để nếu có một cuộc chiến tranh xảy ra giữa Việt Nam và Trung Quốc, có điều gì mà Trung Quốc không dám làm rồi sau đó phủi tay, tìm cách nói ngược lại trước dư luận thế giới? Ở Trung Quốc cũng như ở Việt Nam, làm gì có báo chí độc lập để lên án chính phủ sa lầy trong một cuộc chiến vô nghĩa, buộc chính phủ phải rút lui như ở Mỹ? Còn người dân Trung Quốc thì đã được báo chí chuẩn bị tinh thần, định hướng dư luận trong suốt một thời gian dài để phần lớn họ sẽ tin rằng “đánh cho bọn Việt Nam xấu xa một trận” là đúng.

Tuy nhiên, thiết nghĩ, trong thời đại này, việc một nước nào đó sử dụng con đường quân sự, con đường chiến tranh để đánh chiếm một nước khác cũng là kẻ hạ sách. Thay vào đó, Đảng Cộng sản Trung Quốc có hàng ngàn cách khác để vẫn nắm được Đảng Cộng sản Việt Nam trong tay, qua đó khai thác tối đa những gì có thể khai thác được từ mảnh đất

hình chữ S này. Đó là việc sử dụng sức mạnh mềm – ở đây là vừa dùng tiền để mua chuộc các cấp lãnh đạo tham nhũng có hạng của Việt Nam, vừa sử dụng mối quan hệ “láng giềng hữu hảo”, “anh em đồng chí” như một lá bùa dán lên miệng để làm yên lòng giới lãnh đạo Việt Nam; lũng đoạn chính trị, lũng đoạn kinh tế, làm cho kinh tế Việt Nam ngày càng phải lệ thuộc vào Trung Quốc, mặt khác, chiếm đoạt dần dần lãnh thổ lãnh hải của Việt Nam mà không tốn một viên đạn. Dù là một nước lớn nhưng trong cách hành xử từ trước đến nay với các nước láng giềng nhỏ yếu hơn trong đó có Việt Nam, Trung Quốc chưa bao giờ tỏ ra là một nước đàn anh chính nhân quân tử, sẵn sàng dùng mọi thủ đoạn để lừa các nhà cầm quyền Việt Nam vào tròng, giành lấy từng kilomet đất, biển; trong làm ăn kinh tế thì chỉ toàn tính lợi cho nước mình còn sự mất mát, thiệt hại lâu dài thì nước khác phải gánh chịu. Điều này cũng đang diễn ra trong mối quan hệ của Trung Quốc với một số quốc gia khác, nhất là ở Châu Phi.

Trong nhiều năm dài, Đảng Cộng sản Việt Nam với các thế hệ lãnh đạo liên tiếp chỉ là những kẻ tham lam, bạc nhược, quan trí thấp, tầm nhìn ngắn, lại thêm nỗi lo sợ phải bảo vệ thể chế chính trị này bằng mọi giá, đã thua trắng tay các thế hệ lãnh đạo Trung Quốc vốn thâm sâu, trăm mưu ngàn kế, lại không che giấu một tham vọng bành trướng đã ăn sâu vào máu từ bao đời nay. Đảng Cộng sản Trung Quốc thừa hiểu nỗi sợ lớn nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam là phải giữ vững chế độ cho dù có phải chịu lệ thuộc vào ngoại bang (ở đây là Trung Quốc), có phải mất đất mất biển; họ cũng biết rất rõ điểm yếu của Đảng Cộng sản Việt Nam nằm ở đâu và họ triệt để khai thác những điểm này. Chẳng hạn như Đảng Cộng sản Việt Nam rất sợ mất tính chính danh trước nhân dân nếu để cho nhân dân thấy giới lãnh đạo Đảng chỉ là bọn bán nước, nhu nhược, thì Đảng Cộng sản Trung Quốc cứ ngang nhiên và thường xuyên cho tàu vào ra vùng biển thuộc lãnh hải của Việt Nam, bắt bớ đánh đập đòi tiền chuộc các ngư dân Việt Nam... buộc nhà cầm quyền Việt Nam hiện nguyên hình là những kẻ hèn với giặc ác với dân trong mắt người dân Việt Nam; hoặc nếu Đảng Cộng sản Việt Nam rất sợ những bí mật về ông Hồ bị phơi bày ra thì đó cũng là một trong những con bài để Đảng Cộng sản Trung Quốc gây áp lực khi cần v.v... Nói tóm lại, chơi kiểu gì, chơi đường nào thì Đảng Cộng sản Việt Nam cũng dưới cơ

Đảng Cộng sản Trung Quốc mà thôi. Hay nói cách khác, chỉ có Đảng Cộng sản Trung Quốc là trị được Đảng Cộng sản Việt Nam vì tất cả những lý do trên. Điều đó lý giải vì sao trước nhà cầm quyền Trung Quốc, nhà cầm quyền Việt Nam trở nên bạc nhược, hèn hạ đến vậy.

Đảng Cộng sản Việt Nam vì những quyền lợi của họ mà phải hèn nhát chịu cho Đảng Cộng sản Trung Quốc ép mọi bề, nhưng còn nhân dân Việt Nam – một dân tộc đã từng có một lịch sử lâu dài vượt qua mọi âm mưu thôn tính, mọi sự ngiệt ngã của số phận để tồn tại, lẽ nào ngày hôm nay chúng ta lại chịu để cho lịch sử 1000 năm lệ thuộc phương Bắc sẽ lặp lại nhưng tình vi hơn, tàn nhẫn hơn? Lẽ nào nhân dân Việt Nam lại cứ cam chịu để cho Đảng Cộng sản Việt Nam và một nhóm những kẻ nắm quyền lãnh đạo cao nhất được phép thay mặt nhân dân dâng đất, dâng biển, bán rẻ tài nguyên, biến mảnh đất này thành nguồn lợi khai thác đồng thời là bãi rác thải của đủ thứ độc hại từ sản phẩm kém chất lượng cho tới bùn đỏ bauxite... của nước khác? Đất nước này không phải chỉ của Đảng Cộng sản và của một nhóm người để họ có quyền muốn làm gì thì làm. Bao nhiêu quốc gia đã chọn được một con đường đúng để đi, kể cả những quốc gia từng một thời sai lầm như Liên Xô cũ và các nước Đông Âu nay cũng đã vượt qua được quá khứ, sao nhân dân ta phải cam chịu đi con đường sai thành ra lê loi không bề bạn không đồng minh, một mình đối mặt với hiểm họa từ phương Bắc?

© 2010 Song Chi
© 2010 talawas
<http://www.talawas.org>



Tôi tìm hiểu LUẬT ĐẤT ĐAI

Sinh viên Đỗ Thúy Hương 25-03-2008

Tôi xin chia sẻ những gì tự tìm hiểu về cái bộ luật mắt lòng dân này. Ngoài việc đọc lại Luật (té ra có tới 4-5 cái, và nhiều nghị định, pháp lệnh đi kèm), tôi còn hỏi han những người cao tuổi, nhất là các nạn nhân. Riêng tôi, có thuận lợi hơn các bạn trong nhóm – vì tôi học luật, lại có ông nội từng ở Ban Soạn thảo luật 1993.

Chúng ta quan tâm chuyện đồng bào khiếu kiện triền miên do đất đai bị “thu hồi” nhưng được bồi thường quá rẻ mạt. Nhiều bạn nghĩ do tổ chức đảng ở địa phương lộng hành. Nghĩ vậy không sai, nhưng chưa đủ. Cái gốc là do Luật Đất đai (LDD) đã trút quyền sở hữu đất của dân, từ đó cán bộ mới có thể hà hiếp dân.

LDD ở VN đã gây đau khổ, oan khiên cho hàng chục triệu người, nhất là nông dân, kể từ khi nó ra đời (1987). Chính nó giúp tham nhũng tăng lên gấp 4 lần và mỗi năm rút 10% GDP vào túi bọn tham nhũng, hoặc lãng phí. Hoàn toàn có cơ sở để đạo luật này bị gọi là “sản phẩm của tư duy phản động”.

Suốt 20 năm vận hành, nó bị cuộc sống chống lại quyết liệt đến mức đảng CSVN phải sửa đổi, bổ sung, thay thế... tới 4 lần; và nay (2008) lại sắp phải thay luật lần thứ 5. Vậy mà Luật 2008 vẫn chỉ là tạm thời, còn theo thông báo chính thức thì tới năm 2011 mới hy vọng có luật “hoàn chỉnh”. Nhưng ngay hôm nay tôi có thể nói: Không bao giờ có LDD hoàn chỉnh, nếu không sửa tận gốc. Vậy cái “gốc” đó là gì?

Cái gốc “phản động” của Luật Đất đai

Không nước nào dám coi tài nguyên đất đai là không quan trọng bậc nhất. Ở Việt Nam lại càng như vậy khi bình quân diện tích đất trên đầu người (vốn đã thấp) cứ ngày càng thu hẹp do dân số tăng nhanh.

Đảng CSVN ý thức đầy đủ rằng độc quyền kiểm soát đất đai ở một nước mà nông dân chiếm trên 70% dân số sẽ tạo ra quyền lực tối thượng về kinh tế, qua đó là quyền lực độc tôn về xã hội và chính trị. Do vậy, Hiến pháp 1980 được một Quốc hội gồm 90% đảng viên thông qua có ghi một ý mà ngay khi đó người dân chưa thể nhận ra sự nguy hiểm cho mình, thậm chí còn há hê vì thấy “toàn dân” (chung chung) được đảng đề cao: “*Đất đai, rừng núi, sông hồ, hầm mỏ... mà pháp luật qui định là của Nhà nước đều thuộc sở hữu toàn dân*”. Ông nội tôi bảo: Luật gia lỗi đời như bà Ngô Bá Thành khi gơ tay thông qua luật còn tưởng rằng “đất đai thuộc sở hữu toàn dân” nghĩa là... đảng sẽ cho mỗi người dân sở hữu một mảnh đất (!).

Dựa vào hiến pháp, LDD 1987 (và các năm sau) khẳng định: Đất đai là “*tài nguyên quốc gia vô cùng quý giá, là tư liệu sản xuất đặc biệt không gì thay thế được, là địa bàn phân bố các khu dân cư, xây dựng các cơ sở khác nhau và trải qua nhiều thế hệ nhân dân ta tốn bao công sức và xương máu mới khai thác, bồi đắp, cải tạo và bảo vệ được vốn đất như ngày nay*”. Khi đó, mọi người chưa thể nhận ra đây là lời mào đầu để ngay sau này đảng CSVN có lý do biến sở hữu đất đai của người dân (dù đó là tự mua một cách chính đáng, tự khai hoang, hoặc do tổ tiên để lại...) trong nháy mắt thành sở hữu của đảng. Kinh chưa? Chỉ bằng mấy tờ giấy mà đảng làm điên đảo cả xã hội!

Đảng ta giải thích sự tước bỏ quyền sở hữu đất đai của dân bằng lý sự như sau: “*Đất đai là kết quả của một quá trình chế ngự thiên nhiên, chống giặc ngoại xâm của cả dân tộc chứ không của riêng ai. Tách khỏi những điều kiện của nhà*

nước, của cộng đồng, thì không một cá nhân nào có thể khai phá và giữ gìn bất cứ mảnh đất nào để rồi sau đó nói nó hoàn toàn là của mình. Có chăng, ở đây họ chỉ có công khai phá và sử dụng nó”.

Ai có công chống ngoại xâm? Đương nhiên, chúng ta phải học Lịch sử đảng để hiểu rằng đảng ta có công chống Pháp và Mỹ. Nhưng đảng cấm chúng ta nghĩ rằng sự nghiệp chống ngoại xâm là của toàn dân và có từ thời Hai Bà Trưng, Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng đạo, Quang Trung... và sau khi đuổi được giặc thì người dân thời xưa vẫn có quyền sở hữu đất. Quyền này vẫn được thừa nhận trong 80 năm Thực dân Pháp chiếm nước ta. Ấy vậy mà sau khi đuổi được Thực dân Pháp thì đảng ta lại lý sự rằng không cá nhân nào có quyền sở hữu đất đai. Đảng là chủ sở hữu, người dân trong nháy mắt chỉ còn có “quyền sử dụng”; trong khi đó, đảng vô sản vốn chẳng có tí đất nào ban phát cho dân bỗng nhiên trở thành người có quyền ra lệnh “thu hồi” (!). Dùng từ “thu hồi” trong LDD chẳng lẽ không nói lên điều gì về não trạng đảng ta?

Thực hiện luật = làm xáo trộn và gây đau khổ

Luật 1987 mới thi hành được 5 năm rưỡi đã bị cuộc sống chống lại quyết liệt. Sự xáo trộn xã hội và bức xúc trong dân tới mức đe dọa, khiến đảng ta phải thay thế nó bằng Luật 1993. Luật này vẫn không thể “đi vào cuộc sống”, nên đến 1998 phải bổ sung nhiều điều. Vẫn không ổn, tới 2003 lại phải có luật mới. Nhưng chính cái Luật 2003 này đã tạo ra nhiều triệu dân oan, hàng chục ngàn cuộc khiếu kiện đồng người và dài ngày, kể cả biến thành biểu tình... đến mức công an phải lộ diện đàn áp. Luật 2003 có công đầu đưa tham nhũng lên thành quốc nạn. Chính nó có vai trò hàng đầu khiến cho đảng phải ban hành và thực thi các quy định pháp luật về “cưỡng chế”, về tội “chống người thi hành công vụ”, “căm thù tập khiếu kiện quá 5 người”... Nay, lại sắp có luật 2008. Biện bạch cách gì thì sự thay đổi luật soànch soạch như vậy cũng cho thấy “lòng dân” không chấp nhận

“ý đảng”. Điều này, đảng ta biết rõ hơn chúng ta.

Ví dụ, sự thi hành luật 1987. Đối tượng thi hành luật chỉ có 2: dân (ông chủ, theo học thuyết “làm chủ tập thể” của cụ Lê Duẩn) và nhà nước (đầy tớ, có nhiệm vụ... quản lý ông chủ). Luật 1987 khá đơn giản, vì nội dung chủ yếu của nó chỉ là quy định quan hệ đất đai giữa chủ và đầy tớ. Ông chủ tuy mất hẳn quyền sở hữu đất đai, nhưng vẫn được đầy tớ cho phép sử dụng nó, khi cần thì “thu hồi”. Không có đối tượng thứ ba nào khác.

Chính khi LDD 1987 có hiệu lực, mọi người nhận ra một điều: Ý đồ tiêu diệt tôn giáo, tiêu diệt sở hữu và tiêu diệt thị trường là ngu xuẩn, là việc chống Trời.

Tuy về pháp lý, không ai có quyền mua bán đất, nhưng thị trường đất đai vẫn tồn tại dưới nhiều dạng khác nhau, thông qua luồn lách, hối lộ. Dân vẫn có quyền sở hữu nhà, do vậy khi đã có nhà hợp pháp thì đương nhiên chủ nhà được “quyền sử dụng vĩnh viễn” (tức sở hữu) miếng đất nằm dưới cái nhà đó. Do vậy, chuyện ngược đời những năm đó là mảnh đất (cố định, tĩnh tại) lại phụ thuộc vào cái nhà (dễ biến động, có thể mua bán, đổi chác). Thế là, muốn bán (hay mua) đất chỉ cần làm cái nhà tạm bợ trên mảnh đất đó, rồi bán (hay mua) cái nhà đó là... xong. Cũng bằng cách đó, đất công bị chiếm dụng vô tội vạ. Người có quyền “cho phép làm nhà” tha hồ tham nhũng.

Luật 1993. Thấy rõ không thể xoá được thị trường nói chung và thị trường đất đai nói riêng, đảng ta cho phép luật này có những bổ khuyết quan trọng.

Luật cho người dân được sử dụng đất lâu dài hơn (tới 20 và 50 năm) đồng thời có 5 quyền (sử dụng, chuyển quyền sử dụng, thừa kế, thế chấp và cho thuê đất: nghĩa là gần như có quyền sở hữu). Mặc dù về pháp lý, dân không có đất và nhà nước chưa thừa nhận thị trường đất đai, nhưng nhờ kẽ hở cố ý của luật, người ta vẫn mua bán đất; chỉ cần trong giao kèo ghi là... “*giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”. Cũng lúc này, đảng cảm thấy nguy

cơ “chệch hướng” ngày càng lớn, nên đầu buộc phải công nhận cơ chế thị trường, nhưng gấn cho nó cái đuôi “theo định hướng XHCN”. Tới nay, trải 20 năm, nhiều người cho rằng cái đuôi này sắp rụng hẳn, kể cả trong thị trường đất đai.

Ông nội tôi nói lại: Những người tiến bộ trong nhóm soạn thảo luật 1993 phải rất khéo léo để không chạm tới nguyên lý “thép” (đất đai thuộc sở hữu toàn dân, do nhà nước thống nhất quản lý) mà vẫn đưa được 5 quyền cho dân. Kỳ công nhất, là đưa được ý “*bồi thường theo giá thị trường*” vào văn bản. Ý này giúp dân có cơ sở đấu tranh và tố cáo khiếu bồi thường (cướp) đất hiện nay là bất hợp pháp.

Luật 1993 lạc hậu rất nhanh vì không chỉ có hai đối tượng liên quan tới đất đai (như quy định ở luật 1987) mà còn phát sinh các đối tượng khác: cơ quan nhà nước, các tổ chức, đoàn thể, nông trường, đất của quân đội... Và thiếu những qui định về quỹ đất tạo cơ sở hạ tầng, chuyển đổi đất nông nghiệp sang mục đích khác và thiếu cả qui định chế độ sử dụng đất của các cơ quan, tổ chức... Chính vì vậy, chỉ sau 1 năm, đã có tới hai pháp lệnh được bổ sung để cấp cứu.

Với luật 1993, thị trường đất được ngắm ngắm phục hồi, sự mua bán công bằng và tập nập hơn, giá cả phản ánh đúng giá trị của đất.

Luật này chứa đựng mầm tham nhũng và rối loạn. Ví dụ quyền “giao đất” ngang với quyền sinh sát, rất dễ quy đổi ra tiền. Nhưng bất công và đau khổ xảy ra ngay lập tức mỗi khi bọn đầy tớ “thu hồi” đất mà chúng tạm giao cho ông chủ. Tuy trên văn bản có ghi rõ: đất bị thu hồi được bồi thường theo giá thị trường, nhưng “*giá thị trường*” ở đây lại “*theo định hướng XHCN*”, nghĩa là do “đầy tớ” quy định. Đây chính là nguyên nhân khiến người dân thấy rõ mình bị ăn cướp. Khiếu kiện triền miên cũng từ đó mà ra. Cho tới năm nay, 2008, đảng thừa nhận rằng giá đất do nhà nước quy định để “đền bù” chỉ bằng 60% giá thực tế trên thị trường. Vậy, “thu hồi” là cướp trắng trợn 40% tài sản.

Các luật về cưỡng chế, trừng trị

“kê” chống người thi hành công vụ đã hỗ trợ đắc lực LDD mỗi khi đảng “thu hồi” một diện tích lớn. Chưa đủ, về sau còn có nghị định “cấm tụ tập trên 5 người để khiếu kiện”. Từ đó, trên báo chí, chủ đề liên quan đất đai chiếm tỷ lệ loại cao nhất.

Luật 1998 quy định việc (đầy tớ) giao đất cho các loại chủ (cá nhân và tổ chức), có thu tiền và không thu tiền sử dụng (thuê đất). Việc mua bán đất chưa được thừa nhận chính thức, do vậy vẫn được nguy trang dưới dạng “chuyển nhượng quyền sử dụng” và phải có sự cho phép của cấp có thẩm quyền. Nhiều người giàu lên bất thường vì có quyền “cho phép”.

Luật 2003: dự kiến tám nội dung phải sửa

Trong cuộc họp báo ngày 7-3-2008 về sửa LDD 2003, ông bộ trưởng Tài nguyên-Môi trường nói có 8 nội dung phải sửa và “phải sửa ngay”: 1- vấn đề quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; 2- giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; 3- tài chính về đất đai, giá đất; 4- cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; 5- thời hạn sử dụng đất; 6- quyền sử dụng đất khi cô phần hóa, lên sàn giao dịch chứng khoán; 7- thủ tục hành chính trong quản lý và sử dụng đất; 8- quản lý và phát triển thị trường bất động sản. Qua đó, ta thấy nhiều điều đã phát sinh mà luật 2003 không lường trước, đồng thời nhiều vấn đề do sự ngoan cố về quan điểm và lập trường.

Ví dụ nội dung 4 cho thấy dân vẫn mất quyền sở hữu đất, nhưng nội dung 3 (giá đất) và 8 (thị trường bất động sản) lại cho thấy sức mạnh vô địch của cơ chế thị trường đối với mọi phản động lực dám chống lại nó. Hy vọng sẽ tới lúc thắng bại phân minh.

Trong hội nghị có người khen ngợi tính hiệu dụng và tiện lợi rất cao của bằng khoán điền thổ (giấy công nhận sở hữu đất thực hiện từ năm 1927 và đề nghị đảng ta nên học theo cách đó (của Thực dân, Phong kiến). Chuyện cấp riêng rẽ “sổ hồng” (công nhận sở hữu nhà, do Bộ Xây dựng cấp giấy) và “sổ

đỏ” (chỉ công nhận “quyền sử dụng đất”, do bộ TN-MT cấp) đang bị phản đối dữ, dư luận đang đòi hỏi gộp lại... (xem vấn đề 4 ở trên). Cái nguyên lý thép về “sở hữu toàn dân” đang núng thối.

Nhưng vấn đề nổi cộm nhất vẫn là giá đất “thế nào là theo giá thị trường” (không kèm định hướng XHCN). Đây là điều mà tất cả các tờ báo đều nêu rõ sau cuộc họp báo. Mời các bạn đọc bài trên các báo khác nhau phản ánh nội dung cuộc họp báo nói trên và ý kiến, quan điểm của các tờ báo.

Những gì còn rơi rớt lại của mô hình XHCN “cũ”:

1. Đất đai thuộc sở hữu toàn dân, do nhà nước (của đảng, do đảng, vì đảng) thống nhất quản lý. Hậu quả:
 - a) đất công bị chiếm dụng vô tội vạ;

b) tham nhũng tràn lan; c) khi trưng dụng đất tư nhân cho việc công ích lẽ ra cần coi người mất đất là những người có công, hy sinh, phải bồi thường cao hơn giá thị trường thì lại làm ngược lại.

2. Quốc doanh là chủ đạo (mặc dù quốc doanh chiếm dụng 70% vốn nhà nước nhưng chỉ đưa lại 30% lãi, nhưng nếu không thế thì... mất CNXH)

3. Cái đuôi “định hướng XHCN” gắn vào cơ chế thị trường khiến thị trường không phát huy hết tác dụng tích cực, mà còn ngược lại

4. Tất cả những gì ở trên chỉ để tạo cơ cho đảng ta cai trị dân vĩnh viễn

<http://danluan.org/node/5184#comment-16030>

(tiếp theo trang 13)

Chụp giùm tôi đôi mắt mẹ, mắt cha,
 Mà tuổi lệ chỉ còn là máu đỏ,
 Khóc con cháu ra đi từ năm đó,
 Biển đập vui, đà tách ngô u minh.
 Chụp giùm tôi số phận những thương binh,
 Đã vì nước quên mình trên chiến trận,
 Mà giờ đây ôm hận,
 Tắm thân tàn lặn đận giữa phong ba.
 Chụp giùm tôi hình ảnh những cụ già,
 Bọn đầu nậu gom ra đường hành khát,
 Để đêm đến, nộ hết tiền góp nhặt,
 Đối chén cơm dầm nước mắt nuôi thân.
 Chụp giùm tôi xác chết những ngư dân,
 Bị Tàu giết bao lần trên biển rộng,
 Hay những chiếc quan tài chưa kịp đóng,
 Chờ cha, anh lao động Mã Lai về.
 Chụp giùm tôi thảm cảnh những dân quê,
 Chịu đánh đập chần chệ dù vô tội,
 Hay cảnh những anh hùng không uốn gối,
 Gánh đọa đày trong ngục tối bao la.
 Chụp giùm tôi mốc biển giới Việt Hoa,
 Lấn vào đất của ông cha để lại,
 Hay lãnh thổ cao nguyên còn hoang dại,
 Lũ sài lang hèn nhát lạy dâng Tàu.
 Chụp giùm tôi những nghĩa địa buồn đau,
 Chúng tàn phá, chẳng còn đầu bia mộ.
 Kê sống sót đã đành cam chịu khổ,
 Người chết sao cũng khổ khó trăm đường.
 Hãy chụp giùm tôi hết những tang thương,
 Hình ảnh thật một quê hương bất hạnh,
 Nơi mà bạn, xưa đêm trường gió lạnh,
 Đã cầm hờn quyết mạnh dạn ra khơi.
 Chiếc thuyền con, ca nước lã cầm hơi,
 Mạng sống nhỏ đem phơi đầu sóng dữ.
 Rồi tha phương lữ thứ,
 Tháng năm dài, quá khứ cũng dần phai.
 Lòng người chóng nguôi ngoai,
 Tháng Tư đến, có mấy ai còn nhớ!

Trần Văn Lương, Cali, đầu mùa Quốc Hận, 2010



CỘNG SẢN HÀ NỘI đã tiêu diệt một thể chế đặc sắc của MIỀN NAM VN TỰ DO *Uwe Siemon-Netto 08-06-2010*

Mùa xuân năm nay, người Việt (trong nước) kỷ niệm lần thứ 35 ngày thống nhất đất nước. Vào tháng 10, đến lượt người Đức sẽ ăn mừng 20 năm ngày đoàn kết quốc gia. Tuy vậy, hai biến cố này không thể so sánh với nhau được, ngoài chuyện là một sự chia cắt tùy tiện đã chấm dứt. Sự khác biệt rất lớn và có thể được mô tả như sau:

- Tại Việt Nam, sự thống nhất đến sau một cuộc chiến khốc liệt khởi xướng năm 1960 bởi Cộng sản miền Bắc chống lại chế độ thân Tây phương tại Miền Nam. Tác giả William Lloyd Stearman, nguyên trưởng ban An ninh Quốc Gia về Đông Nam Á từ 1973-1976 đã viết trong một bài báo trên tờ Military Review: “Chiến thắng của Hà Nội là kết quả của sự áp đặt chủ nghĩa Cộng sản lên một thể chế đặc sắc miền Nam Việt Nam Tự do.” Từ hai đến ba triệu người đã thiệt mạng. Nhiều người Mỹ tin vào luận điệu Cộng sản cho rằng đó là một cuộc chiến “Giải phóng Quốc gia.” Thực chất, đó chính là cao điểm âm mưu 50 năm của Cộng sản Quốc tế nhằm đặt chân lên Đông Nam Á.

- Nước Đức có một kết quả khác hẳn. Tại đây, một cuộc cách mạng ôn hòa trong nội bộ Cộng sản Đông Đức đã đưa đến một cuộc thống nhất không đổ máu với nước Tây Đức dân chủ. Ngày nay toàn nước Đức, không riêng gì Tây Đức, đã trở thành một quốc gia tự do, giàu mạnh với một xã hội tốt đẹp sau cuộc Chiến tranh lạnh tiến hành bởi chính cái cường quốc đã gởi tay sai Cộng sản VN đi chém giết và hi sinh vì những lý do ý thức hệ. Những tay sai của Moscow đã thành công năm 1975 tại VN. Nhưng tại Đức, họ đã thất bại 15 năm sau.

- Tại VN, CS đã lộ ra là những kẻ thắng cuộc đầy lòng hận thù. Họ đã tập trung hàng trăm ngàn sĩ quan và nhân viên chế độ cũ vào trong trại cải tạo, bỏ đói họ và trong nhiều trường hợp, đã tra tấn họ. Mặc dù phát ngôn viên của nhà cầm quyền Hà Nội đã trắng tráo phủ nhận trong điện thư gởi cho báo The Beat (xem bài chủ), đã có quá nhiều bằng chứng chỉ rõ những sự đánh đập tù cải tạo là có

thực. Công trình nghiên cứu khoa học của một chuyên gia tại Đại học Harvard đã chứng minh điều đó.

- Tại Đức, quân đội Nhân dân Quốc gia Đông Đức, một quân lực hùng hậu hàng thứ hai thuộc khối Hiệp Ước Warsaw đã được giải tán qua đêm mà không đổ một giọt máu. Nước Đức thống nhất đã không truy tố các sĩ quan Đông Đức mặc dù trước đó họ luôn sẵn sàng xâm chiếm Tây Đức theo lệnh của Moscow. Các cấp tướng tá cao cấp trong đảng CS Đông Đức đều được giải ngũ cho về với gia đình. Đó là tất cả những gì gọi là khổ khổ nhất đối với họ.

- Những người sống tại Miền Nam Việt Nam đã bỏ xứ ra đi bất kể nguy nan có thể xảy ra với tính mạng họ; hàng trăm ngàn người đã chết đuối khi những chiếc thuyền nan bị đắm trong biển cả. Người Việt tỵ nạn đã phân tán ra trên hơn 60 quốc gia, trong đó tại nước Đức, một người gốc Việt Nam 37 tuổi đã vươn lên được một chức vụ cao trong chính quyền Đức, làm đến bộ trưởng y tế Liên bang Đức.

- Đúng là có hàng trăm ngàn người Đông Đức phải bỏ nhà ra đi, nhưng họ không hề bị nguy hiểm đến tính mạng, cũng như không hề phải bỏ xứ ra đi. Họ đã làm những gì mà họ vẫn hằng mơ ước – được di chuyển tự do trong đất nước và định cư nơi nào có công ăn việc làm. Nói cách khác, họ chỉ thực hiện quyền tự do mà Hiến pháp đã qui định, điều mà chủ nghĩa CS đã ngăn cấm họ trong 40 năm qua.

Những người yêu tự do Đông Đức đã thừa hưởng kết quả từ lòng quả cảm của họ, từ sự hỗ trợ sát đá của các nguyên thủ quốc gia trên toàn hệ giới, đặc biệt là TT Ronald Reagan và TT George H.W. Bush, và từ các Giáo hội đã cung cấp cho họ nơi tạm trú lúc di chuyển. Các Giáo hội cũng đã đưa lời khuyên thích đáng nhất: không bạo động! Bản thuyết giáo các mục tử truyền bá ngày 9-10-1989 trước hàng trăm ngàn người biểu tình trong “Diễn hành vì Hòa bình ngày Thứ hai” đã mang một ý nghĩa đặc biệt. Bản văn được trích từ Sách Châm ngôn [ct: trong Kinh Thánh] chương 25, câu 15: “Với lòng kiên

nhẫn, kẻ cai trị sẽ được thuyết phục, và một cái lưới mềm sẽ bẻ gãy một khúc xương.”

Đổi nghịch lại, Cộng sản Bắc Việt đã lợi dụng một “hậu phương” nước Mỹ rời rạc, trong đó hẳn nhiên cũng có những người yêu chuộng hòa bình chân chính, nhưng đối với sự quan sát của bản thân người viết này, phần đông gồm những thành phần hoang tưởng, kém hiểu biết, nghiện ngập và ích kỷ. Họ nhấn tâm phát cao lá cờ Việt Cộng của kẻ thù, miệng hô to: “Ho, Ho, Ho Chi Minh.” “Hãy gieo tình, đừng gây chiến” là khẩu hiệu của phong trào hoà bình vào thập niên 60. Thái độ tàn nhẫn và vô cảm của người dân Mỹ khi đón tiếp các cựu chiến binh Việt Nam trở về là một trong những khía cạnh kém hấp dẫn nhất của nước Mỹ, một đất nước tôi yêu mến và ngưỡng mộ nhưng thỉnh thoảng vẫn lộ ra những sự yếu kém rất đáng buồn.

Thiết tưởng cũng nên nhắc lại điều mà tôi vẫn thường viết, và cũng như tác giả William Lloyd Stearman đã trình bày trong bài viết trên tờ Military Review: Sự sai lạc của thông tin báo chí lớn đã giúp tạo ra một thành kiến trong người dân và chuyển thắng thành bại. Tôi đã thấy hàng ngàn người dân bị sát hại trong những hồ chôn tập thể, trên đường phố Huế, nạn nhân của đồ tể Cộng sản. Tôi cũng đã chứng kiến thân xác bị hành hình của gia đình trưởng làng miền Nam Việt Nam, bị Việt Cộng treo cổ trên cây cùng với thân nhân sau một cuộc tấn công. Trong những buổi họp báo hàng ngày tại Sài Gòn, những sự việc này chỉ được mô tả như những con số thống kê vô nghĩa. Những cuộc tàn sát này không đơn thuần là những “tai nạn xung đột vũ trang,” mà là một phần không thể tách rời của Giai đoạn 2 trong Chiến lược Chiến tranh Du kích, gọi là giai đoạn Khủng bố.

Tác giả Stearman rất đúng khi nhận định Việt Nam Cộng Hòa, một đất nước bị phản bội và chịu diệt vong, đã từng là một quốc gia tự do đáng được chú ý. Tự do tới mức phải hứng chịu thị phi cho đến lúc bị tiêu diệt. Đất nước này đã dân chủ đến nỗi năm 1967, vào lúc cao điểm nhất cho sự sống còn, vẫn tổ chức được bầu cử tự do. Trong khi đó, những thể chế dân chủ khác dù lâu đời hơn chắc đã phải hoãn những cuộc bầu cử như vậy trong hoàn cảnh tương tự. Tờ New York Times đã ghi nhận một tỉ lệ đi bầu đáng kinh ngạc là 83% mặc dù người đi bầu bị băm dọa sẽ bị Việt Cộng sát hại. 84% là con số có

thể làm chính bản thân nước Mỹ phải mắc cỡ.

Quốc gia tự do đáng kinh ngạc này ngày nay đã bị thay thế bởi một chế độ mà tổ chức Quan sát Nhân quyền (*Human Rights Watch*) xếp hạng là một trong những thể chế phạm tội tồi tệ nhất. Tuy viên báo chí của chế độ này tại Washington đã trợ trên trả lời báo *The Beat* trong một điện thư: “*Sau cuộc thống nhất vào năm 1975, chính sách nhất quán của VN nhằm vào hòa hợp hòa giải quốc gia nhằm xây dựng một đất nước đoàn kết và hùng cường. Những thành tựu đáng kể về đối nội cũng như đối ngoại đã ghi nhận rõ ràng sự thành công của chính sách này.*”

Có rất nhiều cách để xây dựng một “đất nước đoàn kết và hùng cường,” như nước Đức đã tìm ra cho chính họ và tránh thế giới phải bận tâm vào. Dưới chế độ độc tài, sự kiện người dân Việt Nam cần cù và khéo léo vẫn tạo được những thành tựu chắc chắn không phải do công lao của đảng Cộng sản.

Tại những thành phố như West minster và Garden Grove tại Califor nia, một số người lớn tuổi vẫn còn phải chịu đựng những sự đau đớn, hậu quả của việc đối đãi tàn nhẫn của Cộng sản Việt Nam sau “chiến thắng” 1975. Bình an và hòa hợp chưa bao giờ đến với họ.

Họ xứng đáng được sự cảm thông, được biết ơn và lòng ngưỡng mộ của những người bạn Mỹ láng giềng - ngưỡng mộ vì họ đã không hề than vãn và biết ơn vì những sự đóng góp của cho đất nước Hoa Kỳ này trong 35 năm qua.

Điều này dẫn chúng ta đến một ý nghĩ cuối cùng: Với tinh thần ý thức cao về lịch sử, người Việt Nam chắc hẳn đã hiểu rõ một chân lý của lịch sử là: “Mọi điều không bao giờ dùng lại ở hiện tại mà luôn luôn mở rộng ra cho tương lai.”

Duy Anh chuyên ngữ
TDNL hiệu đính
© DCVOnline

**Đừng nghe những gì
Cộng sản nói.
Hãy nhìn những gì
Cộng sản làm.
Sông có thể cạn, núi
có thể mòn, nhưng
chân lý ấy không
bao giờ thay đổi.**

"GIẢI PHÓNG"

nổi kinh hoàng của người dân Nam Việt

Ts Lê Hiến Dương, Hiệu trưởng Đại học Đồng Tháp, 29-05-2010

Ngày nay hầu như nhân loại trên khắp hoàn cầu đều lấy năm Chúa Kitô giáng sinh làm mốc định thời gian. Chúng ta đang ở vào năm 2010, tức là 2010 năm kể từ ngày Chúa giáng thế. Nhiều sự kiện khoa học hay lịch sử cũng được xác định dựa trên mốc thời gian này cho dù những dữ kiện đó hoàn toàn không liên quan gì đến niềm tin tôn giáo hay tín ngưỡng. Chẳng hạn nhà toán học Pythagore sinh năm 580 và mất năm 500 trước Công nguyên, Tề Hoàn Công trị vì từ năm 685 đến năm 643 trước Công nguyên... Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng xảy ra năm 42 Công nguyên... Các văn bản bằng tiếng Anh thì dùng BC (Before Christ: Trước Đức Kitô, BBT) hoặc AD (Anno Domini: Năm của Chúa, BBT) để chỉ những sự kiện xảy ra trước hoặc sau Thiên Chúa giáng thế. Riêng người Việt Nam chúng ta từ trong Nam ngoài chí Bắc, từ sau 30-04-1975, lại có một mốc định thời gian mới: “Hồi trước giải phóng” hay “Hồi sau giải phóng”. Tất nhiên người Việt mình nghe mãi rồi quen tai và không thấy gì phản cảm khi dùng hoặc nghe cụm từ này... Nhưng khi tôi vô tình dùng nó lúc nói chuyện với một đồng nghiệp người nước ngoài rằng “...After the liberation of the South...” thì ông ta sững sờ hỏi ngay rằng “...liberation from what?...” (Giải phóng khỏi cái gì?) thì tôi mới hốt hoảng với cách dùng cụm từ này để định mốc thời gian của người Việt... Bởi đối với hầu hết người Việt, nhất là người miền Nam hoặc đối với cả đồng bào miền Bắc di cư vào Nam năm 1954 nữa, thì “giải phóng” là một nỗi ám ảnh trong cả đời người...

Còn nhớ ngày 30-04-1975, lúc đó chúng tôi -còn là sinh viên của đại học sư phạm Vinh- đã hồ hởi, phấn khởi hò reo meeting nhiều đêm ngày để mừng miền Nam được

hoàn toàn giải phóng, bởi chúng tôi tin rằng từ đây đồng bào miền Nam ruột thịt của chúng tôi sẽ không còn đói rách làm than và không còn sống trong cảnh “nguy kềm, Mỹ hãm” nữa... Họ đã được đảng và Bác cùng nhân dân miền Bắc chúng tôi giải phóng! Và những tháng tiếp theo đó, chúng tôi được tận mắt nhìn thấy hàng đàn hàng lũ “bọn nguy quyền ác ôn” bị sự trừng phạt của chính quyền cách mạng, của nhân dân miền Bắc và của chính chúng tôi... Số là mỗi tuần một lần, chúng tôi được chính quyền và Ban giám hiệu nhà trường thông báo những ngày giờ có những ô tô của cục quân pháp chuyên tù cải tạo là những sỹ quan nguy quyền ác ôn của chính quyền Mỹ Thiệu đi ngang qua địa phương để đến các trại cải tạo ở mạn ngược. Cùng với đồng bào địa phương, mỗi sinh viên chúng tôi phải chuẩn bị đầy đủ cơ số đá trứng nhất từ đường ray xe lửa, để khi đoàn xe tù đi ngang qua là hô hào toàn dân trút những trận mưa đá lên đầu những tên “nguy quyền ác ôn” này, bởi chúng có quá nhiều nợ máu với nhân dân, với đất nước... Và sau mỗi lần trừng trị “bọn nguy quyền ác ôn” đó, chúng tôi đều có hội họp, báo công và được tuyên dương khen thưởng, được kết nạp vào đoàn, được vinh dự đứng vào hàng ngũ của đảng vì đã đã thương được bao nhiêu sỹ quan nguy quyền đó. Tất nhiên là cũng có nhiều buổi họp báo công, chúng tôi cũng bị phê bình kiểm điểm vì đã không có trường hợp thương vong nào được ghi nhận trong những vụ “tập kích” đó...

Kết thúc 4 năm đại học với vô số những xe chuyên tù, rồi chúng tôi cũng tốt nghiệp đại học, rồi được đảng và nhà nước chi viện vào miền Nam để mang ánh sáng văn hóa vào cho đồng bào miền Nam ruột thịt

bao năm qua sống trong u tối lắm than vì cứ liên miên bị ngục kềm, Mỹ hăm chứ đâu có được học hành gì...

Chúng tôi thực sự choáng ngợp khi xe qua khỏi vùng chiến sự Quảng Trị, đến Huế, đến Đà Nẵng... rồi Nha Trang, Sài Gòn rồi về Miền Tây, đến thị trấn Cao Lãnh. Đâu đâu cũng lầu đài phỏ xá chứ có tường đất mái tranh như ở thành phố Vinh chúng tôi đâu!

Nhận xong nhiệm sở từ Ty giáo dục Đồng Tháp, chúng tôi được đưa về công tác tại trường Trung học Sư phạm Đồng Tháp ngay tại trung tâm của thị trấn Cao Lãnh. Và tại đây, trong suốt nhiều năm liền, chúng tôi được bố trí ở tại khách sạn Thiên Lợi mà chính quyền cách mạng đã tịch biên từ tên tư sản Thiên Lợi... Chúng tôi đi từ choáng ngợp này đến choáng ngợp khác, bởi đây là lần đầu tiên chúng tôi biết được thế nào là “Khách sạn”, biết được thế nào là Lavabo, là hồ xí tự hoại, bởi cả thành phố Vinh, cả tỉnh Nghệ An chúng tôi, hay thậm chí cả miền Bắc XHCN lúc bấy giờ chỉ sử dụng hồ xí lộ thiên, để còn dùng nguồn “phân Bắc” này để canh tác, để tăng gia sản xuất theo sáng kiến kinh nghiệm cấp nhà nước của đại tướng Nguyễn Chí Thanh mà được Bác Hồ khen thưởng và có thơ ca ngợi rằng: “Hoan hô anh Nguyễn Chí Thanh. Anh về phân Bắc, phân xanh đầy nhà”...

Thậm chí ở xã Hưng Lĩnh, Hưng Nguyên quê tôi lúc bấy giờ còn có cả những vụ án các tập đoàn viên, các hợp tác xã viên can tội trộm cắp phân bắc từ các hồ xí của lán giềng để nộp cho hợp tác xã... Tôi thậm thía hơn với những câu thơ ca ngợi miền Bắc đi lên XHCN của Tố Hữu mà ngoài sinh viên học sinh chúng tôi ra thì hầu như cả nhân dân miền Bắc lúc bấy giờ ai cũng thuộc nằm lòng: “*Dọn tí phân rơi nhặt từng ngọn lá. Mỗi hòn than mẫu thóc cân ngô. Hai tay ta gom góp dựng cơ đồ...*”

Tôi bắt đầu nghi ngờ với cụm từ “Giải phóng miền Nam”... Rồi những trận đói tiền để đánh tư sản, rồi nhiều nhà cửa của đồng bào bị tịch biên, rồi hàng triệu đồng bào

bắt đầu bỏ nước ra đi, nhiều giáo sinh của trường chúng tôi cũng vắng dần theo làn sóng đi tìm tự do đó... tôi bắt đầu hiểu đích thực ý nghĩa của cụm từ “Giải phóng miền Nam” và bắt đầu cảm thấy xấu hổ cho bao nhiêu năm sống trong niềm ảo vọng mù quáng của bản thân... mà dù ở chừng mực nào cũng được xem là thành phần trí thức trong xã hội...

Dần dần tôi hiểu sâu hơn cái sự mỉa mai chua chát của hai từ “GIẢI PHÓNG” đang được dùng trong kho tàng tiếng Việt của nước nhà... “Giải phóng miền Nam” thực sự có mang lại niềm vui, niềm hạnh phúc vô biên và cả sự thịnh vượng nữa với gia sản có thể đột ngột tăng lên cả 16 tấn vàng ròng... nhưng tất nhiên chỉ cho một thiểu số trong xã hội, chỉ chừng 16 người trong tổng số non 50 triệu dân lúc bấy giờ thôi... Còn lại thì “giải phóng” đồng nghĩa với cảnh cô cút vì “sinh Bắc tử Nam” mất con, mất chồng, mất cha, mất anh mất em, bởi họ đã vào chiến trường và không bao giờ trở về nữa... Giải phóng cũng có

nghĩa là tù đầy, là cải tạo nơi rừng thiêng nước độc, là mất vợ mất con, mất nhà cửa ruộng vườn, mất bao nhiêu người thân trên biển cả và mất hết tự do dân chủ nhân quyền và mất luôn cả Tổ quốc! Rồi “giải phóng mặt bằng” cũng chỉ mang nguồn lợi lớn lao cho một nhóm quan phương, nhưng lại là nỗi ám ảnh nỗi hãi hùng của muôn dân, bởi sau “giải phóng mặt bằng” là hàng trăm đồng bào lại phải vô tù ra khám bởi tội “chống người thi hành công vụ”, bởi sau giải phóng mặt bằng là cái chết của thiếu niên Lê Xuân Dũng, là thương tật của nông dân Lê Thị Thanh và Lê Hữu Nam...

Chẳng biết người dân Việt Nam từ nay còn dùng cụm từ “trước ngày giải phóng” hay “sau ngày giải phóng” để định mốc thời gian nữa không... Riêng tôi, tôi cảm thấy quá căm thù nhân loại bởi đã bị ra tù ngữ “giải phóng” và “giải phóng mặt bằng” mà chỉ để dân Việt chúng tôi vì nó mà phải khổ lụy đến dường này.

Đồng Tháp ngày 29-5-2010

Tại sao VIỆT NAM KHÔNG SỢ TRUNG QUỐC

— *Ngô Nhân Dụng 18-05-2010* —

Một quốc gia tiến quân vào lãnh thổ hay hải phận của nước khác mà ăn cướp, hoặc bắt cóc dân chúng người ta đem về tức là muốn khiêu khích, hoặc cố tình hạ nhục nước láng giềng. Việt Nam hiện đang bị Trung Quốc khiêu khích, có thể nói là đang bị gây hấn. Từ mấy năm nay ngư dân Việt Nam đi đánh cá trong hải phận nước mình đã bị Hải Quân Trung Quốc bắt cóc, cướp của, hành hạ, họ phải nộp tiền chuộc mới được thả về. Đây không phải là những hành động lẻ tẻ mà được sử dụng đều đặn một cách có hệ thống, có chính sách. Người Việt Nam tiếp tục tỏ ý hòa hoãn, nhún nhường là chịu nhục. Nhịn nhục thì không làm cho Trung Quốc thay đổi, trái lại, chỉ khiến họ hung hãn hơn mà thôi.

Ông Tiêu Viêt Là, 49 tuổi, ngư dân tỉnh Quảng Ngãi đã bị Hải quân Trung Quốc bắt cóc 4 lần kể từ năm 2007 đến nay. Lần nào họ cũng cướp đoạt dụng cụ đánh cá, đánh đập, sau cùng đòi tiền chuộc mới thả về. Lần sau cùng ông Ngà bị bắt ngày 21-3-2010: “Mười hai người đang ngủ, nó tới, nó lôi mình dậy, nó thu hết đồ đạc rồi nó dắt về Phú Lâm. Nó trói tay bịt mắt lại, rồi dắt về Phú Lâm,” ông Là nói với đài Á châu Tự do.

Ngày 29 tháng 4 ông Tiêu Viêt Là được trả tự do cùng với 22 ngư dân khác. Trong thời gian bị giam giữ họ bị bỏ đói, bữa ăn chỉ có muối và đu đủ sống, cơm đủ tạm cầm hơi. Riêng ông trước khi được thả còn bị quân Trung Quốc đem ra ngoài hành hạ, đánh đá. Chúng chỉ cốt khủng bố tinh thần; vì cứ đánh mà không cho biết lý do. Ông Tiêu Viêt Là phải nuôi gia đình, vợ và bốn con, cho nên ông sẽ lại trở về với nghiệp đánh cá. Và ông nói sẽ tiếp tục ra xa bờ đánh cá, trong vùng biển xa thuộc chủ quyền của nước mình, vì ven bờ biển không đủ cá bắt. Chính quyền Việt Nam cũng vẫn nói đó là hải phận Việt Nam, vì quần đảo Hoàng Sa thuộc chủ quyền Việt Nam. Nhưng cả guồng máy nhà nước hầu

như tê liệt không ngăn chặn được quân Trung Quốc lộng hành suốt mấy năm qua.

Theo thống kê của nhà nước, chỉ riêng năm 2009, quân Trung Quốc đã bắt giữ 33 chiếc tàu 17 tàu đánh cá và bắt cóc 433 ngư phủ Việt Nam, trong số đó khoảng 210 ngư dân thuộc đảo Lý Sơn và huyện Bình Sơn tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 4 tháng 5 năm nay, ông Đặng Tầm và ngư dân Quảng Ngãi đã bị lính Trung Cộng bắt cóc, mười ngày sau họ được thả về sau khi chịu nộp tiền phạt 200 triệu đồng Việt Nam, tiền chuyển qua một ngân hàng ngoại quốc ở Trung Quốc. Chiếc tàu của họ, chỉ còn vỏ tàu với máy tàu, còn mọi máy móc trang bị khác, cùng với hải sản, xăng dầu, lương thực dự trữ đã bị cướp sạch, chỉ chừa lại ít dầu để cho họ trở về.

Tuần này, dư luận trong nước đã được khuấy động sau khi Trung Cộng đơn phương ra lệnh cấm tất cả mọi người không được đánh cá trên Biển Đông, trong vùng chung quanh Hoàng Sa và Trường Sa mà họ coi là “ao nhà” của họ. Lệnh đưa ra từ đầu tháng 4, Chủ Nhật 16 tháng 5 được thi hành, sau đó mới có một ít báo, đài ở miền Nam đưa ra những lời phản đối của người dân. Những năm trước đây Trung Cộng đã từng ban ra những lệnh tương tự, nhưng năm nay là lần đầu tiên dư luận dân Việt mới được đưa ra trên báo chí.

Về phía chính quyền, mới nghe tỉnh Quảng Ngãi lên tiếng khuyến khích ngư dân cứ tiếp tục đánh cá ngoài khơi, không cần tuân theo lệnh cấm của Trung Cộng. Họ còn hứa sẽ cho “bộ đội biên phòng” hỗ trợ các ngư phủ. Nói “hỗ trợ” chứ không nói “bảo vệ!” Ông Trương Ngọc Nhi, phó chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi nói với một mạng lưới trong nước: “Tình Quảng Ngãi kêu gọi ngư dân đoàn kết thành lập tổ, đội tự quản tàu thuyền hỗ trợ lẫn nhau tiếp tục vươn ra khơi đánh bắt thủy sản.” “Vươn ra,” nói thì dễ, trẻ con cũng nói được.

Đây là một thái độ vô trách nhiệm của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Trước hết, lệnh cấm của Trung Cộng là một chính sách quốc gia của họ; Việt Nam phải trả lời trên bình diện quốc gia ngang hàng; không thể để cho chính quyền một tỉnh lên tiếng. Một tỉnh đó không thể đứng ra nói chuyện với quốc gia khác, cho nên chỉ biết tỏ thái độ bằng cách ra lệnh cho dân chúng của mình mà thôi. Nhưng nếu các ngư phủ Việt Nam cứ nghe theo lời khuyến khích trên mà khi họ ra khơi lại bị bộ đội Trung Quốc bắt giam, cướp bóc và đánh đập thì sao? Ngân hàng của nhà nước lại tiếp tục

chuyển tiền của dân nộp cho bọn “cướp biển” đó hay sao?

Lời hứa “cho bộ đội biên phòng hỗ trợ” là một câu nói vô giá trị. Làm sao người dân Quảng Ngãi và toàn dân Việt Nam có thể tin vào lời hứa đó được? Vì bốn phần thường xuyên của “bộ đội biên phòng” một nước lúc nào cũng phải bảo vệ người dân nước mình, không phải đợi đến khi bị ngang nhiên khiêu khích mới lên tiếng hứa hẹn. Nhưng từ bao nhiêu năm nay, ngay trong năm 2010 và ngay đầu tháng này, các ngư dân Việt Nam bị bắt cóc, bị đánh đập, bị đòi tiền chuộc, có thấy “bộ đội biên phòng” nào cứu họ, giúp họ không? Những lúc đó “bộ đội biên phòng” đang ngủ ở đâu?

Nước Mã Lai Á nhỏ hơn Việt Nam, dân ít hơn Việt Nam, nhưng chính quyền nước họ có thái độ khác hẳn. Đầu tháng 4 vừa qua, Trung Quốc đã điều hai tàu Ngư Chính đến tuần tra trong khu vực Trường Sa, cách đảo Hải Nam của Trung Quốc gần 1,200 km. Khi tới phía Bắc đảo Borneo, chiếc tàu Trung Cộng đã bị tàu chiến Malaysia bám theo sát trong khoảng thời gian 17 tiếng đồng hồ, trong hai ngày 29 và 30 tháng 4. Có lúc tàu Malaysia theo sát chỉ cách tàu Trung Quốc khoảng 300 mét. Báo chí Trung Quốc nói các binh sĩ trên tàu Mã Lai đầu đội mũ sắt với tư thế sẵn sàng chiến đấu, 4 binh sĩ tiến vào sau các khẩu pháo để chờ bắn, có nòng pháo chĩa thẳng vào tàu Trung Cộng. Một phi cơ chiến đấu của Malaysia xuất hiện bay phía trên tàu Trung Quốc, bay lượn liên tục, hai lần trong một ngày. Cuối cùng chiếc tàu Trung Cộng phải rút lui.

Người Việt Nam có cần phải sợ hãi trước Trung Quốc hơn người Mã Lai hay không? Nhà cầm quyền cộng sản phải trả lời.

Malaysia chắc chắn không muốn gây chiến tranh, mà chắc Bắc Kinh cũng phải biết như vậy. Chính phủ Mã Lai cương quyết đuổi tàu Trung Cộng đi chỉ vì bắt đắc dĩ, phải bảo vệ thể diện quốc gia và gìn giữ các quyền lợi kinh tế của dân.

Nhưng tại sao Malaysia không sợ Trung Quốc? Vì ai cũng biết rằng trong thế giới hiện nay một nước mới đang muốn ngoi lên hàng cường quốc như Trung Quốc không thể nào tấn công, xâm chiếm một nước nhỏ mà sống yên ổn được. Tất cả thế giới, nhất là các nước trong vùng Đông Nam Á sẽ đứng về phía nước nhỏ bị bắt nạt mà chống lại Bắc Kinh; giống như các nước đã tẩy chay Nga khi Putin muốn lấn áp các chư hầu cũ ở Đông Âu. Nếu Trung Quốc đánh

một nước nhỏ láng giềng, cả thế giới sẽ tẩy chay ngoại giao, nhưng miếng đòn đáng sợ nhất sẽ là bao vây kinh tế. Trung Quốc không thể nào chịu đựng được sự trừng phạt đó. Nước Tàu hiện đang sống nhờ ngoại thương. Đạo quân kinh tế của họ đang đi khắp Châu Phi, Châu Mỹ La Tinh để chinh phục cảm tình. Họ sẽ bị cả thế giới nghi ngờ nếu gây chiến với một quốc gia khác.

Chính phủ Bắc Kinh không bao giờ muốn hy sinh bỏ đi tất cả những thành tựu kinh tế trong 30 năm qua nhờ biết hòa hiếu với các nước khác, chỉ để thỏa mãn một tham vọng lãnh hải trong một vùng còn nhiều tranh chấp. Mặt khác, Trung Quốc vẫn có thể được hưởng nhiều quyền lợi kinh tế trong vùng Biển Đông dù phải nhượng bộ một phần nào về chủ quyền trên các đảo đang bị tranh chấp. Từ năm 1950 Bắc Kinh mới tham dự một cuộc chiến tranh ở bán đảo Hàn Quốc; mà đáng lẽ họ phải tấn công Đài Loan từ 60 năm trước đây, nhưng không bao giờ hành động. Đó là một con chó sủa rất to nhưng không cắn.

Cho nên không có lý do nào để Malaysia phải khiếp sợ Trung Quốc. Đối với Việt Nam cũng vậy. Tất cả những luận điệu tỏ ý run sợ trước sức mạnh quân sự của nước Tàu chỉ nói ra để che giấu thái độ khiếp nhược của một nhóm người cầm quyền mà thôi. Lịch sử cho ta thêm nhiều lý do để người Việt Nam không cần sợ Trung Quốc hơn người Mã Lai.

Chính quyền Malaysia chỉ chống Trung Cộng trong thời gian Bắc Kinh khuyến khích và yểm trợ đám cộng quân nổi loạn trong xứ họ thời 1950, dẹp yên cộng sản thì thôi. Người Việt Nam thì có quá khứ khác hẳn. Dân ta đã có nhiều kinh nghiệm chiến tranh với Trung Quốc; mà chính quyền Trung Hoa đã nhận được nhiều bài học đáng giá khi gây hấn và xâm chiếm Việt Nam trong 2 ngàn năm qua. Cho nên người Việt Nam lại càng không cần khiếp sợ trước thế lực quân sự của Trung Quốc. Ngày xưa các đạo quân của Toa Đô, của Liễu Thăng cũng mạnh hơn quân Việt Nam. Mà trong thời gian đó toàn thế lực lượng quân sự, tài nguyên kinh tế của nước Trung Hoa thì vẫn mạnh gấp hàng ngàn lần sức lực của nước ta. Nhưng tổ tiên chúng ta không khiếp sợ. Trung Cộng chỉ đem quân đánh Việt Nam gần đây, năm 1979 khi chính quyền cộng sản để cho nước ta bị cả thế giới tẩy chay vì chiếm đóng Cam Pu Chia. Đặng Tiểu Bình dám “cho cộng sản Việt Nam

một bài học vì vô ơn bạc nghĩa” khi hầu hết các cường quốc và các nước vùng Đông Nam Á cũng muốn cho Cộng Sản Việt Nam một bài học!

Nói những điều trên đây không có nghĩa là chúng ta muốn có một cuộc chiến tranh với Trung Quốc. Không muốn chiến tranh, nhưng phải làm mọi cách bảo vệ quyền lợi của người dân nước mình, phải làm mọi cách giữ gìn danh dự, thể diện dân tộc. Trước hết, chính quyền VN không thể bỏ rơi dân chúng của mình cho “hải tặc nhà nước” Trung Cộng bắt bớ, cướp bóc mãi được. Phải bảo vệ người dân, chứng tỏ hải quân nước VN không sợ chết mà chỉ sợ nhục. Khi bày tỏ thái độ cứng rắn đó, phải kêu gọi các nước khác hỗ trợ, đặc biệt là trong vùng Đông Nam Á. ●●●

chẳng thích? Nhưng nói như nhà văn Ng. Quang Thân: “TGV là một giấc mơ phải trả tiền, phải mang nợ số tiền khổng lồ bằng một nửa thu nhập quốc dân hàng năm...”

Hầu hết các ý kiến phản biện đều đề cập trước hết là ngân sách quá lớn dành cho dự án này. Theo tính toán sơ bộ ban đầu, cần phải có khoảng 56 tỷ USD để thực hiện dự án. Nhưng trong quá trình xây dựng, nhiều chi phí phát sinh sẽ làm số tiền đội lên rất nhiều.

Trong bài “Đường sắt cao tốc sẽ tiêu tốn bao nhiêu tiền dân” đăng trên trang Bauxite Vietnam, tác giả Hoài Nam viết: “Ngày 20-5-2010, trả lời báo chí về khả năng đội vốn

Và: “Ý tưởng làm 1.570 km để vượt tuyến ĐSCT dài nhất thế giới của Trung Quốc 1.000 km và các tuyến ĐSCT ở Nhật Bản, Pháp, Mỹ, Đức, Hàn Quốc... đã bộc lộ sự hoang tưởng cả về luận chứng kinh tế, kỹ thuật, các vấn đề xã hội, quan hệ kinh tế đối ngoại và tác động môi trường... Trong “lịch sử vay mượn thế giới” chưa hề có một nước nghèo đi vay tiền của một nước giàu để làm một dự án to hơn, cao hơn, lớn hơn điều họ từng làm.”

Nếu ưu tiên cho dự án xây đường sắt cao tốc, có nghĩa là ngân sách nhà nước, trong đó chủ yếu là đi vay sẽ phải cắt bớt nhiều khoản, trong khi có rất nhiều thứ cần thiết hơn. Chỉ riêng trong ngành giao thông, nhiều ý kiến cho rằng nên tập trung đầu tư tốt hơn cho ngành đường sắt hiện tại, đỡ tốn kém hơn nhiều mà lại phù hợp với hoàn cảnh kinh tế hiện tại của Việt Nam.

Theo tác giả Tô Minh Trường trong “Đường sắt cao tốc và kim tự tháp của Việt Nam”: “Nếu đặt lại cho đúng mục tiêu của dự án là giải quyết cả vận tải hành khách và hàng hóa, vì sự phát triển bền vững của đất nước thì phải ưu tiên cho giải pháp nâng cấp tuyến đường sắt hiện tại, đồng thời với việc xây dựng tuyến đường khổ 1,435m tốc độ giai đoạn đầu là 200km/h. Sau này, khi có đầy đủ điều kiện sẽ nghĩ đến việc phát triển thành đường sắt cao tốc với tốc độ 300 km/h.”

Tiến sĩ Trần Đình Bá cũng có cùng quan điểm như vậy: “Mở rộng đường sắt để tăng tốc 150-200 km/h sẽ rút ngắn hành trình Bắc Nam xuống 12-15 tiếng là hoàn toàn nằm trong tầm tay chúng ta cả về phương diện kỹ thuật cũng như khả năng huy động vốn trong nhân dân. Dự án mở rộng và điện khí hóa đường sắt cũng sẽ dễ dàng vay vốn ODA cũng như mời gọi các tập đoàn kinh tế trong và ngoài nước thực hiện dự án trong thời gian ngắn.”

Một nguyên nhân khác khiến nhiều ý kiến không mặn mà lắm với dự án xây đường sắt cao tốc trong thời điểm hiện tại còn vì hiệu quả kinh tế, kinh doanh của dự án. Vay nợ lớn như vậy nhưng khả năng

PHẢN BIỆN Dự án đường sắt cao tốc Bắc Nam

Nhật Hiên, RFA, 26-05-2010

Trong những ngày qua, trong phòng họp quốc hội, không khí đang nóng lên bởi những cuộc tranh luận, phản biện xung quanh siêu dự án xây dựng đường tàu cao tốc Bắc Nam với bài toán 56 tỷ USD.

Số tiền này chiếm một nửa tổng thu nhập bình quân trong một năm vào thời điểm hiện tại, mà Chính phủ vừa đưa ra trình Quốc hội xin chủ trương, thì trên hầu hết các trang báo từ báo chí của nhà nước cho đến hải ngoại, các diễn đàn độc lập, các trang blog cá nhân... dự luận cũng sôi lên.

Có vẻ như sau vụ khai thác bauxite ở Tây Nguyên, vụ cho thuê đất rừng đầu nguồn ở một số tỉnh phía Bắc, đây tiếp tục là một dự án thu hút nhiều sự quan tâm của xã hội.

Quan điểm của phe phản biện

Phải thấy rằng dự án xây dựng đường cao tốc Bắc Nam vẽ ra một viễn cảnh rất hấp dẫn với hình ảnh những con tàu hiện đại, sang trọng lao vun vút trên đường ray, hành khách thì buổi sáng mới uống café ở Hà Nội, buổi trưa vừa ăn trưa vừa ngắm cảnh bãi biển Đà Nẵng và buổi tối ngồi nhậu ở Sài Gòn. Ai mà

đầu tư, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Hồ Nghĩa Dũng cho biết dự phòng đội vốn lên tới 13% là cao. Tức là theo Bộ trưởng, trong trường hợp xấu nhất, dự án sẽ tiêu tốn khoảng 63.114 triệu USD...

Tuy nhiên, trong bài viết này tôi muốn xem xét kỹ hơn một chút, liệu con số chi phí có dừng ở 56 tỷ, hay thậm chí 63 tỷ USD hay không?”

Không tin vào con số chênh lệch dự phòng 13% cho 10 năm (2010-2020) mà Bộ trưởng Dũng đưa ra, sau khi làm những bài tính cụ thể, tác giả đưa ra con số cuối cùng thực sự phải bỏ ra để hoàn thành dự án vào năm 2020 là 336 tỷ đô la!

Số tiền quá lớn, mà lại là tiền đi vay của nước ngoài, là điều khiến cho mọi người băn khoăn. Tiến sĩ Trần Đình Bá, Hội kinh tế vận tải đường sắt Việt Nam, trong bài “Đường sắt cao tốc-ý tưởng của những người thích đùa” bày tỏ quan điểm của mình: “**Lịch sử đường sắt thế giới chưa hề có một quốc gia đang phát triển nào dám đi vay tiền để làm ĐSCT và chưa hề có một quốc gia nào giàu có dám cho vay một lúc trên 5 tỷ USD cho một dự án...**”

hoàn vốn là bao nhiêu năm? Trên thực tế, đường sắt cao tốc là một phương tiện giao thông không phải là rẽ của các nước giàu có, những nước thường có tổng sản phẩm quốc dân và thu nhập bình quân đầu người trên 10.000 USD/năm. Trong khi đó thì Việt Nam, trong khoảng 10-20 năm tới, thu nhập bình quân đầu người đã chắc gì vượt tới mức 3000 USD/năm. Như vậy chỉ tiêu sau 45 năm thu hồi vốn do những người đề ra dự án đưa ra liệu có khả thi?

Một điều nữa cũng cần phải tìm hiểu đó là vì sao cho đến nay mới chỉ có 11 nước trên thế giới làm đường sắt cao tốc, trong khi có nhiều nước có điều kiện tài chính dễ hơn nước ta nhiều?

Những người phản biện cũng băn khoăn vì một dự án lớn như vậy nhưng chưa có gì cụ thể cả. Chuyên gia kinh tế Phạm Chi Lan khi trả lời phỏng vấn báo Vietnam Net trong bài “Quốc hội không thể quyết định tiêu hoang” cho biết: “Theo luật định, các dự án lớn phải qua ba bước: tiền khả thi, khả thi và dự án cuối cùng. Cái báo cáo đầu tư này có thể hiểu nhập nhèm là báo cáo tiền khả thi. Trong khi lẽ ra Quốc hội phải phê duyệt dựa trên báo cáo khả thi chứ không phải báo cáo đầu tư. Với báo cáo này, Quốc hội không đủ thông tin để đưa ra quyết định, cho dù là đồng tình hay phản bác.”

Những người đề xuất và ủng hộ dự án như Bộ trưởng Giao thông Hồ Nghĩa Dũng, Bộ trưởng Tài chính Vũ Văn Ninh và Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính-Ngân sách Phùng Quốc Hiển thì lập luận lại có nhiều chỗ mâu thuẫn, như blogger Cây Sậy đã vạch ra: “Tôi chưa từng nghe chuyện gì “ghê răng” hơn Đường sắt cao tốc: Quốc hội đồng ý, Bộ sẽ tính hiệu quả.”

Nghe 2 ông bộ trưởng nói, tôi thấy câu họ phủ định câu kia:

Ông Dũng bảo: “Đầu tư cho GTVT hiện mới chiếm 7% tổng đầu tư của toàn xã hội. Theo kinh nghiệm quốc tế, con số này phải là 15. Nếu đưa dự án này vào, thì tổng đầu tư cho ngành giao thông mới lên tới 15% và như vậy vẫn nằm

trong giới hạn cho phép, không ảnh hưởng đến nền kinh tế”. Nhưng câu trước của chính ông là: “Tất nhiên đây là một dự án cực kỳ lớn, chiếm tới 50% GDP của đất nước, trải dài cho đến năm 2025, mỗi năm huy động hơn 4 tỷ USD. Mười năm đầu khoảng hơn 2 tỷ USD/năm.”

Ông Ninh thì bảo: “Vấn đề là phải trả được nợ. Vay ít mà không trả được thì vẫn vỡ nợ như thường.” Mà câu trước của ông là: “Đặt lên bàn tính toán thì hiệu quả kinh tế của dự án này không phải là rất cao, nhưng về lâu dài và tính cả hiệu quả xã hội là tốt.”

Vậy ông định lấy hiệu quả xã hội đem trả nợ sao???

Nhiều vấn đề chưa được tính toán đến trong dự án cũng được các đại biểu nêu ra, chẳng hạn như chưa lường hết nguy cơ với môi trường như lo ngại của Tiến sĩ Nguyễn Đình Hòa (Hội bảo vệ thiên nhiên và môi trường Việt Nam) khi trò chuyện với báo Vietnam Net: đó là sẽ phá gần 1400 ha đất rừng, nguy cơ thiếu nước sinh hoạt, kích thích trượt lở đất, độ ồn, độ rung... chưa kể công trình sẽ khiến cho hơn 16000 hộ gia đình phải di dân, làm này sinh ra nhiều vấn đề nhưng tất cả lại chưa được tính toán gì, cũng chưa tính phí bảo vệ môi trường liên quan v.v...

Tuy nhiên, nếu như trong số các đại biểu quốc hội, cũng có những ý kiến ủng hộ dự án thì trên các diễn đàn, các trang blog cũng vậy. Nhà báo Trương Duy Nhất phê phán trong “Đường tàu cao tốc và tư duy tám thước”: “Ngồi đợi đủ tiền mới làm là lối tư duy nông dân, lười biếng. Thế thì giao thông Việt mãi mãi và muôn đời ngửi khói thiên hạ. Chẳng lẽ cứ ngồi im chấp nhận thực tế giao thông ì ạch như hiện tại. Chẳng lẽ cứ nuôi giữ mãi những đoàn tàu khọt khè ì ạch hơn 30 tiếng đồng hồ từ Hà Nội đến TP.HCM? Trong khi cũng thời gian đó đủ để đi...vòng quanh trái đất”.

Để tăng thêm trọng lượng cho lập luận của mình, tác giả đưa ra thành công của việc xây dựng tuyến đường dây tải điện 500 KV xuyên Việt, mà ban đầu khi ông Võ Văn Kiệt đưa ra ý tưởng, cũng bị dự luận

la ó kiểu này, còn chuyện trả nợ, có sao đâu? “Giàu như người Nhật mà tuyến đường tàu cao tốc từ Tokyo đến Osaka làm từ năm 1964, đến mãi năm 1990 họ mới trả xong nợ vay cho Ngân hàng Thế giới.”

Những câu hỏi phía sau dự án

Sự hăng hái của những người đưa ra dự án làm dự luận cũng băn khoăn. Tác giả Tô Minh Trường viết: “Người dân bắt buộc phải đặt câu hỏi “**Đăng sau hậu trường vận động cho 2 siêu dự án này là những nhóm lợi ích nào mà bất chấp cả lợi ích toàn cục của nền kinh tế quốc gia**”? Nếu siêu dự án này kêu gọi cổ phần “lời ăn, lỗ chịu” họ có dám mang tất cả của cải, tài sản gia đình riêng của mình để đánh bạc với số phận phiêu lưu của siêu dự án này không?>

Mọi chuyện dường như đã theo một hướng khác khi trang blog của nhà báo Phạm Việt Đào đăng bài viết trên Daily Telegraph về việc: “Trung Quốc lập dự án xây dựng tuyến đường sắt cao tốc Bắc Kinh-Luân Đôn”, nối châu Á và châu Âu. “Để thực hiện dự án này Trung Quốc đang đặt kế hoạch thương lượng với một loạt quốc gia nằm trên tuyến đường này. Nếu dự án này thành công thì quả là một công trình vĩ đại của thế kỷ XXI.” Bài báo cũng cho biết: trong tuyến đường sắt thứ hai từ Bắc Kinh qua Nga đến Đức sẽ nối với các quốc gia châu Á như: Việt Nam, Thái Lan, Burma và Malaixia...

Như vậy là đã rõ. Nhân sự việc này, nhà báo Phạm Việt Đào đặt câu hỏi: “Quốc hội Việt Nam có “cầm đèn chạy trước tàu cao tốc” Trung Quốc?”

Tác giả Nguyễn Đình Đông trong bài “Cao tốc cho ai?” chua chát: “À, thế ra cái quyền lợi của người đi tàu Việt Nam hình như là thứ yếu trong cái Đại đại dự án “triệu tỷ” kia rồi. Cái nguyên do chính của cuộc tiêu pha thế kỷ kia có lẽ là để cho anh Nhớn thông thương thôi.”

Bài báo cũng trích lời ông Wang Mengshu, một thành viên của Học viện kỹ thuật Trung Quốc và là Tư vấn cấp cao của Dự án đường sắt cao tốc trong nước của Trung Quốc

cho biết: “Chúng tôi sẽ sử dụng tiền của Chính phủ (Trung Quốc) và các khoản vay ngân hàng, nhưng các tuyến đường sắt cũng có thể kêu gọi tài chính từ khu vực tư nhân và từ các nước chủ nhà. Chúng tôi thực sự thích các nước chi trả bằng tài nguyên hơn là tự họ đầu tư”. Trang Bauxite Vietnam bình:

“Cũng như chuyện bauxite năm ngoái, chắc đã phải có cái gạt đầu đổi tài nguyên lấy tiền ở cấp thượng đỉnh rồi thì ông Bộ trưởng Bộ GTVT mới nài nỉ QH dữ thế, và không phải là nài nỉ mà còn mạnh mẽ đòi hỏi nữa.”

Chưa kể rồi cũng như phần lớn các dự án khác ở Việt Nam, các công ty Trung Quốc sẽ lại trúng thầu vì giá rẻ và biết chi đậm, sẽ “cung cấp, xây lắp trọn bộ từ đường ray, con tàu cho đến cái bóng đèn toilet trong từng nhà ga” như tác giả Nguyễn Đình Đông đã cảnh báo trong bài trên.

Ngậm ngùi phận con sâu, cái kiến

Trong khi đó thì người dân, là những người mà bản thân họ, con cháu mấy đời của họ phải ề cổ ra để trả nợ thì có thể làm được gì? Có lẽ họ chỉ có thể cầu xin trời đất tổ tiên, các vị anh hùng liệt sĩ, các nghĩa sĩ “phù hộ độ trì cho các vị Đại biểu Quốc hội đủ sáng suốt, anh minh và lòng dũng cảm để bỏ phiếu không với Hai dự án “Đường sắt cao tốc Bắc-Nam” và “Chuyến trung tâm hành chính sang tận Ba Vì”, vì con sợ vay chất nợ chồng và núi thiêng bị mất thiêng ạ.” như blogger Diệu Sinh dí dỏm viết trong bài “Lời nguyện cầu của một bà già”.

Nhà báo Nguyễn Văn Phú thì kể: “Sáng nay cả hai báo Thanh Niên và Tuổi Trẻ đều có tin và ảnh về chuyện người dân, kể cả trẻ em, phải đu dây để băng qua sông Pô Cô (Ngọc Hồi, Kon Tum) vì toàn bộ hệ thống cầu treo đều đã bị lũ cuốn trôi.

Vì sao có thảm cảnh này? Báo Thanh Niên trích lời Phó bí thư thường trực huyện ủy Ngọc Hồi Châu Ngọc Lân cho biết: “Việc đi lại của bà con nhân dân như vậy là quá nguy hiểm và đe dọa đến tính mạng. Để làm mới các cầu treo cần

phải có thời gian, trong khi đó điều kiện của huyện cũng có hạn”.

Trong khi đó, bàn về việc vay tiền làm đường sắt cao tốc Bắc-Nam (tổng chừng trên 55 tỷ USD), Bộ trưởng Bộ Thông tin-Truyền Thông Lê Doãn Hợp cho biết: “Nếu ta làm đường thì họ mới ưu ái cho vay vì tình nghĩa với Việt Nam chứ nếu ta muốn đầu tư nông thôn, vùng sâu vùng xa thì làm sao vay được?” (Vietnamnet). Nhà báo Nguyễn Văn Phú buông một câu: “À ra thế!”

Trong khi nhiều nơi trên đất nước này một cái cầu treo còn chưa đủ điều kiện làm, đành mặc cho người dân đánh đu với tính mạng thì trong cuộc họp của Quốc hội, người ta đang tính đến chuyện vay nợ cho những dự án hàng chục thậm chí hàng trăm tỷ đô la để lợi cho ai là chính?

Rồi có lẽ cũng như những sự việc khác trên đất nước này, mọi lời phản biện, thậm chí khẩn cầu của nhân dân cũng sẽ không đến tai được những kẻ có chức quyền mà một quyết định của họ là hàng chục năm kéo cày trả nợ của nhân dân!

trọng dự án này vì nó làm tăng thêm nợ quốc gia. Về mặt kinh tế thì đây là một dự án rất tốn kém vì báo cáo của dự án chưa tính hết những chi phí như: chi phí đào tạo, chi phí đền bù cho người dân, chi phí về môi trường và các chi phí khác, mà con số đã lên đến 55,8 tỉ. Có nhiều tính toán cho thấy rằng nếu tính đủ các chi phí phát sinh, và những diễn biến trong thời gian tới thì chi phí thực có thể lên đến 100 tỉ đôla. Và như vậy tức là nó bằng GDP của cả nước Việt Nam năm 2010. Đây là một điều đáng lo ngại.”

Theo bình luận của tờ Earthtime ngày 21-5-2010 dưới tựa đề “Vietnam's high-speed railway to come with hefty price tag” [1] cho biết “Nhiều đại biểu Quốc hội lấy làm hoài nghi về dự án này. Trong buổi họp hôm thứ Năm, chủ tịch Ủy ban Môi trường và Kỹ thuật của Quốc hội ông Danh Vũ Minh nhấn mạnh rằng tổng số nợ của Việt Nam hiện nay là hơn 42 phần trăm tổng sản lượng nội địa (GDP), nợ nần hơn nữa là một sự nguy hiểm, liều lĩnh.

Cựu thống đốc Ngân hàng Nhà nước ông Cao Sĩ Kiêm nói rằng nhà nước đã không nói rõ những ích lợi của dự án giao thông này hay giải thích nhà nước sẽ làm như thế nào để thu hút cho đủ vốn 56 tỉ đô-la trước khi xây.

Một đại biểu khác, cựu Bộ trưởng

ĐƯỜNG SẮT CAO TỐC BẮC NAM

Miếng toc cần phải "xơi" gấp

-----Blog Kami 26-05-2010-----

Tại phiên họp thứ 30 vào chiều ngày 17-4-2010, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 12 đã cho ý kiến về chủ trương đầu tư Dự án đường sắt cao tốc Bắc-Nam. Được biết đây là một dự án xây dựng khổng lồ với lượng vốn vay dự kiến vào khoảng xấp xỉ 56 tỷ USD, tương đương với 2/3 GDP của Việt Nam (GDP hiện nay đang ở mức khoảng 90 tỷ USD).

Theo các chuyên gia kinh tế đây là một dự án không có hiệu quả kinh tế, đặc biệt trong trường hợp nếu toàn bộ nguồn vốn đầu tư xây dựng phải đi vay. Như ông **Nguyễn Đăng Doanh** một chuyên gia kinh tế cao cấp, nguyên là cố vấn cho thủ tướng cho rằng: “Về dự án xây dựng đường sắt cao tốc Bắc-Nam, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Công nghệ, ông Đặng Vũ Minh đã có báo cáo thẩm định và nói rằng, cần phải xem xét hết sức thận

Giao thông ông Đào Đình Bình, cho rằng nhà nước cần ưu tiên phát triển xa lộ vì hiện không có nhu cầu đòi hỏi xe điện cao tốc”.

Đặc biệt Earthtime còn cho biết **“Nói với các phóng viên ở hành lang Quốc hội hôm thứ năm, ông Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Hồ Nghĩa Dũng thừa nhận dự án này tốn kém bằng hơn nửa tổng sản lượng nội địa (GDP) của Việt Nam hiện nay là 90 tỉ đô-la, về phương diện kinh tế là không có hiệu quả. (Ông này nói sai rồi, phải 2/3 thì đúng hơn, 56/90.100=62% DTK)**

Nhưng ông bảo vệ lý do cần xây dựng hệ thống cao tốc này khi ông lý luận rằng cái “án tượng xã hội sâu sắc” và khả năng gia tăng sự trao đổi giữa hai miền Nam Bắc của đất nước là nguyên nhân chính để xây dựng hệ thống cao tốc này”.

Trước hết phải xác định dự án Dự án đường sắt cao tốc Bắc - Nam là một dự án kinh doanh với số vốn đầu tư rất lớn do ngành giao thông vận tải đề xuất với mục đích giải quyết nhu cầu vận chuyển hành khách đi lại giữa Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh (lưu ý loại hình tàu cao tốc không có khả năng đáp ứng vận tải hàng hóa). Đã là một phương án kinh doanh thì trước tiên phải tính đến hiệu quả kinh tế của dự án là vấn đề hàng đầu, các mục tiêu chính trị, quốc phòng chỉ là một yếu tố cần xem xét nhưng không phải là yếu tố quyết định và quan trọng nhất.

Được biết kết luận phiên họp lần thứ 30, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Kiên đã đề nghị Chính phủ cần phân tích kỹ ưu, nhược điểm các phương án đầu tư của dự án để áp dụng và Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng đã nhất trí dự án này phù hợp với lộ trình phấn đấu thực hiện mục tiêu đến 2020 Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp nên sẽ trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 7 để xem xét, quyết định.

Căn cứ vào ý kiến của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải cho rằng dự án này có "án tượng xã hội sâu sắc" và UB Thường vụ Quốc hội thấy "dự án này phù hợp với lộ trình phấn đấu thực hiện mục tiêu đến 2020 Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp" thì phần nào chúng ta cũng đoán được tương lai của dự án này sẽ được Quốc hội phê chuẩn trong một thời gian không xa vì nó cũng có hơi hướng của dự án bauxite Tây Nguyên. Bởi chính phủ Việt Nam đã cam kết với Nhật Bản về việc xây dựng tuyến đường tàu cao tốc Bắc Nam dùng công nghệ Shinkansen của nước này, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và Bộ trưởng Võ Hồng Phúc đã thông báo cho phía Nhật về quyết định này trong tháng 12-2009 và tháng 4-2010. Bản tin của AFP cho biết Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã cử chuyên gia sang Nhật học hỏi công nghệ từ năm ngoái cho thấy quyết tâm của VN với dự án này. [2]

Như vậy đã rõ, mọi việc đã cơ bản được quyết định, việc đưa ra bàn thảo tại Quốc hội chỉ là việc mang tính hình thức cho có vẻ dân chủ. Về thực chất Chính phủ của ông Nguyễn Tấn Dũng đâu cần nghe Quốc hội. Người quyết định vấn đề này là tập thể Bộ chính trị, mà Thủ tướng là một thành viên. Đó chính là lý do ông Nguyễn Tấn Dũng toàn làm cái chuyện "tiền trạm hậu tẩu" để đẩy vấn đề vào việc đã rồi và cuối

cùng là chốt lại bằng câu "**Đây là chủ trương lớn của đảng**" là hết chuyện.

Lý do và động cơ nào mà Chính phủ của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã vội vã cam kết với Nhật Bản về việc xây dựng tuyến đường tàu cao tốc Hà Nội - TP Hồ Chí Minh, đã thông báo cho phía Nhật về quyết định này trong tháng 12-2009 và tháng 4-2010 và cho phép Tổng công ty Đường sắt Việt Nam cử chuyên gia sang Nhật học hỏi công nghệ trong khi Dự án này mới đang ở giai đoạn trình Quốc hội xem xét? Câu trả lời là vì món percent (phần trăm) khổng lồ của dự án giá trị 56 tỷ USD này sẽ được trả cho chủ đầu tư không dưới 10% tổng giá trị, khoản hoa hồng này các quan chức VN sẽ được nhận cả khi đi vay vốn và khi chọn nhà thầu.

Sở dĩ Việt Nam buộc phải chọn công nghệ Shinkansen của Nhật dù chưa chắc đã tối ưu (chỉ chờ được hành khách chứ không vận tải hàng hóa được) vì chỉ có Nhật mới đồng ý cho VN vay vốn thông qua ODA song phương hoặc cofinance với WB/ADB [2]. Vay vốn của Nhật Bản đồng nghĩa với việc bắt buộc sử dụng các thiết bị và kỹ thuật của Nhật Bản cung cấp, khi Nhật Bản cho vay vốn nghĩa là nước họ bán được một món hàng có giá trị nhiều tỷ USD và các công ty của họ sẽ kiếm được các hợp đồng thi công béo bở. Nhưng nếu không là Nhật Bản mà là một nước khác cho vay cũng không dễ nếu không có percent lót tay cho phía Việt Nam. Với Nhật Bản chuyện phong bì percent đã trở thành quen thuộc có thể "nói ít hiểu nhiều" như trường hợp vụ Bùi Tiến Dũng PMU 18 và đồng bọn, vụ Huỳnh Ngọc Sĩ giám đốc BQL dự án Đại lộ Đông - Tây TP HCM và CPI là một ví dụ.

56 tỷ USD đi vay về làm đường sắt cao tốc Bắc Nam, hiệu quả hay không hiệu quả thì đã tương đối rõ ràng, nhưng họ vẫn nhắm mắt đi vay để làm bằng được theo kiểu anh nghèo thích chơi sang, thích chơi ngông, bất kể hiệu quả và tính kinh tế của vốn đầu tư. Lịch sử thế giới chưa hề có một quốc gia đang phát triển nào đi vay tiền để làm đường sắt cao tốc và Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới (WB) không cho phép sử dụng vốn vay ưu đãi ODA để làm ĐSCT vì đây là phương tiện đại xa xỉ và hiệu quả thu hồi vốn thấp.

Thế nhưng Đảng và chính quyền Việt Nam ngoài mặt tỏ ra hy vọng với dự án này có ý nghĩa chính trị lớn, giúp đánh bóng thành tựu phát triển triển kinh tế vốn chậm chạp của Việt

Nam, nhưng sự thúc đẩy quan trọng nhất đằng sau dự án khổng lồ này đó là cái "**phong bì**" với món percent cũng khổng lồ không kém, không ít hơn 5 tỷ USD mới là nguyên nhân khiến họ phải làm bằng được bằng mọi giá.

Món nợ khoản vay 56 tỷ USD thì cả 87 triệu người Việt Nam ề cổ ra gánh và làm để trả nợ bằng tiền thuế của mỗi cá nhân trong nhiều chục năm. Việc đầu tư cho đường sắt cao tốc Bắc Nam hiệu quả hay không hiệu quả là việc của trời không cần quan tâm, quan trọng đối với họ đó là cái phong bì percent theo luật bất thành văn đang chờ ở phía trước.

Đó cũng chính là lý do vì sao mấy năm gần đây chính quyền Việt Nam rất chịu khổ và tích cực đi vay tiền của các quốc gia, các tổ chức tài chính thế giới về chi tiêu lung tung không hiệu quả. Phần nào cũng vì những kẻ lãnh đạo đảng và nhà nước Việt Nam hiểu rằng đây là giai đoạn họ đang "đá câu giờ", gần tới lúc có sự thay đổi mà khi đó không cho phép họ vơ vét như nhiều năm qua cần phải tranh thủ làm ngay và Dự án đường sắt cao tốc Bắc Nam là một miếng to mà họ xác định cần phải "xoi" gấp.

<http://www.x-cafevn.org/node/389>
Chủ thích

[1]:Earthtimes.org. [2]:Dân Luận

Phương án đường sắt cao tốc của nhà cầm quyền CSVN (phương án 4)

Nâng cấp tuyến đường sắt hiện tại để đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hoá và hành khách địa phương đồng thời xây dựng mới tuyến đường sắt với tốc độ 300 km/g chuyên chở hành khách.

Theo tính toán, tổng chiều dài toàn tuyến đường sắt cao tốc là 1.570 km, bắt đầu từ Hà Nội đến ga cuối là Hòa Hưng (Sài Gòn), trong đó cầu cạn dài 1.043 km, cầu vượt sông và đường bộ dài 46 km, hầm dài 117 km, còn lại là nền đường đào đắp dài 364 km, chiếm 23%. Có tất cả 27 ga. Dự kiến thời gian chạy tàu từ Hà Nội - Hoà Hưng là 5 giờ 38 phút đối với tàu nhanh (chỉ đỗ các ga Vinh, Đà Nẵng, Nha Trang) và 6 giờ 51 phút với tàu thường đỗ ở tất cả các ga.

Dự án chia làm hai giai đoạn, giai đoạn một đến 2020 đưa vào khai thác đoạn từ Hà Nội - Vinh và đoạn Nha Trang - Sài Gòn và giai đoạn đến 2030 xây dựng đưa vào khai thác đoạn Vinh - Đà Nẵng và hoàn thành toàn tuyến vào 2035. Tổng diện tích đất thu hồi để làm dự án khoảng 4.170 ha và 9.480 hộ cần tái định cư.

GIẤC MƠ TÀU CAO TỐC

Vietnam's Bullet Train Dream



Asia Sentinel (Khánh Đăng dịch) 3-6-2010

Không cần biết có cần thiết hay không, nhà cầm quyền Hà Nội vẫn cho tiến hành việc xây dựng một hệ thống đường xe lửa cao tốc do Nhật Bản thiết kế.

Cái ý tưởng về một con tàu siêu tốc sẽ giảm thiểu thời gian du hành giữa Hà Nội và Tp HCM từ 30 tiếng xuống còn 6 tiếng đã gây phấn khởi cho Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và thuộc cấp của ông ta, Bộ trưởng Giao thông Hồ Nghĩa Dũng, để thông qua một giao kèo với phía Nhật Bản mặc dù việc tranh cãi sôi nổi vẫn đang diễn ra tại Quốc hội.

Chính phủ Việt Nam hồi tháng 8 năm ngoái trên căn bản đã chấp thuận cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam được phép dùng kỹ thuật do công ty nổi tiếng Shinkansen cung cấp để xây dựng một hệ thống đường rầy xe lửa trị giá 56 tỷ Mỹ kim, dài 1560 cây số chạy suốt cả dải đất hình chữ S.

Cuộc tranh cãi về tàu cao tốc đã chi phối chương trình nghị sự tại Quốc hội trong tháng 5 năm nay, nhưng không có chút tiến triển nào. Mặc dù gặp phải sự chống đối mạnh mẽ, cả dư luận quần chúng lẫn trong Quốc hội đều giắt này mình vì tin tức đưa ra từ Nhật Bản cho biết rằng một khế ước đã được hoàn tất giữa chính phủ của ông Dũng và công ty Shinkansen, và dưới khế ước này thì công ty Nhật sẽ bán kỹ thuật và xây tàu cao tốc cho Việt Nam, khiến cho việc tranh cãi tại Quốc hội trở thành vô nghĩa trước một sự kiện không thể nào đảo ngược được.

Nhiều nhà quan sát tình hình Việt Nam hiện nay cho rằng cái dự án tàu cao tốc rồi cũng sẽ gặp phải số phận như một đạo luật hồi năm ngoái về việc cho phép xây dựng một mỏ khai thác quặng bô-xít khổng lồ - và tiềm năng gây ô nhiễm - ở Tây Nguyên, mặc dù gặp phải sự phản đối lan tràn trong quần

chúng, thậm chí có cả một lá thư ngỏ của tướng Võ Nguyên Giáp kêu gọi hãy chịu khó chờ cho đến khi dự án được nghiên cứu kỹ lưỡng. Ngoại trừ một số rất ít, còn tất cả các đại biểu Quốc hội đã bị thúc ép phải bỏ phiếu chấp thuận dự án khai thác bô-xít vì "đang đã ra chỉ thị". Căn cứ theo sự kiện này thì việc xây dựng một hệ thống tàu cao tốc coi như là sẽ được cho tiến hành, bất kể điều gì sẽ xảy ra.

Nhưng khó khăn rõ rệt trước mắt là một dự án như thế sẽ siết chặt một nền kinh tế vừa mới vừa thoát ra khỏi cảnh nghèo đói, với lợi tức hàng năm cho mỗi đầu người ở khoảng 800 Mỹ kim. Các nhà phê bình đã tính toán ra một khối nợ ngoại quốc khổng lồ mà các thế hệ Việt Nam trong tương lai sẽ phải gánh lấy nếu dự án tàu cao tốc trên được tiến hành.

Theo các nhà phân tích cho biết thì 56 tỷ Mỹ kim tương đương với hơn phân nửa tổng sản lượng nội địa (GDP) của Việt Nam, được tiên đoán là vào khoảng 97 tỷ Mỹ kim trong năm 2010, và tổng cộng kinh phí cho dự án có thể sẽ vượt qua mức 100 tỷ đô la khi nó được hoàn thành, đồng thời đưa ra nhiều thắc mắc là số tiền trên có nên được dùng để phát triển xây dựng các cơ sở hạ tầng ít tốn kém và cần thiết hơn như đường xá và đường rầy xe lửa thông thường, để thay thế cho hệ thống hiện thời, đã quá cũ kỹ vì được xây dựng trong thời kỳ Việt Nam còn là thuộc địa của Pháp.

Giới chức Nhật Bản, rõ ràng là đang nôn nóng để phát mại một dự án xa xỉ như vậy, nói rằng so với Nhật Bản thì tổng số nợ quốc gia của Việt Nam còn kém xa và do đó có đủ khả năng để trang trải cho dự án. Nhưng tính theo GDP thì Nhật Bản là quốc gia mang nợ nần nặng nề nhất, đứng hàng thứ 2 trên thế giới chỉ sau Zimbabwe, là nước

đang bị lâm vào tình trạng vô vọng sau hàng năm trời quản lý kinh tế kém cỏi. Riêng Việt Nam, với dân số gần 90 triệu người, phải trải qua gần 30 năm để hồi phục từ một cuộc chiến tàn khốc lại bị làm trầm trọng thêm vì mất đi sự yểm trợ tài chánh do việc sụp đổ của Liên bang Xô Viết và sự đua bôn tai hại với nền kinh tế tập trung. Lực lượng lao động tăng hơn 1 triệu nhân công mới mỗi năm dù mức tăng trưởng thường niên của nền kinh tế thiên về xuất cảng trong thập niên qua chỉ gia tăng trung bình 7 phần trăm - cho đến khi có cuộc khủng hoảng tài chánh toàn cầu xảy ra thì xuất cảng bị giảm xuống gần 10 phần trăm mỗi năm. Trong khi đầu tư trong nước đang ở mức khả quan 16 phần trăm thì đầu tư trực tiếp nước ngoài bị giảm xuống mất 70 phần trăm trong năm 2009.

Trong hoàn cảnh này thì việc xây dựng hệ thống tàu cao tốc, theo như một nhà khoa học Việt Nam đã nói, "là một sự phung phí vô lý".

Ngoài ra cũng còn nhiều câu hỏi về tiện ích của việc xây dựng tàu cao tốc. Hệ thống Shinkansen được thiết kế chỉ để vận chuyển hành khách, chứ không phải hàng hóa, và lợi ích kinh tế của một hệ thống tàu cao tốc không được rõ ràng lắm vì cần phải có sự tài trợ lâu dài của nhà nước để xây dựng và vận hành khai thác hệ thống này. Không một quốc gia nào trong 12 quốc gia đã phát triển có hệ thống tàu cao tốc đi mượn tiền ngoại quốc để xây dựng các hệ thống đó.

Đại sứ Nhật tại Việt Nam, ông Mitsuo Sakaba đang khuyến cáo Việt Nam nên thận trọng, trong ngày 31-5 đã nói rằng "Việt Nam cần xem xét kỹ càng dự án dùng kỹ thuật Shinkansen và lợi ích do dự án này mang lại". Trong một cuộc phỏng vấn với báo Lao Động, ông Sakaba đã đưa ra một nghiên cứu của Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản dự kiến rằng cho đến năm 2020 thì việc sử dụng hệ thống này sẽ còn rất ít và đề nghị chính phủ Nhật nên chờ đợi cho vấn đề này được đưa ra thảo luận trong Quốc hội trước khi quyết định rằng họ có nên

hợp tác hay không và hợp tác như thế nào.

Để trả đũa lại các ý kiến chống đối dự án vịn vào sự tốn kém, Bộ trưởng tài chính Nguyễn Sinh Hùng vừa thông báo một “chiến lược mới đối với các khoản nợ nước ngoài”. Ông Hùng nói rằng nhìn về hai thập niên tới, khi nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng đến một mức tiến bộ hơn, thì sẽ có thêm viện trợ và đầu tư phát triển từ nước ngoài đổ vào, khiến cho khả năng vay mượn to lớn hơn có thể làm được.

Các thành phần chỉ trích dự án tàu cao tốc bao gồm nhiều cựu bộ trưởng, các cựu chiến binh, các nhà khoa học hàng đầu, giới trí thức Việt Nam hải ngoại và một số lớn các bloggers. Việc áp bức quyền tự do ngôn luận và hạn chế hội họp cùng kiểm duyệt báo chí gắt gao đã đẩy hầu hết thành phần chỉ trích dự án phải dùng biệt danh để lên tiếng phản đối trên mạng internet.

Đối phó với bộ máy tuyên truyền chặt chẽ của nhà nước, phía chống đối không tạo ra được ảnh hưởng đáng kể nào. Nhưng tại sao lại đột ngột có sự ầm ĩ như vậy? Tại sao nhà nước cứ cho tiến hành việc phung phí như thế? Những đồn đãi trong giới báo chí ở Hà Nội cho rằng có 2 điều đang xảy ra. Một là có liên quan đến vấn đề tranh chấp nội bộ trong Đảng Cộng sản. Bằng cách ủng hộ cho hệ thống tàu cao tốc, các đối thủ của ông Dũng trong Bộ chính trị được biết là đang giăng ra một cái bẫy để hướng sự chỉ trích ngày càng gia tăng của quần chúng về phía cá nhân ông ta. Theo giả thuyết này thì kẻ thù của ông Dũng muốn loại bỏ ông ta ra ngoài trong dịp Đại hội đảng kỳ tới, được tổ chức vào đầu năm 2011.

Còn cái giả thuyết kia thì cho rằng cuộc tranh cãi về tàu cao tốc được giới lãnh đạo dùng để đánh lạc hướng quần chúng khỏi các đề tài nhạy cảm hơn như sự căng thẳng đang sôi sục với Trung Quốc trên Biển Đông về chủ quyền Quần đảo Trường Sa, và vấn đề chạy đua vũ trang đang xảy ra tại Đông Nam Á. Sự ổn định trong quần chúng thường là điều kiện tiên quyết trước mỗi kỳ Đại hội đảng. Các bằng

chứng cho cả hai lời giải thích trên hầu hết chỉ mang tính chất giai thoại.

Trong nhiều năm gần đây, chính phủ và giới lãnh đạo các tập đoàn tại Việt Nam thường bị ám ảnh với cái ý tưởng muốn lưu lại một ấn tượng để đời nào đó khi họ còn tại chức, chẳng hạn như việc tạo ra “những vật to lớn nhất”. Thành quả được ghi vào kỷ lục Việt Nam mới đây gồm có cái bánh chưng và chai rượu to nhất, để dâng cúng cho Vua Hùng, và một ly cà phê khổng lồ. Các nhà chỉ trích nói rằng, việc xây dựng hệ thống tàu cao tốc, tốt nhất là nên được xem như một mưu toan mới phản ánh cái tâm lý hay ham muốn tạo ra kỷ lục.

Khánh Đăng phỏng dịch

(Gross Domestic Product) của VN hiện đang ở mức khoảng 90 tỷ USD và bằng 250% ngân sách năm 2009 của cả nước. ĐSCT Bắc-Nam ước tính dài 1,570 km, phát xuất từ ga Ngọc Hồi Hà Nội và kết thúc tại ga Hòa Hưng Sài Gòn. Hành trình tàu cao tốc với tốc độ 300km/h, chạy từ Hà Nội đến Sài Gòn sẽ chỉ mất hơn 5 giờ 38 phút với tàu nhanh chỉ ngừng ở các các ga Vinh, Đà Nẵng, Nha Trang và 6 giờ 51 phút với tàu thường ngừng ở tất cả các ga. Sáng ăn chả cá Lã Vọng ở Hà Nội, trưa nhâm nhi đồ biển và ngắm cảnh ở Đà Nẵng, rồi tối đã có mặt ở Sài Gòn để thưởng thức những món đặc sản miền Nam. Chuyện xa vời bày giờ nghe sao nghe sao để dàng quá! “Huế, Sài Gòn, Hà Nội, quê hương ơi sao vẫn còn xa” của Trịnh Công Sơn đã qua rồi. Huế, Sài Gòn, Hà Nội, bây giờ chỉ còn trong gang tấc!

ĐƯỜNG SẮT CAO TỐC BẮC NAM

Tốc độ càng nhanh, tiền ăn chia càng nhiều và quyết tâm càng cao

.....Trần Việt Trình 09-06-2010.....

Dự án đường sắt cao tốc (ĐSCT) Bắc-Nam, một dự án đang gây khá nhiều tranh cãi, và tốn biết bao nhiêu giấy mực trong nước cũng như ngoài nước.

Trong những năm gần đây, người dân trong nước thật chán ngán với những bản tin được liên tục phát đi của Công ty Đường sắt Việt Nam trên các phương tiện truyền thông như nào là: “*Đã khởi động 4 tuyến ĐSCT 30 tỷ USD*”, “*Đã khởi động dự án ĐSCT TP HCM - Nha Trang với 6,5 tỷ USD viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Hàn Quốc*”,... và gần đây nhất là dự án ĐSCT Bắc-Nam với kinh phí 56 tỷ USD. Những thông tin này ngày càng nhiều loạn, những dự án “siêu quốc tế” này đang ngày càng trở thành xa vời trước thực trạng quá tải và tai nạn giao thông ở trong nước ngày càng nghiêm trọng.

Tương cũng cần nhắc lại, đây là một dự án khổng lồ với vốn vay lên tới 55,85 tỷ USD, tương đương với 2/3 tổng sản lượng nội địa GDP

Sơn đã qua rồi. Huế, Sài Gòn, Hà Nội, bây giờ chỉ còn trong gang tấc!

Theo các chuyên gia kinh tế thì đây là một dự án không có hiệu quả kinh tế, đặc biệt là nguồn vốn đầu tư xây dựng lại phải đi vay toàn bộ như vậy. Câu hỏi đầu tiên là tiền đâu cho dự án khổng lồ này? Thường thì CSVN bám víu vào quỹ ODA (Official development assistance). ODA là vốn vay ưu đãi lãi suất thấp mà các nước giàu cho các nước nghèo vay để sử dụng vào các công trình phúc lợi xã hội. Quỹ tiền tệ quốc tế IMF (International Monetary Fund) và ngân hàng thế giới WB (World Bank) không cho phép sử dụng vốn vay ưu đãi ODA vào việc thực hiện ĐSCT vì đó là thứ phương tiện giao thông đại xa xỉ mà các nước phát triển còn chưa dám nghĩ tới, huống hồ là VN, một nước mà năm nào cũng bị liệt vào danh sách 10 nước nghèo nhất thế giới. Tổng số nợ của VN hiện nay đã quá 42% GDP và dự án sẽ làm nợ nần tăng thêm nhiều hơn nữa.

Lịch sử thế giới chưa hề có một quốc gia đang phát triển nào dám đi vay tiền để làm ĐSCT. Tính đến nay mới chỉ có 11 nước có ĐSCT. Sở hữu nó đều là các đại cường quốc về kinh tế lâm của dư tiền như Mỹ, Canada, Anh, Pháp, Ý, Đức, Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản và gần đây là Hong Kong. Họ bỏ tiền xây dựng ĐSCT để gây ấn tượng nhằm giành vị thế trên trường quốc tế hơn là đặt nặng giá trị sử dụng. Giàu như nước Mỹ cũng mới chỉ có 400km mà thôi. Riêng Pháp và Nhật Bản có ĐSCT dài trên 1,500 km. Trong khi đó một nước còn nghèo nàn lạc hậu như VN mà tham vọng có ĐSCT dài hơn 1,500 km để qua mặt 1,000 km của đàn anh Trung Quốc và các cường quốc trên thế giới đã bộc lộ cả một sự hoang tưởng về kinh tế, xã hội, kỹ thuật, môi trường, và quan hệ đối ngoại.

Đền dư luận trong nước cũng đã phải lên tiếng. Báo Công an Nhân dân cho rằng đó là “*Một dự án chưa thực tế*”. VnExpress thì nửa đùa nửa thật nói đó là “*Ý tưởng của những người thích đùa*”, “*Dự án xa xỉ*” và là một “*Sự lãng mạn vĩ đại*”. VnEconomy thì la làng là “*Quá lãng mạn!*”. Vietnamnet cho là “*Ảo tưởng*” và Tuanvietnam thẳng thắn nói “*Chơi nông*”!

Nói về kỹ thuật thì tốc độ 300 km/h trên mặt đất rất nguy hiểm nên ĐSCT chỉ phù hợp với những nước khí hậu ôn đới có nhiệt độ, lưu lượng mưa và tốc độ gió vừa phải. Chưa ai dám làm ĐSCT ở những vùng khí hậu nhiệt đới có gió mùa với những trận mưa xối xả và tốc độ gió cao dễ gây lật tàu. Việt Nam hiện có tổng cộng trên 3,000 km hầu hết là đường sắt khổ hẹp 1m đã xảy ra nhiều vụ lật tàu gây thiệt hại nặng nề cho ngành đường sắt và đe dọa tính mạng người dân. Tai nạn giao thông hiện nay hàng năm làm trên 13,000 người thiệt mạng và số người bị thương thì vô kể làm thiệt hại về kinh tế mỗi năm gần cả tỷ Mỹ kim. Đó là chưa nói đến vấn đề kém ý thức bảo vệ của công và an toàn giao thông của người Việt mình. Tình trạng ném đá lên tàu và đặt chướng ngại vật trên đường ray

vẫn xảy ra sẽ gây thảm họa cho tàu cao tốc bởi tốc độ tàu quá nhanh và lượng khách quá lớn.

Các nước có ĐSCT thường chỉ thực hiện ĐSCT sau khi hiện đại xong toàn bộ hệ thống đường sắt khổ 1.435m tiêu chuẩn quốc tế. Trung Quốc cũng vậy, họ mở rộng 74,000 km đường sắt khổ 1m sang 1.435m trước khi làm ĐSCT. Nhật Bản đã phạm sai lầm nghiêm trọng khi đi ngược lại quy luật đó. Họ đã hiện đại hóa đường sắt bằng cách kiên cố hóa toàn bộ 20,264 km đường sắt khổ 1.067 trước khi thực hiện ĐSCT. Chỉ trong năm 2005 đã xảy ra liên tiếp hai vụ lật tàu kinh hoàng làm trên 500 người chết và bị thương làm dân Nhật phẫn nộ và chủ tịch tập đoàn đường sắt Nhật Bản phải từ chức. Hiện Nhật Bản đang phải ôm hận với một hệ thống đường sắt lạc hậu, chưa tìm ra lối thoát thì làm sao có thể giúp VN hoàn thành 1,530 km ĐSCT được!? VN vẫn duy trì cả một hệ thống đường sắt khổ 1m lạc hậu mà tham vọng lao theo dự án ĐSCT chẳng khác nào lao theo vết xe đổ của đường sắt Nhật Bản.

Dự án ĐSCT đang là đề tài được Quốc hội VN bàn thảo. Hôm nay, 9 tháng 6, các báo lớn của VN như báo điện tử Đảng CSVN, báo CAND, báo Thanh Niên, ... đồng loạt đưa tin dự án được mang ra mổ xẻ cả ngày hôm qua và đã gây tranh cãi quyết liệt tại nghị trường. Bàn thảo thì cứ bàn thảo, cho có vẻ dân chủ như ai. Tranh cãi thì cũng cứ chuyện đường như đã được quyết định rồi. Bởi VN đã cam kết với Nhật Bản về việc xây dựng đường tàu cao tốc Bắc- Nam dùng công nghệ Shinkansen của nước này từ cuối năm ngoái. Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và Bộ trưởng Võ Hồng Phúc đã thông báo cho phía Nhật Bản về quyết định này khi Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng gặp Thủ tướng Yukio Hatoyama ở hội nghị thượng đỉnh đầu tiên giữa Nhật và 5 quốc gia trong vùng sông Mekong ở Tokyo vào đầu tháng 11-2009.

Chuyện ĐSCT Bắc-Nam làm chúng ta liên tưởng đến chuyện Bauxite Tây Nguyên. Trong chuyện

Bauxite Tây Nguyên, vấn đề vẫn được đem ra thảo luận ở Quốc hội trong khi lãnh đạo Đảng CSVN đã hứa với lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc từ trước rồi. Kết quả thì như chúng ta đã biết, dù được sự phản biện, góp ý chân tình và phản đối của hàng ngàn trí thức, dự án vẫn tiến hành.

Quốc hội là cơ quan đại diện cao nhất của dân. Quốc hội là nơi quyết định các quốc sách và Chính phủ thực hiện. Ở Mỹ hay các nước tiên tiến khi chính phủ đề nghị chính sách mà Quốc hội không phê chuẩn thì cũng chẳng đi đến đâu. Thế nhưng ở VN lại khác, cái qui trình này bị đảo ngược: Chính phủ quyết định và Quốc hội... gật. Do đó chúng ta không ngạc nhiên khi thấy các bộ trưởng VC đồng lòng ủng hộ siêu dự án ĐSCT Bắc-Nam. Vấn đề được đưa ra Quốc hội để thảo luận, trong khi Chính phủ đã quyết định. Chuyện rõ như ban ngày. Mọi việc đã được quyết định trước. Việc đưa ra bàn thảo tại Quốc hội chỉ là hình thức cho có vẻ dân chủ. Thực chất, Chính phủ của Nguyễn Tấn Dũng đâu cần nghe theo Quốc hội. Quyết định vấn đề là Bộ chính trị, mà Thủ tướng là một thành viên. Do vậy, Nguyễn Tấn Dũng toàn làm cái chuyện “*tiền trạm*” để đặt sự kiện vào chuyện đã rồi và “*hậu tẩu*” bằng câu “*đây là chủ trương lớn của Đảng*” là xong!

Câu hỏi đặt ra là lý do nào mà Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng vội vã cam kết với Nhật Bản về việc xây dựng ĐSCT Bắc-Nam và đã thông báo cho phía Nhật về quyết định này trong tháng 12-2009 và tháng 4-2010 trong khi dự án này còn đang ở giai đoạn trình Quốc hội xem xét. Sở dĩ VN buộc phải chọn công nghệ Shinkansen của Nhật vì chỉ có Nhật mới đồng ý cho VN vay vốn thông qua ODA song phương với WB và ADB (Asian Development Bank). Vay vốn của Nhật có nghĩa là phải sử dụng các thiết bị và kỹ thuật của Nhật cung cấp. Đồng thời nước Nhật sẽ bán được hàng tỷ Mỹ kim hàng hoá và các công ty của họ sẽ kiếm được các hợp đồng thi công béo bở.

ĐƯỜNG SẮT CAO TỐC

dự án nhiều bất cập và những lạc quan tếu

....Nguyễn Trung 12-06-2010....

Câu hỏi lại được đặt ra là với một phí tổn dự án khổng lồ như vậy, động cơ nào mà chính phủ Nguyễn Tấn Dũng vẫn nhắm mắt làm ngơ đi vay để làm cho bằng được? Câu trả lời là, một phần, Đảng và chính quyền đặt kỳ vọng vào dự án với một ý nghĩa chính trị giúp đánh bóng thành tựu phát triển kinh tế vốn ì ạch của VN. Nhưng lý do chính, cốt lõi của vấn đề, là 10% hoa hồng không dưới 5 tỷ Mỹ kim trên tổng giá trị của dự án 56 tỷ USD khiến họ phải thực hiện bằng mọi giá, không cần biết hiệu quả hay không hiệu quả! Khoản hoa hồng kèch xù này sẽ được trả cho chủ đầu tư là các quan chức CSVN khi đi vay vốn và cả khi chọn nhà thầu. Đó cũng là lý do vì sao những gân dây chính quyền VN rất tích cực và chịu khó đi vay tiền của các nước, các tổ chức tài chính thế giới để phát triển lung tung, không cần biết đến hiệu quả. Nợ nần chồng chất thì phó mặc cho các thể hệ kế tiếp gánh và con cháu các đời sau phải nai lưng ra trả. **Dự án đường sắt cao tốc Bắc-Nam là một miếng mồi to mà các quan chức CSVN xác định cần phải xoi. Dự án càng lớn, kinh phí càng cao và tốc độ càng nhanh thì tiền ăn chia càng nhiều và họ càng quyết tâm ăn, ăn cho nhanh, bắt kê hậu quả!**

Trần Việt Trinh, 9-6-2010

(Suýt nữa sau 75 đã trở thành công nhân đường sắt của bộ Giao thông Vận tải của nước CHXHCN Việt Nam ưu việt)



Đường sắt cao tốc và IQ

Mùa hè năm nay oi bức khác thường, phần thì do thời tiết khắc nghiệt ít mưa, phần thì do điện lực hay cúp điện. Ngoài ra, dự án Đường sắt cao tốc (ĐSCT) cũng đang góp phần hâm nóng dư luận trong nước. Khiến cho cái nóng bức mùa hè càng thêm ngột ngạt. Đại dự án ĐSCT – một giấc mơ Việt Nam – có thể làm thay đổi bộ mặt lạc hậu chậm tiến của đất nước.

Đến nay, vẫn còn quá sớm để biết Quốc hội có “đồng thuận bấm nút” hay không. Và cũng còn quá sớm để thấy được sự thành công tốt đẹp của siêu dự án này. Bởi vì, phải chờ đến 25-30 năm sau, khi những người đề xuất siêu dự án này không còn trên dương thế mới biết được kết quả của nó. Tuy nhiên, không quá khó khăn để nhận ra, để báo trước là đại dự án này sẽ khó thành công. Và cũng không cần phải là “chuyên gia, viện sĩ”... hay những gì cao siêu mới thấy được điều này. Bởi vì, đại dự án này có quá nhiều “bất cập” cùng những sự “lạc quan tếu” của những người “thích đùa”!

Những bất cập....

Thứ nhất. Xem thường Quốc hội. Hiến Pháp ghi rõ “Quốc hội là Cơ quan quyền lực cao nhất”. Trong chuyến thăm Nhật vào tháng Tư vừa qua, ông Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Võ Hồng Phúc đã nói với các quan chức Nhật Bản rằng “VN sẽ thông qua chủ trương xây dựng hệ thống Shinkan sen 1.500 km nối Thủ đô với thành phố lớn nhất nước, TP HCM.” (<http://vnexpress.net>)

Vậy thì, ông Phúc là người quyết định chứ đâu phải là QH!

Thứ hai. Không có sự chuẩn bị, nghiên cứu kỹ càng khi lập báo cáo. Theo lời ông TGD Tổng Công ty ĐSVN Nguyễn Hữu Bằng “Báo cáo tiền khả thi là vô cùng quan trọng để làm cơ sở xin ý kiến về chủ trương nhưng đây là lần đầu chúng tôi trình một dự án ra QH nên chưa

có kinh nghiệm” (<http://www.vnexpress.net>)

Vậy thì, những con số 56 tỉ USD, hoàn thành sau 25 năm, có lợi, có lãi... đáng tin được mấy phần? Cũng theo lời ông Bằng “*Còn nếu để chờ hàng thì đã có đường biển. Với bờ biển chạy dọc theo chiều dài đất nước, việc vận chuyển hàng hóa phải thuộc về đường biển chứ không phải là đường sắt*”.

Đường biển chi thuận lợi khi nhiều hàng nặng và không đặt nặng vấn đề thời gian. Hơn nữa, vận tải đường biển cần cảng sâu để lên xuống hàng. Việt Nam tuy có bờ biển dài nhưng không có nhiều cảng để lên xuống hàng hóa. Do vậy, vận tải đường sắt vẫn là phương tiện hữu ích. Ngoài ra, không ai muốn đi Sài Gòn – Hà Nội mà phải gói 200kg hành lý bằng đường biển.

Thứ ba. Lợi ích kinh tế. Theo lời ông Bộ trưởng Bộ GTVT Hồ Nghĩa Dũng thì “*Trong báo cáo trình Quốc hội, chúng tôi đã phân tích hiệu quả kinh tế xã hội và kinh tế tài chính. Có thể nói rằng, hiệu quả kinh tế đơn thuần thì không cao song dự án có thể lấy thu bù chi, hoàn trả được vốn. Ngoài ra, hiệu quả ở đây cần xét trên yếu tố cộng đồng*”! (<http://vnexpress.net>).

Một dự án 56 tỉ đôla mà hiệu quả kinh tế không cao thì tại sao phải làm? Bởi vì, người nghèo không có điều kiện đi ĐSCT. Vậy thì, ĐSCT làm ra chỉ phục vụ người có tiền, người giàu. Mà dự án lại không đem lại hiệu quả kinh tế, thì Chính phủ lấy tiền đâu để nâng cao đời sống của người nghèo? Giàu nghèo đều đóng thuế, đều là công dân của xã hội. Đầu tư cả hàng mấy chục tỉ đôla để phục vụ người giàu thì có công bằng hay không? Trong khi đó, nợ quốc gia thì chia đều. Điều này có quá bất công không? Yếu tố “cộng đồng” ở đây là yếu tố gì và cho “cộng đồng” nào?

Thứ tư. Một dự án mập mờ. Chính phủ chỉ muốn Quốc hội

“thông qua” dù báo cáo không rõ ràng, đầy đủ để các đại biểu có thể thấy được những lợi, hại, khó khăn của dự án. Vậy thì, Quốc hội dựa vào cái gì, diêm nào để đánh giá dự án này là nên làm hay cần làm? Như vậy, có phải Chính phủ đang muốn “giấu” Quốc hội, giấu các vị đại biểu đáng kính đại diện cho Nhân Dân hay không?

Với những “luận điệu” “Cha mẹ chưa cho phép cưới thì chưa bàn chuyện gì xa hơn” thì rõ ràng cái siêu dự án ĐSCT khó mà thành công! Việt Nam là một quốc gia. Dự án ĐSCT là một siêu dự án – một Giấc Mơ Việt Nam – một quyết định có thể đưa Việt Nam vươn ra thế giới mà cũng có thể nhấn chìm Việt Nam trong nợ nần, phá sản. Còn QH là một Cơ quan quyền lực cao nhất của quốc gia. Chứ không đơn thuần là một mái ấm gia đình của ai đó. Tuy nhiên, tôi là một người dễ tính. Vậy xin được hỏi vị dân chi phụ mẫu kia rằng.

- Sau khi ông bà Thứ trưởng cho phép con trai (hay con gái) của ông lập gia đình, thằng con trai của ông bảo rằng “Con cưới cave”. Còn con gái thì bảo “Con cưới anh bán thuốc lắc”!

Ông bà Thứ trưởng có “đồng thuận” cho con ông lập gia đình hay không?

Thứ năm. Địa hình dân cư. Dân cư Việt Nam trải dài theo cả nước. Nếu Sài Gòn cách Hà Nội vài trăm cây số thì ĐSCT có cơ hội thành công cao. Bởi vì, người ở Sài Gòn đi về, làm việc trong ngày ở Hà Nội và ngược lại. Còn thực tế thì sao? Hiện nay, người dân ở những tỉnh thành đổ về Hà Nội hoặc là Sài Gòn để kiếm việc làm. Do vậy, ĐSCT phải rải khắp miền đất nước. Giá vé từ đó sẽ cao, phải cao. Và cũng không ai có thể ở tỉnh mà đi làm việc ở Thủ đô hàng ngày vì không có tiền mua vé – trừ những người “luơng” ít mà “lậu” nhiều mới kham nổi.

Thứ sáu. Ý kiến người dân. Đại biểu Quốc hội thì “ĐSCT là giấc mơ của người dân”. Thử hỏi, đến hôm nay đã có cơ quan nào của Chính phủ thử làm một “trung cầu dân ý” hay chưa? Đã có vị đại biểu

QH nào tổ chức gặp cử tri của mình để hỏi ý kiến, nguyện vọng của họ hay chưa? Một siêu dự án chiếm đến hơn một nửa GDP của đất nước mà người dân không được tham gia ý kiến thì quả là bất cập.

Và những lạc quan tiêu...

“Dự án đón đầu... đến đó thu nhập đầu người 3.000USD/năm”! Xin thưa là không cần đứng chờ 25-30 năm để đón đầu làm gì. Hãy nói ngay bây giờ. Cứ cho là ngay bây giờ chúng ta có phép “nhiệm màu” nào đó. Chỉ cần “nhắm mắt” rồi mở mắt thì chúng ta đã có ĐSCT và thu nhập 3.000USD/Năm! 3.000USD chia cho 12 tháng thì một tháng nhận được 250USD. Chưa trừ thuế đóng cho Nhà nước hay thuế đóng cho vợ, hay cho mèo, đào, ghẹ, hay cave... và cũng chưa tính tiền ăn trưa... Dưới đây là bảng giá vé của hãng Hàng Không Việt Nam. Từ Nha Trang đi Sài Gòn là 650.000 đồng (36USD) – giá một chiều và là giá rẻ nhất. Nếu giá vé ĐSCT bằng 75% của giá vé máy bay thì giá vé ĐSCT từ Nha Trang đi Sài Gòn là 487.500 đồng (27USD). Đi về vị chỉ là 54USD. Một tháng làm 250USD mà tiền vé ĐSCT một ngày tốn hết 54USD (1.080USD/tháng) thì có mà đi khai phá sản!

Vậy thì, tạm cho giá vé ĐSCT từ Phan Thiết đi Sài Gòn tốn chừng 5USD/ngày – giá khứ hồi. Một người ở Phan Thiết đi làm ở Sài Gòn tốn 25USD cho một tuần làm việc – tính theo lịch làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu. Một năm đi làm 46 tuần sau khi trừ 6 tuần nghỉ lễ. 46 tuần x 25USD = 1150 USD tiền vé cho ĐSCT. Có ai dám bỏ ra hơn 1/3 tiền lương của mình để đi lại hàng ngày hay không? Và liệu giá vé 5USD thì ĐSCT có đủ trả tiền bảo quản, lương bổng cho nhân viên hay không? Những câu hỏi mà không cần trả lời vì nó quá rõ ràng.

“Đi ngay vào hiện đại...” Nói vậy thì một người giàu có trả hai chục triệu đô la để được Nga đưa vào vũ trụ thì ông ta trở thành Phi hành gia? Một đất nước hiện đại được đánh giá qua giáo dục, y tế, cơ sở hạ tầng đô thị, bộ máy chính quyền, phúc lợi xã hội của người dân, thượng tôn pháp luật v.v. Giáo

dục thì phải tốt. Đào tạo được người tài. Y tế thì phải cao. Nghiên cứu thuốc để trị được những bệnh hiểm nghèo. Mỗi bệnh nhân nằm một giường. Cơ sở hạ tầng đô thị không úng nước, không bụi bặm, không bị dây điện chằng chịt. Bộ máy chính quyền thì ít tham nhũng. Trọng dụng người có thực tài. Hạn chế quan liêu hành chính để chống lãng phí. Phúc lợi xã hội thì cao. Người nghèo được học miễn phí. Thượng tôn Pháp luật thì từ các quan chức Chính phủ đến người dân thường phải hành xử theo Luật pháp. Người làm quan chức không nên dựa thế ý quyền để làm gương cho người dân. Biết tự trọng và liêm sĩ để tránh những việc xấu xa như “hoa hồng PCI”, “hoa hồng tiền polymer”, hay sang tận Venezuela để vận động chính phủ nước này in tiền polymer để được hoa hồng.

Con số 56 tỉ USD. Theo ông TGD Bằng thì “chưa có kinh nghiệm làm báo cáo tiền khả thi...”! Vậy thì, con số 56 chỉ là con số ảo. Khi làm xong, dự án ĐSCT sẽ cả trăm tỉ USD hoặc hơn. Bởi lẽ, bên Nhật (hay Tàu) chưa chắc hay đại gì nói con số thật. Để các “chú” bắt tay vào làm đã chứ. Lúc đó lưới câu đã mồi. Muốn nhả cũng không được. Hơn nữa, còn lạm phát, thất thoát tiêu cực v.v... Chỉ tính 10% hoa hồng là người dân Việt Nam đã mất hơn 5 tỉ USD rồi. Bài học nhãn tiền. Vụ bauxite Tây Nguyên. Một dự án mà theo lời các vị dân chi phụ mẫu là “được bàn thảo kỹ lưỡng...”! Nhưng đến nay thì một trong hai nhà máy vẫn chưa xây dựng vì còn đang “thương thảo, đàm phán”! Mà giá thành của hai nhà máy này đâu phải dễ chịu. Từ dưới 400 triệu USD và chưa được vài năm, dự án bauxite phi mã một cú trên 30% để lên đến 500 triệu USD. Vậy thì, 20-30 năm là một thời gian quá dài để mơ mộng giữ được con số 56 tỉ USD để có được một ĐSCT “hiện đại”!

Bauxite Việt Nam biên tập

